TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2600** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654040005	077308006607	HUỲNH THỊ KIM	ANH	30/06/2008					
2	2654040007	087308002086	NGUYỄN LÊ NGỌC	ANH	09/07/2008					
3	2654040017	056308004344	HỒ NGỌC	DIỆU	22/11/2008					
4	2654040021	083308006985	TRẦN THỊ THÙY	DƯƠNG	18/08/2008					
5	2654040030	070308004581	ĐIỂU THỊ	HẠNH	11/07/2008					
6	2654040039	079308048426	NGUYỄN NGỌC MINH	HIẾU	28/03/2008					
7	2654040040	066308006610	TRẦN THỊ HÀ	HUẾ	19/03/2008					
8	2654040042	086207002665	NGUYỄN NHẬT	HUY	22/09/2007					
9	2654040044	094308008039	TRẦN THỊ BÍCH	HUYỀN	24/02/2008					
10	2654040053	080308000502	BÙI THUẬN THIÊN	KIM	26/08/2008					
11	2654040055	058308004833	NGUYỄN THỊ	LÀNH	29/08/2008					
12	2654040065	087308011654	NGUYỄN THỊ HÀ	MY	18/04/2008					
13	2654040066	082308009857	TRẦN THỊ TRÀ	MY	06/03/2008					
14	2654040077	087308006056	ĐẶNG NHƯ	NGỌC	11/07/2008					
15	2654040084	083308007860	LÊ THỊ CẨM	NHÀN	05/01/2008					
16	2654040085	086308006003	LÊ THỊ TUYẾT	NHI	25/05/2008					
17	2654040089	084308008236	THẠCH THỊ HỒNG	NHI	02/03/2008					
18	2654040093	084308008837	HỨA NGỌC	NHƯ	24/11/2008					
19	2654040102	075308011550	HỒ NGỌC	PHƯƠNG	27/07/2008					
20	2654040103	087308005947	HUỲNH NGỌC UYÊN	PHƯƠNG	11/02/2008					
21	2654040115	093308000034	PHAN ĐỖ XUÂN	THẢO	07/12/2008					
22	2654040120	080208009839	NGUYỄN ĐỨC	THIỆN	10/11/2008					
23	2654040122	086308001118	NGUYỄN THỊ ANH	THƠ	11/03/2008					
24	2654040133	086308009584	NGÔ THỊ MẾN	THƯƠNG	04/02/2008					
25	2654040147	080308012056	ĐẶNG THÙY	TRÂM	12/06/2008					
26	2654040155	080308013232	NGUYỄN THỊ HUỲNH	TRIỆU	03/09/2008					
27	2654040161	082307006919	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	01/02/2007					
28	2654040171	080308014575	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	VY	10/12/2008					
29	2654040177	086308005336	TRƯƠNG HỒNG	YẾN	19/04/2008					
30	2654040179	082308013492	NGUYỄN NHƯ	Ý	23/03/2008					
31	2654040180	082308002432	PHAN THỊ NHƯ	Ý	23/10/2008					
32	AC01		ACCOUNTING	DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2601** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2354010097	079305030961	DU TIỂU	HÂN	11/10/2005					
2	2654040001	080308001489	LÊ THỊ THÚY	AN	11/07/2008					
3	2654040003	080308007245	NGUYỄN NGỌC KIM	AN	28/07/2008					
4	2654040008	054308003911	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	23/09/2008					
5	2654040009	079308013861	NGUYỄN THẢO	ANH	15/04/2008					
6	2654040010	075308022977	NGUYỄN THIÊN	ANH	18/08/2008					
7	2654040013	080308006030	NGUYỄN THỊ LAN	CHI	16/02/2008					
8	2654040015	060308000396	ĐÀO CHANG	CƯNG	20/03/2008					
9	2654040018	075308015358	TRỊNH LIÊN	DUNG	21/05/2008					
10	2654040023	056308009771	PHAN THỊ VIẾT	ĐOAN	26/04/2008					
11	2654040024	040308018931	HỒ THỊ HÀ	GIANG	12/02/2008					
12	2654040028	067308006276	NGUYỄN THỊ	HÀ	06/01/2008					
13	2654040032	079308039122	CAO NGUYỄN NGỌC	HÂN	13/06/2008					
14	2654040034	079308014898	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	05/10/2008					
15	2654040041	079208040754	NGÔ HOÀNG GIA	HUY	06/06/2008					
16	2654040043	075308022027	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	28/11/2008					
17	2654040045	080308011297	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	HUỲNH	02/04/2008					
18	2654040046	079208046446	TRẦN CHÍ	HƯNG	07/02/2008					
19	2654040047	079308027438	NGUYỄN NGỌC XUÂN	HƯƠNG	27/12/2008					
20	2654040048	042308012557	LÊ VÂN	KHÁNH	20/01/2008					
21	2654040050	080308006721	HUỲNH NGỌC	KIỀU	22/04/2008					
22	2654040051	052308009951	NGUYỄN THỊ	KIỀU	28/04/2008					
23	2654040052	051308010331	TRẦN THỊ THÚY	KIỂU	09/01/2008					
24	2654040054	079308038816	VÕ QUỲNH	LAM	13/02/2008					
25	2654040056	080308003478	LÊ ĐOÀN KIM	LIN	03/01/2008					
26	2654040057	066308009375	LÊ THỊ	LINH	26/05/2008					
27	2654040060	079308004846	QUÁCH HẠNH	LONG	30/09/2008					
28	2654040061	070308007457	LƯU THỊ CẨM	LY	15/10/2008					
29	2654040062	070308009813	PHẠM THỊ TUYẾT	MAI	27/01/2008					
30	2654040064	080308001608	NGUYỄN PHẠM TRÀ	MY	29/05/2008					
31	2654040067	080208000207	TRẦN HÀO	NAM	18/08/2008					
32	2654040068	068308003811	LƯƠNG THỊ KIM	NGA	23/11/2008					
33	2654040069	077308010097	NGÔ THỊ HUYỀN	NGA	03/10/2008					
34	2654040070	079308038238	HỨA THỊ THANH	NGÂN	12/02/2008					
35	2654040071	026307000970	LÊ THỊ THU	NGÂN	11/11/2007					
36	2654040073	079308047643	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	24/01/2008					
37	2654040079	080308009910	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	10/11/2008					
38	2654040080	080308006012	TRẦN THANH	NGUYÊN	22/04/2008					
39	2654040081	075308005813	HỒ ÁNH	NGUYỆT	19/08/2008					
40	2654040083	072308005091	VÕ THỊ ÁNH	NGUYỆT	16/08/2008					
41	2654040086	068308011013	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	12/03/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2601** Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2654040087	080308000852	NGUYỄN THANH	NHI	24/10/2008					
43	2654040096	066308005174	TRẦN GIA	NHƯ	07/11/2008					
44	2654040098	070308009651	HOÀNG THỊ KIỀU	OANH	05/10/2008					
45	2654040099	072308003268	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	PHÚC	11/02/2008					
46	2654040101	080308010628	ĐÀO HUỲNH NHÃ	PHƯƠNG	13/02/2008					
47	2654040104	080308001081	LÊ NGỌC THU	PHƯƠNG	20/01/2008					
48	2654040105	070308007939	NGUYỄN LÊ MINH	PHƯƠNG	22/09/2008					
49	2654040108	054308005281	NGUYỄN TRIỆU KHẢ	TÂM	18/04/2008					
50	265404T505	079307026805	LỢI KHÃ	NHI	15/11/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2602** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2354070058	066305013689	PHẠM KIỀU	MY	05/02/2005					
2	2654040002	082308005201	NGUYỄN LÊ ĐIỀN	AN	30/01/2008					
3	2654040004	082308009101	TRƯƠNG THỊ THÚY	AN	14/03/2008					
4	2654040006	084308006210	KIM THÁI VÂN	ANH	20/09/2008					
5	2654040011	082308009346	TRẦN MAI MỸ	ANH	02/09/2008					
6	2654040012	083308001432	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	11/01/2008					
7	2654040014	082308003724	PHAN HUỲNH MỸ	CHI	15/06/2008					
8	2654040016	083308009998	HỒ THỊ NGỌC	DIỆP	10/03/2008					
9	2654040019	080308012275	HUỲNH KIỀU	DUYÊN	17/08/2008					
10	2654040020	082308004510	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUYÊN	10/05/2008					
11	2654040025	082308011011	PHÙNG THỊ CẨM	GIANG	05/09/2008					
12	2654040026	094308005321	TRƯƠNG HÀ	GIANG	31/03/2008					
13	2654040027	080308012359	MANG THỊ NGỌC	GIÀU	29/02/2008					
14	2654040029	082308002450	TRẦN THỊ TRÚC	HÀ	24/08/2008					
15	2654040031	083308006246	HỒ NGỌC	HẰNG	09/01/2008					
16	2654040033	080308013339	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	04/10/2008					
17	2654040035	083308007879	PHAN GIA	HÂN	09/12/2008					
18	2654040036	083308007490	TRẦN HỒNG	HÂN	14/10/2008					
19	2654040037	091308017371	TRẦN NGUYỄN GIA	HÂN	05/03/2008					
20	2654040038	094308012726	KIM THỊ DIỆU	HIỀN	01/11/2008					
21	2654040049	083208008462	PHAN TRẦN ANH	KHOA	07/11/2008					
22	2654040063	084208002525	LÊ QUỐC	MINH	30/09/2008					
23	2654040072	096308003483	NGUYỄN HOÀNG KIM	NGÂN	11/05/2008					
24	2654040074	089308016173	NGUYỄN NGỌC THANH	NGÂN	22/07/2008					
25	2654040075	083308005578	NGUYỄN BÙI MẪN	NGHI	09/09/2008					
26	2654040076	082308011290	TRƯƠNG HOÀNG	NGHI	22/04/2008					
27	2654040078	082308012219	NGÔ NGUYỄN DIỄM	NGỌC	27/03/2008					
28	2654040082	083308006097	PHẠM THỊ ÁNH	NGUYỆT	22/05/2008					
29	2654040088	082308012517	NGUYỄN THÙY PHƯƠNG	NHI	01/09/2008					
30	2654040090	080308011535	VÕ NGỌC YẾN	NHI	10/05/2008					
31	2654040091	083308011779	ĐẶNG THỊ TUYẾT	NHUNG	25/01/2008					
32	2654040094	086307004441	LÂM TÂM	NHƯ	12/10/2007					
33	2654040095	082308007807	LÊ THỊ NGỌC	NHƯ	03/05/2008					
34	2654040097	082308004672	BÙI THỊ KIỀU	OANH	14/05/2008					
35	2654040106	083308006231	TÔ YẾN	PHƯỢNG	22/07/2008					
36	2654040107	082208015139	NGUYỄN THÁI	QUÂN	03/10/2008					
37	2654040109	083208004388	TRẦN THANH	THÁI	19/05/2008					
38	2654040110	083308011151	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	10/03/2008					
39	2654040111	080308014172	NGUYỄN PHAN HỒNG	THẢO	14/10/2008					
40	2654040112	082308009423	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	23/10/2008					
41	2654040114	082308008220	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	14/08/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2602** Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2654040119	087208015727	NGUYỄN CHẾ	THIỆN	09/06/2008					
43	2654040123	087308010175	NGUYỄN PHƯƠNG	THÙY	18/05/2008					
44	2654040124	082308012298	NGUYỄN THỊ THANH	THÙY	10/09/2008					
45	2654040125	080308014761	NGÔ THỊ THANH	THỦY	23/09/2008					
46	2654040127	087308000299	NGUYỄN HÀ ANH	THƯ	06/03/2008					
47	2654040130	083308007129	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	24/08/2008					
48	2654040134	082308014767	NGUYỄN THỊ MỸ	THƯỜNG	19/08/2008					
49	2654040135	082308006550	NGUYỄN LÝ ANH	THY	17/06/2008					
50	2654040138	080308012197	BÙI THỊ THỦY	TIÊN	10/03/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2603**

Số tín chỉ: 3

CBGD: **Võ Việt Khoa (TH1007)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2053012125	079302023931	LÊ NGỌC ANH	THƯ	17/07/2002					
2	2353010035	086305008892	NGUYỄN THỊ KIỀU	DUYÊN	28/01/2005					
3	2353010049	089305015416	HÀ THỊ BẢO	HÀ	30/05/2005					
4	2457072039	075306005642	LÊ MỸ	LINH	02/07/2006					
5	2654040113	080308002981	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	14/11/2008					
6	2654040116	080308008536	VÕ THỤY NGỌC	THẢO	19/09/2008					
7	2654040117	070308009091	CHU THỊ HỒNG	THẮM	10/07/2008					
8	2654040118	080308006934	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẮM	11/09/2008					
9	2654040121	070307011846	BÙI NỮ CƯỜNG	THỊNH	07/04/2007					
10	2654040126	079308025834	LÊ THỤY ANH	THƯ	17/01/2008					
11	2654040128	079308049138	NGUYỄN HUỲNH ANH	THƯ	21/11/2008					
12	2654040129	080308005844	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	28/04/2008					
13	2654040131	068308002202	TRẦN THỊ ANH	THƯ	24/08/2008					
14	2654040132	079308010149	VŨ MINH	THƯ	05/08/2008					
15	2654040136	080308002225	PHAN NGỌC BẢO	THY	04/03/2008					
16	2654040137	079308032928	TRƯƠNG BẢO	THY	06/10/2008					
17	2654040139	089308001217	ĐINH THỊ THỦY	TIÊN	31/01/2008					
18	2654040140	083308004719	NGUYỄN LÊ THỦY	TIÊN	15/02/2008					
19	2654040141	096308003837	VÕ THỊ MỸ	TIÊN	15/08/2008					
20	2654040142	082308004067	NGUYỄN BÙI THANH	TIỀN	11/01/2008					
21	2654040143	079308002770	MAI THỊ THÙY	TRANG	27/02/2008					
22	2654040144	080308003845	NGUYỄN MAI	TRANG	22/04/2008					
23	2654040145	082308013123	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	05/03/2008					
24	2654040146	031308008780	NGUYỄN VŨ HUYỀN	TRANG	10/06/2008					
25	2654040148	083308005374	LÊ THỊ HUYỀN	TRÂM	04/10/2008					
26	2654040149	091308008585	NGUYỄN BÍCH	TRÂM	19/01/2008					
27	2654040150	089308017495	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	17/08/2008					
28	2654040151	086308006966	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	11/10/2008					
29	2654040152	079308043720	HUỲNH BẢO	TRÂN	24/08/2008					
30	2654040153	086308001027	LƯU THỊ BẢO	TRÂN	14/11/2008					
31	2654040154	091308004142	TRẦN THỊ NGỌC	TRÂN	15/02/2008					
32	2654040156	080308012419	TRẦN NGUYỄN NGỌC	TRINH	15/08/2008					
33	2654040157	089308009308	THÁI THỊ MINH	TRÚC	16/08/2008					
34	2654040158	083308000743	TRẦN THANH	TRÚC	17/10/2008					
35	2654040159	087308008534	VÕ HỒNG	TRÚC	27/06/2008					
36	2654040160	084308009746	NGÔ VĨNH	TUỆ	29/08/2008					
37	2654040162	082308002977	PHAN THỊ THU	TUYỀN	11/05/2008					
38	2654040163	082308007545	PHẠM THỊ CẨM	TÚ	03/06/2008					
39	2654040164	079208013339	TRẦN QUỐC	VIỆT	28/07/2008					
40	2654040166	089308018093	LÂM THỊ THÀ	VY	24/02/2008					
41	2654040167	068308003171	LÊ THỊ THẢO	VY	24/08/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2603** Số tín chỉ: 3

CBGD **Võ Việt Khoa (TH1007)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2654040168	080307013396	NGUYỄN NGỌC	VY	24/11/2007					
43	2654040169	051308007930	NGUYỄN NGỌC KIỀU	VY	09/03/2008					
44	2654040170	089308007188	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	13/05/2008					
45	2654040172	070308010944	NGUYỄN THỊ YẾN	VY	20/06/2008					
46	2654040173	082308003492	NGUYỄN VÕ KIỀU	VY	19/11/2008					
47	2654040174	084308000090	VÕ TRẦN THÚY	VY	11/09/2008					
48	2654040175	080308001910	NGUYỄN KIỀU THANH	XUÂN	08/02/2008					
49	2654040176	036308004031	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	16/08/2008					
50	2654040178	082308005555	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	04/05/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AM2600** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2659010021	080206008579	HUỲNH NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	17/06/2006					
2	AM01		APPLIED MATHEMATICS	DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AM2601** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Đoàn Văn Thanh Phong (TH1014)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	Số Tờ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	2253010035	054204005828	TRẦN LÊ	KHÔI	19/04/2004					
2	2659010001	080308010691	NGUYỄN LÊ VÂN	ANH	30/06/2008					
3	2659010003	037208006758	VŨ TUẤN	ANH	21/02/2008					
4	2659010004	072208002826	TRẦN HOÀNG	ÂN	01/01/2008					
5	2659010005	075208002221	TRẦN QUỐC	BẢO	02/02/2008					
6	2659010006	083308005224	ĐỖ HUỲNH KHÁNH	BĂNG	24/07/2008					
7	2659010007	070208003930	NGÔ CÔNG	DANH	08/12/2008					
8	2659010008	079308036021	LÊ NGỌC ÁNH	DƯƠNG	26/11/2008					
9	2659010009	074208000177	NGUYỄN TẤN	DƯƠNG	28/06/2008					
10	2659010010	031308015148	HOÀNG VIỆT	HÀ	11/06/2008					
11	2659010011	079308026343	VŨ MINH	HẠNH	24/11/2008					
12	2659010012	080308000265	NGUYỄN NGỌC	HÂN	04/09/2008					
13	2659010013	089306003843	NGUYỄN THỊ	HÂN	20/02/2006					
14	2659010014	082208005348	ĐẶNG NGUYỄN TRUNG	HẬU	01/09/2008					
15	2659010015	074208003764	ĐẶNG MINH	HIẾU	06/04/2008					
16	2659010016	075208009450	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC	HIẾU	15/09/2008					
17	2659010017	020207000705	HOÀNG VŨ MINH	HOÀNG	10/09/2007					
18	2659010018	083308012148	PHAN NGỌC PHƯƠNG	HUYỀN	27/09/2008					
19	2659010019	030308000843	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	10/06/2008					
20	2659010020	079208020309	TRẦN ĐĂNG ANH	KHOA	30/07/2008					
21	2659010022	082208002081	VÕ TRẦN ĐĂNG	KHÔI	16/06/2008					
22	2659010023	079208045144	BÙI TUẤN	KIỆT	06/01/2008					
23	2659010024	080207002242	TRẦN NINH	LONG	23/09/2007					
24	2659010025	064308004177	NGUYỄN VÕ TRÚC	LY	10/08/2008					
25	2659010027	077208006482	HỒ HẢI	NAM	02/10/2008					
26	2659010028	092308004650	TRƯƠNG NGỌC THẢO	NGÂN	23/09/2008					
27	2659010029	080308013040	HÀ NGUYỄN BẢO	NGỌC	06/06/2008					
28	2659010030	080208007403	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	03/12/2008					
29	2659010031	092208002139	QUÁCH CƠ	PHÁT	22/02/2008					
30	2659010033	080208007694	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	12/08/2008					
31	2659010034	079208004397	NGUYỄN VŨ DUY	QUANG	09/09/2008					
32	2659010035	082308009079	HUỲNH NHƯ	QUỲNH	29/10/2008					
33	2659010036	096208004099	LÊ DUY	QUỲNH	11/02/2008					
34	2659010037	072208001981	BÙI HỮU	TÀI	06/09/2008					
35	2659010038	079208022540	TRẦN NGUYỄN THÀNH	TÀI	04/01/2008					
36	2659010039	054308000458	NGÔ THANH	THANH	05/10/2008					
37	2659010040	056308009826	NGUYỄN THỊ HIẾU	THẢO	07/10/2008					
38	2659010041	079308042118	LÊ NGUYỄN THIÊN	THI	25/01/2008					
39	2659010042	079308034707	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	19/11/2008					
40	2659010043	080308006752	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	04/03/2008					
41	2659010044	075308002624	PHẠM THỊ ANH	THƯ	08/12/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AM2601** Số tín chỉ: 3

CBGD **Đoàn Văn Thanh Phong (TH1014)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2659010045	082308001381	TRẦN XUÂN	THƯ	02/03/2008					
43	2659010046	051308011440	HUỲNH NGỌC	TRÂM	15/12/2008					
44	2659010047	084308005064	QUÁCH THANH	TRÚC	18/04/2008					
45	2659010048	074208008963	NGUYỄN ANH	TUẤN	02/02/2008					
46	2659010049	072208006680	TRẦN THANH	TUẤN	08/11/2008					
47	2659010050	079208000885	VŨ ĐỨC	VINH	26/10/2008					
48	2659010051	060308001570	LƯƠNG TÂM	VY	23/01/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AU2600** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654100016	087307014143	TRẦN THỊ HỒNG	GẤM	01/03/2007					
2	2654100018	049308011721	LÊ THỊ THÚY	HẰNG	02/02/2008					
3	2654100065	082308003212	HÀ THỤY NGỌC	NHƯ	10/03/2008					
4	2654100074	096308001216	VĂN NỮ LA	QUỲNH	29/09/2008					
5	2654100090	082308010888	LÊ THỊ CẨM	TIÊN	17/12/2008					
6	2654100096	072308007860	LÊ BẢO	TRÂN	10/12/2008					
7	2654100100	072308004882	LÊ THANH	TRÚC	02/12/2008					
8	AU01		AUDITING	DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AU2601** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Hữu Tài (GV741)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654100003	075308018746	NGUYỄN BẢO LAN	ANH	10/03/2008					
2	2654100004	068308012656	NGUYỄN TRỊNH TRÂM	ANH	10/01/2008					
3	2654100005	079308030143	PHẠM NGỌC QUỲNH	ANH	26/08/2008					
4	2654100007	079208021494	LÊ GIA	BẢO	02/06/2008					
5	2654100013	072308010715	BÙI NGỌC HẠNH	ĐÀO	04/12/2008					
6	2654100014	079208052658	ÂU TIẾN	ĐẠT	13/01/2008					
7	2654100019	079308022069	LÊ PHAN NGỌC	HÂN	04/02/2008					
8	2654100020	060308001177	PHẠM GIA	HÂN	25/06/2008					
9	2654100026	040308026340	TRẦN THỊ THANH	HUYỀN	13/12/2008					
10	2654100028	066308004891	TRẦN THỊ	HƯƠNG	20/01/2008					
11	2654100034	070308002887	ĐÀO THỊ NGỌC	LAN	27/08/2008					
12	2654100035	064308009176	NGUYỄN CẨM	LINH	24/05/2008					
13	2654100036	068308007200	THÒONG HOÀNG TRÚC	LINH	17/06/2008					
14	2654100037	066308002260	VÕ NGỌC THẢO	LINH	16/09/2008					
15	2654100038	072308004213	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MAI	23/08/2008					
16	2654100039	070308002678	TRẦN THỊ TRÀ	MI	13/09/2008					
17	2654100041	068308005363	HUỲNH THỊ TRÀ	MY	10/03/2008					
18	2654100046	075308009643	VÕ LÊ THẢO	MY	08/11/2008					
19	2654100053	067308002809	PHẠM THỊ ÁNH	NGỌC	20/11/2008					
20	2654100055	077308006403	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	04/12/2008					
21	2654100058	072307001650	PHAN NGỌC UYÊN	NHI	25/09/2007					
22	2654100061	072308005068	PHÙNG KHẢ	NHI	26/06/2008					
23	2654100063	079308022907	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	09/04/2008					
24	2654100067	077207009132	ĐỖ NGỌC	PHI	20/12/2007					
25	2654100070	072308007541	HÀ HỒNG	PHÚC	19/04/2008					
26	2654100071	054308006101	NGUYỄN NGỌC NGUYÊN	PHƯƠNG	01/11/2008					
27	2654100072	067308000458	VÒNG NGUYỆT	PHƯƠNG	04/11/2008					
28	2654100076	077307004485	NGUYỄN VẠN	THÀNH	28/12/2007					
29	2654100077	040307004661	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	10/07/2007					
30	2654100078	060308011628	LÊ HOÀI BẢO	THI	18/09/2008					
31	2654100080	075308001243	NGUYỄN ĐỖ YẾN	THƠ	10/11/2008					
32	2654100081	070308010097	ĐẶNG THỊ KIM	THU	25/04/2008					
33	2654100082	060308003782	NGUYỄN LÊ CẨM	THUYÊN	01/10/2008					
34	2654100083	040308001550	LÊ THỊ	THÚY	09/01/2008					
35	2654100084	075308006661	VŨ NGỌC PHƯƠNG	THÙY	28/11/2008					
36	2654100088	079308030895	PHẠM ANH	THƯ	13/12/2008					
37	2654100092	052308011152	LÊ HOÀI BẢO	TRÂM	13/10/2008					
38	2654100094	054308005562	NGUYỄN THÙY	TRÂM	17/05/2008					
39	2654100095	070308005610	PHẠM THỊ NGỌC	TRÂM	07/04/2008					
40	2654100097	060308008248	NGUYỄN HUỲNH HUYỀN	TRÂN	22/02/2008					
41	2654100098	075308010724	TRẦN NGỌC DIỄM	TRINH	23/09/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AU2601** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Hữu Tài (GV741)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2654100099	079208028425	TIÊU PHƯỚC	TRUNG	27/09/2008					
43	2654100101	079208001191	NGUYỄN GIA	TUẤN	20/01/2008					
44	2654100105	070308010945	NGUYỄN NGỌC MAI	VÂN	09/08/2008					
45	2654100106	070308008855	LÊ PHẠM THẢO	VI	18/04/2008					
46	2654100107	075308008195	PHẠM QUỲNH THẢO	VI	10/08/2008					
47	2654100108	054208009279	LÊ HOÀNG	VIỆT	16/05/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AU2602** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Hữu Tài (GV741)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654100001	096308001822	NGÔ NGỌC	ANH	18/12/2008					
2	2654100002	092308005030	NGUYỄN BẢO	ANH	08/08/2008					
3	2654100006	091308014184	TRẦN VÕ QUỲNH	ANH	15/10/2008					
4	2654100008	080208010846	NGUYỄN QUANG	CẢNH	26/08/2008					
5	2654100009	089306015482	CAO ĐÀO BẢO	CHÂU	12/10/2006					
6	2654100010	080208000250	ĐẶNG NGỌC	DUY	21/09/2008					
7	2654100011	095308008198	ĐOÀN THỊ CÚC	DUYÊN	07/12/2008					
8	2654100015	080208006825	LÊ TẤN	ĐỨC	23/05/2008					
9	2654100017	082308013108	HỒ NGỌC	GIÀU	22/02/2008					
10	2654100021	082308004470	TRẦN LÊ GIA	HÂN	17/12/2008					
11	2654100022	079308034983	TRỊNH GIA	HOA	27/03/2008					
12	2654100023	080308003420	NGUYỄN THỊ THÚY	HỒNG	17/05/2008					
13	2654100024	080308013025	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	23/11/2008					
14	2654100027	079308032609	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	28/10/2008					
15	2654100029	092208008368	NGUYỄN MINH	KHANG	02/07/2008					
16	2654100030	083308010792	NGUYỄN NGỌC ĐOAN	KHÁNH	12/02/2008					
17	2654100031	095208002344	ĐẶNG NHẬT	KHIÊM	05/09/2008					
18	2654100032	083308000368	PHẠM HOÀNG THIÊN	KIM	18/05/2008					
19	2654100033	096206000227	NGUYỄN NHẤT	LAM	01/07/2006					
20	2654100040	089208017794	HUỲNH QUANG	MINH	06/11/2008					
21	2654100042	080308012890	NGUYỄN THIỀU THỤY TRÀ	MY	18/11/2008					
22	2654100043	082308003136	PHẠM VÕ THẢO	MY	14/09/2008					
23	2654100044	096308009811	TẠ HÀN	MY	17/07/2008					
24	2654100045	083308007915	TRẦN HUỲNH THẢO	MY	04/09/2008					
25	2654100047	087308006811	VÕ THỊ KIỀU	MY	05/10/2008					
26	2654100048	082308004190	HUỲNH TRƯƠNG NGỌC	NGA	29/09/2008					
27	2654100049	080308001743	DƯƠNG ĐĂNG BẢO	NGHI	09/09/2008					
28	2654100050	087308005430	HỒ NGUYỄN XUÂN	NGHI	20/12/2008					
29	2654100051	082308016076	TRẦN HUỲNH PHƯƠNG	NGHI	30/08/2008					
30	2654100052	082308009473	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	14/10/2008					
31	2654100056	083308004299	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	28/05/2008					
32	2654100057	092308009745	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	24/08/2008					
33	2654100059	080308001443	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	20/01/2008					
34	2654100060	087308000174	PHẠM YẾN	NHI	23/07/2008					
35	2654100062	080308000295	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	24/01/2008					
36	2654100064	080308003838	PHẠM THỊ TUYẾT	NHUNG	27/02/2008					
37	2654100066	080308003503	LÊ THỊ TÂM	NHƯ	15/01/2008					
38	2654100068	091208010429	TRẮC SANH	PHÚ	03/10/2008					
39	2654100069	083208003594	BÙI MINH	PHÚC	20/07/2008					
40	2654100075	089208004954	PHAN THANH	SANG	04/06/2008					
41	2654100079	087308002281	NGUYỄN THANH	THI	04/04/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AU2602** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Hữu Tài (GV741)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2654100085	082308015614	DƯƠNG NGÔ MINH	THƯ	06/01/2008					
43	2654100086	080308007712	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	10/08/2008					
44	2654100087	082305015990	PHAN NGỌC KHÁNH	THƯ	18/06/2005					
45	2654100089	082308000773	PHẠM TRẦN ANH	THƯ	10/06/2008					
46	2654100091	080308009047	NGUYỄN BÙI CẨM	TIÊN	11/10/2008					
47	2654100093	080308001827	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	15/04/2008					
48	2654100102	087308001912	TRẦN KIM	TUYỀN	19/10/2008					
49	2654100103	083308000036	TRẦN NGỌC	TUYỀN	16/06/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2600** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2657040003	080308006198	PHAN THẮM BÌNH	AN	28/01/2008					
2	2657040013	084308003824	TẠ KHÁNH	BĂNG	01/12/2008					
3	2657040014	077308004706	NGUYỄN HẢI	BÌNH	13/01/2008					
4	2657040022	075308007005	CHỊNH Y	ĐÌNH	18/08/2008					
5	2657040040	082308007908	NGÔ THỊ THU	LAN	22/08/2008					
6	2657040043	064308006831	ĐỖ NGUYỄN LAN	LINH	03/08/2008					
7	2657040046	054308009863	VŨ THỊ DIỆU	LINH	10/01/2008					
8	2657040054	060307004453	LƯỢNG LÊ	NA	18/12/2007					
9	2657040065	045308004509	LÊ THỊ KIM	NHÀN	22/01/2008					
10	2657040074	083308007890	VÕ HUỆ	NHƯ	24/01/2008					
11	2657040101	094308007228	TRẦN THỊ LAN	TRINH	10/08/2008					
12	2657040124	080308001371	LÊ THỊ KHÁNH	XUÂN	29/04/2008					
13	2657040128	079308002490	NGUYỄN ĐOÀN NHƯ	Ý	29/05/2008					
14	CL01		CHINESE LANGUAGE	DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2601** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2151013107	077203002932	NGUYỄN ANH	TÚ	01/11/2003					
2	2354010482	079305038093	THIỀU THỊ HUYỀN	TRÂN	27/07/2005					
3	2354060112	051305011506	HUỲNH THỊ CẨM	LY	08/12/2005					
4	2454032092	056206000505	KIỀU NGUYỄN TRỌNG	HẬU	03/02/2006					
5	2657040002	095308006199	NGUYỄN LÝ KỲ	AN	18/07/2008					
6	2657040005	060308006871	LÊ HOÀNG MAI	ANH	10/07/2008					
7	2657040009	060308007813	CAO NGỌC	ÁNH	18/03/2008					
8	2657040016	070308000075	ĐẶNG CẨM	CHÂU	26/02/2008					
9	2657040017	058308001584	NGUYỄN NGỌC	CHI	03/03/2008					
10	2657040018	015308007172	VŨ TÚ	CHI	24/06/2008					
11	2657040019	038308028300	NGUYỄN THỊ THANH	CHÚC	09/11/2008					
12	2657040020	064308004737	LÊ THỊ THANH	DIỆU	21/11/2008					
13	2657040026	072308010834	NGUYỄN THỊ	GIỎI	23/07/2008					
14	2657040032	087208004718	ĐIÊU VĂN MINH	HIẾU	21/10/2008					
15	2657040038	070308003789	BÙI THANH	HƯƠNG	16/06/2008					
16	2657040042	054308008397	NGUYỄN THỊ ÁI	LIÊN	26/06/2008					
17	2657040044	072308004356	LÊ THỊ PHƯƠNG	LINH	21/05/2008					
18	2657040045	064308014338	TRẦN THỊ THÙY	LINH	08/05/2008					
19	2657040047	064308008541	ĐẶNG THẠCH CẨM	LY	17/11/2008					
20	2657040048	037308000476	LÊ CẨM	LY	09/02/2008					
21	2657040049	075308009201	LỤC PHƯƠNG THANH	MAI	16/01/2008					
22	2657040051	070308009478	PHẠM THỊ KIỀU	MY	15/01/2008					
23	2657040052	066308008966	TRẦN LÊ DIỄM	MY	01/01/2008					
24	2657040055	038308012990	LÊ YẾN	NGÂN	16/11/2008					
25	2657040059	051308009033	TRẦN THỊ XUÂN	NGÂN	11/01/2008					
26	2657040061	068308008608	NGUYỄN THỊ THANH	NGỌC	20/07/2008					
27	2657040069	072308005711	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	24/04/2008					
28	2657040070	064308006964	TRẦN NGỌC NGUYỆT	NHI	26/07/2008					
29	2657040072	068308011470	NGUYỄN ĐỖ TUYẾT	NHƯ	09/01/2008					
30	2657040076	079308015649	LƯU TÚ	OANH	20/10/2008					
31	2657040079	060308008910	ĐẶNG ĐINH THANH	PHƯƠNG	26/01/2008					
32	2657040087	064308010999	ĐẶNG THỊ XUÂN	THÙY	16/09/2008					
33	2657040088	072308006812	MAI BẢO	THY	12/08/2008					
34	2657040093	033308000359	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	19/03/2008					
35	2657040095	086308005319	CHIÊM QUỲNH BẢO	TRÂN	29/03/2008					
36	2657040096	072308003684	ĐOÀN NGỌC BẢO	TRÂN	06/03/2008					
37	2657040104	066308019695	NGUYỄN TRƯƠNG THANH	TRÚC	23/10/2008					
38	2657040107	068308005895	PHẠM NGỌC	TUYỀN	09/04/2008					
39	2657040111	040308016549	NGUYỄN THỊ ANH	TÚ	21/01/2008					
40	2657040112	040308027030	NGÔ THỊ TỐ	UYÊN	10/09/2008					
41	2657040113	068308004037	VŨ NGUYỄN BÍCH	VÂN	26/10/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2601** Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657040114	034308011408	HÀ THỊ THẢO	VI	06/09/2008					
43	2657040129	060308011653	PHẠM QUỲNH NHƯ	Ý	08/11/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2602** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2254072077	038204012880	LÊ VĂN	SƠN	25/09/2004					
2	2356020010	079305004966	BÙI NGUYỄN NGỌC	DIỄM	07/07/2005					
3	2356020114	070305008556	VŨ THUỲ	TRANG	04/05/2005					
4	2454032068	066306018820	VÕ BẠCH	DƯƠNG	01/01/2006					
5	2454032073	075206000837	TRẦN QUỐC	ĐẠT	17/01/2006					
6	2557010068	060207005456	NGUYỄN QUỐC	KHANG	24/03/2007					
7	2657040006	080308010907	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	13/05/2008					
8	2657040007	080308005236	NGUYỄN NGỌC VÂN	ANH	12/11/2008					
9	2657040015	079308008331	NGUYỄN PHÚ	BÌNH	15/02/2008					
10	2657040021	080208004550	PHẠM NGỌC KHÁNH	DUY	11/11/2008					
11	2657040023	080308004205	THIỀM THỊ CẨM	GIAN	12/06/2008					
12	2657040027	077308009937	LÊ THỊ MỸ	HẰNG	24/03/2008					
13	2657040031	080308005508	LÊ THỊ THU	HIỀN	18/09/2008					
14	2657040033	082208002830	NGUYỄN TRẦN XUÂN	HIẾU	18/12/2008					
15	2657040036	079308016812	VÕ NGỌC	HUYỀN	02/05/2008					
16	2657040037	080208013745	NGUYỄN PHÙNG GIA	HƯNG	20/05/2008					
17	2657040041	079308028323	LƯỜNG MỸ	LIÊN	20/07/2008					
18	2657040050	080308001671	NGUYỄN THỊ DIỄM	MY	15/05/2008					
19	2657040053	080308006719	VÕ HOÀNG	MỸ	22/07/2008					
20	2657040057	080308004405	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	16/10/2008					
21	2657040064	080307009513	ĐẶNG NGUYỄN THANH	NHÀN	25/04/2007					
22	2657040066	080308000555	CAO XUÂN	NHI	12/01/2008					
23	2657040067	077308008648	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	04/06/2008					
24	2657040068	075308018821	NGUYỄN QUỲNH	NHI	28/05/2008					
25	2657040071	079308004367	NGÔ THỊ QUỲNH	NHƯ	13/04/2008					
26	2657040077	080308007085	PHAN THỊ CHÂU	PHA	15/02/2008					
27	2657040081	080308003394	NGUYỄN NGỌC UYÊN	PHƯƠNG	09/11/2008					
28	2657040082	082308006770	VÕ TRẦN TRÚC	PHƯƠNG	06/01/2008					
29	2657040084	082308006781	PHẠM THỊ ĐỖ	QUYÊN	28/04/2008					
30	2657040090	080302011663	VŨ THỊ THỦY	TIÊN	04/04/2002					
31	2657040092	082308001082	NGÔ NGUYỄN HOÀNG	TRANG	06/04/2008					
32	2657040094	082307011722	VÕ NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	21/08/2007					
33	2657040097	082308004843	PHAN NGUYỄN HUYỀN	TRÂN	06/12/2008					
34	2657040099	082308001814	NGUYỄN THANH	TRIẾT	04/12/2008					
35	2657040100	082308002562	NGUYỄN NGỌC LAN	TRINH	26/10/2008					
36	2657040103	077308003727	NGUYỄN THỤY THỦY	TRÚC	03/06/2008					
37	2657040105	080308007665	VĂN THỊ THANH	TRÚC	19/08/2008					
38	2657040106	082308004699	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYỀN	21/11/2008					
39	2657040110	079208005505	NGUYỄN THANH	TÚ	03/03/2008					
40	2657040119	075308012469	NGUYỄN HOÀNG TRIỆU	VY	05/09/2008					
41	2657040120	082308005509	NGUYỄN THỊ THOẠI	VY	25/11/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2602** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657040123	080308001002	LÂM THU	XOAN	22/04/2008					
43	2657040125	079308007409	MAI THỊ NGỌC	XUYÊN	03/10/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2603** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Huỳnh Minh Quang (TH006)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2251042012	079204003700	LÝ QUỐC	BẢO	10/03/2004					
2	2353010225	084304003956	LƯU NGUYỄN MAI	TRINH	20/09/2004					
3	2356020084	082305012354	ĐẶNG NGỌC THẢO	QUYÊN	25/03/2005					
4	2454042198	077306003180	THẠCH NHƯ	NGỌC	13/09/2006					
5	2457052101	079206039221	LÝ VĨ	THÀNH	28/03/2006					
6	2657040001	087308000450	ĐẶNG THỊ TRÚC	AN	04/05/2008					
7	2657040004	082308014163	HUỲNH THỊ ĐOAN	ANH	05/11/2008					
8	2657040008	089308004971	VÕ THỊ HUỲNH	ANH	16/04/2008					
9	2657040010	082308010908	PHAN THỊ THÁNH	ÂN	24/09/2008					
10	2657040011	089308007433	LÊ KHÁNH	BĂNG	12/02/2008					
11	2657040012	084308002397	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	BĂNG	29/06/2008					
12	2657040024	091308003322	HUỲNH NGỌC	GIAO	09/08/2008					
13	2657040025	089308002049	PHẠM THỊ ÚT	GIÀU	28/08/2008					
14	2657040028	084308003482	LƯƠNG GIA	HÂN	07/12/2008					
15	2657040029	089308006432	NGUYỄN GIA	HÂN	07/04/2008					
16	2657040030	083308000178	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	20/07/2008					
17	2657040034	083208001044	TRẦN VINH	HIỂN	23/01/2008					
18	2657040035	087307004008	NGUYỄN THỊ ÁNH	HUYỀN	07/04/2007					
19	2657040039	084308007311	HÀ NHƯ	LAN	04/03/2008					
20	2657040056	083308002934	NGÔ THỊ BÍCH	NGÂN	21/11/2008					
21	2657040058	082308011227	NGUYỄN NGỌC TRIỆU	NGÂN	25/01/2008					
22	2657040060	083308002459	ĐOÀN MAI THẢO	NGỌC	31/05/2008					
23	2657040062	089308014889	TRẦN THỊ ÁNH	NGỌC	25/12/2008					
24	2657040063	091308013428	BÙI THẢO	NGUYÊN	12/06/2008					
25	2657040073	087308004543	NGUYỄN THỊ TỐ	NHƯ	10/03/2008					
26	2657040075	086208007224	PHẠM MINH	NHỰT	29/03/2008					
27	2657040078	089208023627	NGUYỄN VĂN HỒNG	PHÚC	01/01/2008					
28	2657040080	094308012710	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	27/12/2008					
29	2657040083	094308011858	LÂM NGỌC TỐ	QUYÊN	10/03/2008					
30	2657040085	060307004695	TIỀN LONG NHƯ	QUỲNH	15/04/2007					
31	2657040086	089308009908	NGUYỄN THỊ NGỌC	RI	04/02/2008					
32	2657040089	083308004194	NGUYỄN ĐINH THẢO	THY	04/07/2008					
33	2657040091	082308011436	HUỲNH THỊ HỒNG	TIẾT	18/02/2008					
34	2657040098	094308001243	TRẦN THỊ TÚ	TRÂN	21/04/2008					
35	2657040102	092308010301	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	06/01/2008					
36	2657040109	082308012871	PHAN THỊ ÁNH	TUYẾT	03/02/2008					
37	2657040115	084308002945	ĐOÀN NGUYỄN THẢO	VY	15/06/2008					
38	2657040117	083308007787	MAI NGUYỄN THANH	VY	01/06/2008					
39	2657040118	091308001909	MAI NHÃ	VY	27/06/2008					
40	2657040121	082308013866	PHAN THỊ TƯỜNG	VY	24/06/2008					
41	2657040122	089308012304	TRẦN NGỌC LIÊN	VY	04/01/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2603** Số tín chỉ: 3

CBGD **Huỳnh Minh Quang (TH006)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657040126	083308009170	NGUYỄN THỊ MẪN	XUYÊN	28/09/2008					
43	2657040127	082308008964	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	19/01/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2600** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654020005	096308001130	CAO THỊ KIM	ANH	07/04/2008					
2	2654020009	084308008585	LÊ PHƯƠNG	ANH	16/09/2008					
3	2654020011	083308003173	NGUYỄN HUỆ	ANH	22/05/2008					
4	2654020028	084308006681	ĐẶNG THỊ KIỀU	DUYÊN	10/08/2008					
5	2654020033	083308008543	NGUYỄN THỊ ÁNH	DƯƠNG	04/06/2008					
6	2654020035	089207009387	DƯƠNG THÀNH	ĐẠT	23/04/2007					
7	2654020036	038208001563	HOÀNG LÊ VĂN	ĐẠT	13/11/2008					
8	2654020037	083207002264	ĐẶNG DUY	ĐĂNG	13/11/2007					
9	2654020041	064308007511	PHÍ THỊ HƯƠNG	GIANG	27/06/2008					
10	2654020043	087308014179	BÙI NGUYỄN NGỌC	GIÀU	18/02/2008					
11	2654020064	070208011745	VŨ VINH	HIỂN	06/04/2008					
12	2654020077	079208039801	VŨ NGUYỄN QUỐC	KHANG	04/05/2008					
13	2654020080	089208003460	NGUYỄN HÀ GIA	KHÁNH	27/03/2008					
14	2654020084	079208007895	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	31/03/2008					
15	2654020089	079308006701	BÙI HÀ	LINH	08/11/2008					
16	2654020091	091308007869	NGUYỄN THỊ TRÚC	LINH	23/03/2008					
17	2654020104	064208000255	NGUYỄN HOÀNG GIA	MINH	21/04/2008					
18	2654020107	093308003596	NGUYỄN TRÀ	MY	27/04/2008					
19	2654020127	080308001962	LÊ THỊ THẢO	NGUYÊN	02/01/2008					
20	2654020132	089308013973	HUỲNH THỊ YẾN	NHI	02/08/2008					
21	2654020136	089308014959	HUỲNH THỊ YẾN	NHƯ	15/07/2008					
22	2654020138	077308000158	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	22/06/2008					
23	2654020156	060308007496	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	29/09/2008					
24	2654020160	045308005653	NGUYỄN DẠ	THẢO	06/11/2008					
25	2654020163	075308012938	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	03/02/2008					
26	2654020172	038308008778	CAO THỊ NGỌC	THÚY	22/10/2008					
27	2654020173	079308015555	LÊ NGUYỄN MINH	THÙY	14/09/2008					
28	2654020176	052307006264	ĐÀO THU	THỦY	13/04/2007					
29	2654020179	084308007129	LÊ ANH	THƯ	02/10/2008					
30	2654020197	051308006622	NGUYỄN NGỌC	TRÂN	18/07/2008					
31	2654020200	066308016807	TRƯƠNG THỊ MAI	TRINH	26/08/2008					
32	2654020201	075308023467	ĐỖ HOÀNG THANH	TRÚC	15/07/2008					
33	2654020213	027308010329	NGUYỄN THỊ THẢO	UYÊN	22/05/2008					
34	2654020220	066206001874	TRẦN HOÀNG	VŨ	18/04/2006					
35	EC01		ECONOMICS	DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2601** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Huỳnh Minh Quang (TH006)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2051022110	079202021069	ĐỖ KIM	THẠNH	05/08/2002					
2	2654020008	040308018549	ĐẶNG DIỆU	ANH	04/06/2008					
3	2654020012	075308012243	NGUYỄN NGỌC THẢO	ANH	03/03/2008					
4	2654020018	052308009922	ĐẶNG THỊ	ÂN	02/10/2008					
5	2654020020	051208006937	BÙI THÁI GIA	BẢO	22/02/2008					
6	2654020022	040208000566	TRẦN ĐÌNH GIA	BẢO	07/11/2008					
7	2654020025	072308003396	VÕ HOÀNG LINH	CHI	07/07/2008					
8	2654020026	048205003642	LÊ THÀNH	CÔNG	15/10/2005					
9	2654020027	052208011018	NGUYỄN PHẠM NGỌC	CƯỜNG	22/04/2008					
10	2654020039	068207009938	NGUYỄN MINH	ĐỨC	04/10/2007					
11	2654020042	038308013228	TRỊNH THỊ LỆ	GIANG	04/03/2008					
12	2654020046	096308005224	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HÀ	10/06/2008					
13	2654020050	046308003952	ĐẶNG BẢO	HÂN	12/07/2008					
14	2654020052	049308013809	HUỲNH HÀ NGỌC	HÂN	07/01/2008					
15	2654020054	064308005974	NGUYỄN BẢO	HÂN	20/06/2008					
16	2654020055	064308008954	NGUYỄN GIA	HÂN	18/12/2008					
17	2654020058	068308003908	PHẠM BẢO	HÂN	10/08/2008					
18	2654020059	075308006910	TRẦN NGỌC GIA	HÂN	30/06/2008					
19	2654020062	064308005743	BÙI MINH	HIỀN	08/11/2008					
20	2654020072	038308007099	LÊ NHƯ	HUYỀN	15/02/2008					
21	2654020075	056308005281	LÊ PHƯƠNG KIM	KHA	25/10/2008					
22	2654020083	056208001792	LÊ KẾ MINH	KHÔI	18/03/2008					
23	2654020090	067308003213	HỒ THỊ THÙY	LINH	25/12/2008					
24	2654020092	066308012869	PHẠM NGỌC KHÁNH	LINH	17/07/2008					
25	2654020098	040308013034	HOÀNG THỊ TUYẾT	MAI	26/11/2008					
26	2654020101	056308009061	TRẦN ĐOÀN THANH	MAI	03/07/2008					
27	2654020103	060308004446	NGUYỄN THỊ THANH	MẪN	18/09/2008					
28	2654020111	001308014287	ĐOÀN NGỌC BẢO	NGÂN	06/04/2008					
29	2654020113	051308011975	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	20/02/2008					
30	2654020117	066208005503	LÊ CHÍ	NGHĨA	04/12/2008					
31	2654020119	054308008569	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	05/11/2008					
32	2654020120	056308006897	PHAN KHÁNH	NGỌC	26/05/2008					
33	2654020124	092308000406	VÕ THỊ KIM	NGỌC	08/09/2008					
34	2654020125	060208012339	LÂM XUÂN TRUNG	NGUYÊN	04/09/2008					
35	2654020128	064208008029	PHÍ ĐÌNH	NGUYÊN	05/06/2008					
36	2654020129	060308003085	HỒ PHƯƠNG	NGUYỆT	24/09/2008					
37	2654020130	052308002616	VÕ THÙY	NHÂN	02/03/2008					
38	2654020142	068208001052	VŨ TRƯỜNG	PHÁT	17/05/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2601** Số tín chỉ: 3

CBGD **Huỳnh Minh Quang (TH006)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2602** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Huỳnh Minh Quang (TH006)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2454020017	060306004930	TRẦN YẾN	KHIÊM	21/02/2006					
2	2654020001	070308001192	LÊ THỊ TÂM	AN	31/08/2008					
3	2654020002	082308015119	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	19/06/2008					
4	2654020003	079308031755	TRẦN BẢO	AN	14/09/2008					
5	2654020004	079307045624	TRỊNH VŨ THÙY	AN	11/09/2007					
6	2654020013	068308000487	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	29/11/2008					
7	2654020014	079308030640	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	31/10/2008					
8	2654020016	075308000191	TRƯƠNG NGỌC MINH	ANH	17/11/2008					
9	2654020019	080208002315	PHẠM VÕ HOÀNG	ÂN	19/09/2008					
10	2654020024	082308005116	PHẠM NGỌC NHƯ	BÌNH	05/07/2008					
11	2654020029	068308002108	ĐỖ THỊ TÚ	DUYÊN	09/04/2008					
12	2654020044	080308003580	ĐẶNG NGUYỄN THUÝ	HÀ	10/02/2008					
13	2654020047	080208002596	LẠI HỮU	HẠNH	15/05/2008					
14	2654020049	080308000940	BÙI GIA	HÂN	14/06/2008					
15	2654020051	079308049038	ĐOÀN GIA	HÂN	25/10/2008					
16	2654020053	082308006944	LÊ VÕ BẢO	HÂN	10/05/2008					
17	2654020056	075308003047	NGUYỄN MAI BẢO	HÂN	28/10/2008					
18	2654020057	072308006677	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	20/02/2008					
19	2654020060	079308021612	TRƯƠNG GIA	HÂN	13/11/2008					
20	2654020061	080208009455	NGUYỄN TRỌNG	HẬU	04/07/2008					
21	2654020063	077308008734	NGUYỄN TRƯƠNG THU	HIỀN	15/02/2008					
22	2654020070	070308007128	PHẠM THỊ KIM	HỒNG	21/02/2008					
23	2654020071	075208010364	NGUYỄN GIA	HUY	02/08/2008					
24	2654020073	079308014126	MAI NGỌC THIÊN	HƯƠNG	18/12/2008					
25	2654020074	079308004575	NGUYỄN THỊ KIM	HƯƠNG	09/01/2008					
26	2654020078	070208011394	ĐÀO TRẦN QUANG	KHÁNH	06/06/2008					
27	2654020079	080208012736	NGUYỄN GIA QUỐC	KHÁNH	06/06/2008					
28	2654020082	080208005918	LÊ HOÀNG	KHÔI	01/02/2008					
29	2654020093	080308006504	VÕ THÙY	LINH	23/12/2008					
30	2654020096	077308000568	MÃ NGUYỄN TRÚC	LY	17/08/2008					
31	2654020102	068308008838	TRẦN THỊ NHƯ	MAI	22/06/2008					
32	2654020108	068308000895	NGUYỄN VŨ THẢO	MY	18/09/2008					
33	2654020112	074308009994	HÀ NHẬT	NGÂN	17/03/2008					
34	2654020123	080308004007	TRƯƠNG BẢO	NGỌC	30/08/2008					
35	2654020131	075308020546	HUỲNH NGUYỄN YẾN	NHI	26/06/2008					
36	2654020133	082308001892	LÊ NGUYỄN YẾN	NHI	24/06/2008					
37	2654020135	080308007316	TRƯƠNG THỊ MỸ	NHI	24/02/2008					
38	2654020143	079208033891	LÂM AN	PHÚ	18/06/2008					
39	2654020144	079208023419	LÊ NGUYỄN HỒNG	PHÚC	08/12/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2602** Số tín chỉ: 3

CBGD **Huỳnh Minh Quang (TH006)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2603** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Huỳnh Minh Quang (TH006)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2457042053	067306006280	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	11/04/2006					
2	2654020007	035308006752	DƯƠNG MINH	ANH	24/07/2008					
3	2654020010	015308000235	LÊ QUỲNH	ANH	05/04/2008					
4	2654020015	058308008248	PHẠM NGUYỄN HOÀNG	ANH	30/10/2008					
5	2654020017	089308000938	PHÙNG THỊ NGỌC	ÁNH	14/06/2008					
6	2654020023	093208008151	VÕ QUỐC	BẢO	14/12/2008					
7	2654020030	083308011625	HUỲNH THỊ MỸ	DUYÊN	16/01/2008					
8	2654020031	096308002129	NGÔ THỊ THÙY	DƯƠNG	12/11/2008					
9	2654020032	080208008828	NGUYỄN THÁI	DƯƠNG	11/01/2008					
10	2654020034	083208000381	BÙI QUỐC	ĐẠT	16/08/2008					
11	2654020038	079208040029	NGÔ TRẦN MINH	ĐỨC	13/07/2008					
12	2654020040	083208003640	NGUYỄN THIỆN HIẾU	ĐỨC	25/09/2008					
13	2654020045	083308000406	NGUYỄN NGỌC	HÀ	19/01/2008					
14	2654020048	051308009943	HUỲNH THANH	HẰNG	28/10/2008					
15	2654020065	089308000089	PHẠM QUỲNH	HOA	29/01/2008					
16	2654020066	068208002878	HỒ VŨ VĨNH	HOÀNG	30/05/2008					
17	2654020068	054208002874	NGÔ MINH	HOÀNG	29/04/2008					
18	2654020069	079208024197	PHƯƠNG ANH	HỌC	26/11/2008					
19	2654020076	084208009909	LƯU TUẤN	KHANG	05/01/2008					
20	2654020085	091208002541	NGUYỄN MINH TUẤN	KIỆT	22/01/2008					
21	2654020086	093308006335	NGUYỄN	KIM	28/03/2008					
22	2654020087	037308001343	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	LÂM	14/05/2008					
23	2654020088	068308010486	BÙI GIA	LINH	24/11/2008					
24	2654020094	089208013310	NGUYỄN TRẦN PHI	LONG	11/09/2008					
25	2654020095	089206019537	ĐẶNG HOÀNG	LUYN	17/11/2006					
26	2654020097	091308011587	BÙI PHƯƠNG	MAI	20/01/2008					
27	2654020099	083308006079	HUỲNH PHÚC	MAI	01/01/2008					
28	2654020100	094307011712	LÝ ĐẶNG TRÚC	MAI	08/06/2007					
29	2654020105	083308007605	NGUYỄN PHẠM NGA	MUỘI	12/10/2008					
30	2654020106	086308005243	NGUYỄN THỊ HẢI	MY	26/02/2008					
31	2654020109	086308000052	ĐÀO GIA	MỸ	27/03/2008					
32	2654020110	079205023210	NGUYỄN HÙNG	NAM	10/02/2005					
33	2654020114	064308000132	PHẠM NGỌC THÚY	NGÂN	17/11/2008					
34	2654020115	083308010489	ĐÀO GIA	NGHI	04/12/2008					
35	2654020116	094308011407	TRƯƠNG THẢO	NGHI	24/06/2008					
36	2654020118	093308000461	LA BẢO	NGỌC	23/04/2008					
37	2654020121	079308006771	PHẠM THỊ BẢO	NGỌC	31/01/2008					
38	2654020122	083308003023	THÁI BẢO	NGỌC	18/10/2008					
39	2654020126	087308010073	LÊ KIM	NGUYÊN	23/01/2008					
40	2654020134	096308001415	NGÔ SONG	NHI	12/11/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2603** Số tín chỉ: 3

CBGD **Huỳnh Minh Quang (TH006)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2604** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Huỳnh Minh Quang (TH006)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2451012061	079206022652	TRỊNH HOÀN	LUÂN	07/03/2006					
2	2654020137	083308002332	LÊ HUỲNH	NHƯ	01/11/2008					
3	2654020139	087308005191	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	26/03/2008					
4	2654020140	094308001602	QUÁCH TỐ	NHƯ	04/12/2008					
5	2654020141	083208000174	NGUYỄN MINH	NHỰT	25/03/2008					
6	2654020146	054308005991	HUỲNH TIỂU	PHỤNG	22/03/2008					
7	2654020147	019308000418	ĐINH THU	PHƯƠNG	14/05/2008					
8	2654020148	083308011737	HỒ THỊ KIM	PHƯƠNG	25/05/2008					
9	2654020150	082308009595	NGUYỄN VÕ SONG	PHƯƠNG	22/06/2008					
10	2654020151	094308009481	TRẦN THỊ DIỆU	PHƯƠNG	30/04/2008					
11	2654020154	046308008670	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	30/04/2008					
12	2654020155	067308007167	LÊ MỸ	SANG	08/03/2008					
13	2654020157	083208010119	HUỲNH NGUYỄN NHẬT	TÂN	21/08/2008					
14	2654020161	091308008538	NGUYỄN DIỆU	THẢO	20/01/2008					
15	2654020164	064308015103	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	17/08/2008					
16	2654020165	067308006603	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	07/12/2008					
17	2654020166	052308010131	NGUYỄN PHƯƠNG	THẮM	28/10/2008					
18	2654020168	052308000729	NGÔ PHAN BẢO	THI	29/11/2008					
19	2654020170	083308005127	CHIÊM KIM	THOA	18/08/2008					
20	2654020174	034308015064	NGUYỄN THỊ MAI	THÙY	24/10/2008					
21	2654020175	051308008235	BÙI THỊ HỒNG	THỦY	03/05/2008					
22	2654020177	060308002714	BỜ RÔNG THỊ ANH	THƯ	10/01/2008					
23	2654020178	089308003327	DƯƠNG THỊ ANH	THƯ	29/04/2008					
24	2654020180	074308001172	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	29/09/2008					
25	2654020181	079308004613	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	24/09/2008					
26	2654020183	084308007200	VÕ NGUYỄN MINH	THƯ	13/04/2008					
27	2654020186	084208006847	LÊ TRUNG	TIẾN	05/06/2008					
28	2654020188	054208010442	NGUYỄN NGỌC	TIẾN	26/04/2008					
29	2654020189	034308015977	BÙI KIỀU	TRANG	18/01/2008					
30	2654020191	052308006579	HỒ DIỆP BÍCH	TRÂM	21/09/2008					
31	2654020196	066308017960	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TRÂN	02/05/2008					
32	2654020199	064208014900	PHẠM QUỐC	TRIỀU	20/08/2008					
33	2654020202	046308001670	LÊ THỊ THANH	TRÚC	02/02/2008					
34	2654020204	064208010945	NGUYỄN TIẾN	TRƯỜNG	01/01/2008					
35	2654020207	064308000752	LÊ NGUYỄN NGÂN	TUỆ	23/07/2008					
36	2654020215	056308006264	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	30/10/2008					
37	2654020218	052308006929	VÕ TƯỜNG	VI	05/12/2008					
38	2654020224	079308023106	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	VY	28/09/2008					
39	2654020225	049308002365	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	22/03/2008					
40	2654020227	033308000001	TẠ TƯỜNG	VY	18/11/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2604** Số tín chỉ: 3

CBGD **Huỳnh Minh Quang (TH006)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2605**
Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Văn Thành (GV732)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2251042017	035204000076	BÙI QUỐC	CƯỜNG	27/07/2004					
2	2354060051	075205003473	HOÀNG MẠNH	HẢI	18/07/2005					
3	2354080060	052305014874	NGUYỄN KIM	NGÂN	17/04/2005					
4	2654020145	080308004491	THÁI HỒNG	PHÚC	20/12/2008					
5	2654020149	080308004753	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	28/04/2008					
6	2654020152	079308049657	MAI NHƯ	QUỲNH	13/05/2008					
7	2654020153	068308007049	NGÔ DIỄM	QUỲNH	06/10/2008					
8	2654020158	079208008844	NHAN THÀNH	THÁI	09/05/2008					
9	2654020159	072308004767	CHÂU PHƯƠNG	THẢO	30/11/2008					
10	2654020167	082208000713	NGUYỄN DUY	THẮNG	02/04/2008					
11	2654020169	080208002831	TRỊNH MINH	THIỆN	21/01/2008					
12	2654020171	082308003946	NGUYỄN THỊ ANH	THƠ	09/02/2008					
13	2654020182	080308002857	TRẦN ĐẶNG MINH	THƯ	11/11/2008					
14	2654020184	080308013959	TRẦN THỊ KIỀU	THƯƠNG	28/08/2008					
15	2654020185	079308002323	NGUYỄN LÂM CẨM	TIÊN	09/12/2008					
16	2654020187	056208012283	MAI ĐỨC	TIẾN	21/11/2008					
17	2654020190	080308002817	NGUYỄN NGỌC LINH	TRANG	04/12/2008					
18	2654020192	079308048787	NGUYỄN HUỲNH THÙY	TRÂM	25/09/2008					
19	2654020193	079308019101	TRẦN NGỌC BÍCH	TRÂM	30/04/2008					
20	2654020194	082308003605	VÕ NGỌC BÍCH	TRÂM	26/11/2008					
21	2654020195	083308004342	HUỲNH NGỌC	TRÂN	06/07/2008					
22	2654020198	082308011534	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	20/01/2008					
23	2654020203	048308004443	LÊ THỊ THANH	TRÚC	14/06/2008					
24	2654020205	079208044276	PHẠM QUỐC	TUẤN	17/09/2008					
25	2654020206	058307006674	ĐỒNG LÂM GIA	TUỆ	03/04/2007					
26	2654020208	082308013213	DƯƠNG NGỌC	TUYỀN	25/07/2008					
27	2654020209	068308000650	LƯƠNG CẨM	TÚ	22/03/2008					
28	2654020210	082308014562	NGUYỄN LÊ CẨM	TÚ	23/08/2008					
29	2654020211	084308006189	KIM LÊ NHƯ	UYÊN	10/09/2008					
30	2654020212	080308006897	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	UYÊN	28/12/2008					
31	2654020214	087308004571	HUỲNH KHÁNH	VÂN	07/09/2008					
32	2654020216	079308038345	SÚ THẾ	VÂN	05/07/2008					
33	2654020217	089308008136	THÁI LÊ THÙY	VÂN	02/11/2008					
34	2654020219	068208004140	NGUYỄN CÔNG	VINH	07/01/2008					
35	2654020221	089308002108	ĐÀO THỊ YẾN	VY	07/05/2008					
36	2654020222	080308002872	HỒ HUỲNH PHƯƠNG	VY	30/04/2008					
37	2654020226	079308001811	PHẠM LÊ	VY	03/10/2008					
38	2654020228	091308006598	CAO THỊ CẨM	XUÂN	23/04/2008					
39	2654020229	087308008801	LƯU NGUYỄN HẢI	YẾN	05/07/2008					
40	2654020230	080308010745	LÝ NGUYỄN NHƯ	Ý	16/03/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2605** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Văn Thành (GV732)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EI2600** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654170002	079208009016	CAO THÁI	BẢO	29/01/2008					
2	2654170025	080308004734	NGUYỄN LÊ DIỄM	MY	15/10/2008					
3	2654170041	079308008722	HỒ THỊ MỸ	QUYÊN	13/03/2008					
4	2654170042	068308004121	NGUYỄN NHẬT	QUỲNH	12/01/2008					
5	2654170055	091308004326	DƯƠNG THỊ BÍCH	TUYỀN	24/02/2008					
6	EI01		INVESTMENT ECONOMICS	DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EI2601** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Phạm Chí Công (KI162)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2253010032	079204029132	NGUYỄN ĐÌNH	KHOA	11/11/2004					
2	2254012150	066204008972	NGUYỄN NHƯ	MINH	11/08/2004					
3	245401T201	070204004066	TỐNG CÔNG	ĐỊNH	22/08/2004					
4	2654170001	079308031653	HỒ QUỲNH	ANH	03/07/2008					
5	2654170003	054208006907	HOÀNG QUỐC	BẢO	17/10/2008					
6	2654170004	068208000130	LÊ HOÀNG GIA	BẢO	08/07/2008					
7	2654170006	080308003331	NGUYỄN NGỌC VÂN	CHI	13/10/2008					
8	2654170007	084308008967	NGUYỄN HOÀNG YẾN	DUY	02/05/2008					
9	2654170008	066308000042	VÕ THỊ MỸ	DUYÊN	19/05/2008					
10	2654170010	087308010810	LÊ THỊ NGỌC	GẤM	09/09/2008					
11	2654170011	095308007298	NGUYỄN HỒNG	GẤM	30/07/2008					
12	2654170012	051308007700	TRẦN PHẠM TRƯỜNG	GIANG	23/10/2008					
13	2654170013	079308032405	TRỊNH TRẦN NGỌC	HẠNH	28/02/2008					
14	2654170014	089308000508	NGUYỄN PHƯỢNG	HẰNG	27/06/2008					
15	2654170015	094308003776	NGUYỄN NGỌC	HÂN	03/05/2008					
16	2654170016	084208007218	PHẠM QUANG	HIỂN	28/06/2008					
17	2654170017	091308000483	VŨ THỊ TUYẾT	HOA	23/11/2008					
18	2654170018	056208010274	NGUYỄN PHI	HOÀNG	14/01/2008					
19	2654170019	079208008584	LÊ HỒ BẢO	HÒA	25/01/2008					
20	2654170020	046208010237	TRẦN ĐẠI	HÙNG	01/01/2008					
21	2654170021	084208010846	LÊ MINH	KHANG	19/10/2008					
22	2654170022	095308001435	PHẠM NHÃ	KỲ	18/07/2008					
23	2654170023	056308000162	LÊ NGỌC KHÁNH	LINH	18/02/2008					
24	2654170024	052308003072	PHAN DƯƠNG YẾN	LINH	19/10/2008					
25	2654170026	068308006530	TRẦN THÚY	NGA	10/12/2008					
26	2654170027	080308009677	NGUYỄN THANH	NGÂN	13/10/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EI2602** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Phạm Chí Công (KI162)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2254022116	079304025145	LÝ THANH	TÂM	14/04/2004					
2	2354080050	040305009462	NGUYỄN THỊ	MẪN	12/01/2005					
3	2654170029	079308025376	NGUYỄN PHÚC THANH	NGỌC	27/12/2008					
4	2654170030	094308011467	TRANG HỒNG	NGỌC	22/07/2008					
5	2654170031	086307007676	PHẠM PHƯƠNG	NGUYÊN	30/04/2007					
6	2654170032	074208006715	TRẦN	NGUYỄN	28/12/2008					
7	2654170033	074308009803	HUỲNH THANH	NHÀN	04/02/2008					
8	2654170035	079308020162	HÀ NGỌC QUỲNH	NHƯ	04/02/2008					
9	2654170036	062207002335	TÔ GIA	PHONG	17/11/2007					
10	2654170037	091206008040	ĐẶNG PHONG	PHÚ	08/11/2006					
11	2654170038	079208025949	LÊ TRẦN QUỐC	PHÚ	30/11/2008					
12	2654170039	089208004195	NGUYỄN VÕ ĐỨC	PHÚC	22/07/2008					
13	2654170040	049308010469	NGUYỄN HÀ ANH	PHƯƠNG	29/07/2008					
14	2654170043	080208001609	CHÂU LÊ PHÚC	SANG	28/08/2008					
15	2654170044	089308020361	NGUYỄN NGỌC THIÊN	THANH	22/04/2008					
16	2654170045	083308004107	LÝ PHƯƠNG	THẢO	30/07/2008					
17	2654170046	036308001046	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	01/02/2008					
18	2654170047	034308009006	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	18/05/2008					
19	2654170048	051308002069	TRẦN THỊ THANH	THẢO	13/03/2008					
20	2654170049	079208012830	NGUYỄN HƯNG	THỊNH	13/02/2008					
21	2654170050	082308012472	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	THÙY	28/07/2008					
22	2654170051	079308008499	NGUYỄN NGỌC MINH	THÙY	24/09/2008					
23	2654170052	077308000595	TRẦN ANH	THƯ	21/01/2008					
24	2654170053	045307005504	NGUYỄN THỊ MỸ	TRANG	26/10/2007					
25	2654170054	079208003356	BÙI MINH	TRIẾT	12/12/2008					
26	2654170056	051308009073	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	VY	25/06/2008					
27	2654170057	082308013098	NGÔ ĐẶNG QUỲNH	VY	02/11/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2600** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2657010019	079308034576	TRẦN THÙY	DUYÊN	14/02/2008					
2	2657010025	086208001592	TRẦN TẤN	ĐƯỢC	05/06/2008					
3	2657010059	080308010291	LÂM TRÚC	LÂM	04/12/2008					
4	2657010072	080308013928	ĐỖ THỊ TRÀ	MY	28/03/2008					
5	2657010073	086308006658	LÊ NGỌC HÀ	MY	23/04/2008					
6	2657010091	067308005407	NÔNG THỊ KHÁNH	NGUYÊN	01/01/2008					
7	2657010099	087308008100	NGUYỄN THỊ ÁNH	NHI	14/09/2008					
8	2657010105	093308005446	NGUYỄN NGỌC	NHƯ	24/09/2008					
9	2657010152	060306010401	HOÀNG THỊ THANH	TUYỀN	11/11/2006					
10	2657010171	094207012070	LÂM CHÍ	VỸ	24/10/2007					
11	EL01	123456789	ENGLISH LANGUAGE	DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2601** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Văn Tú (GV726)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2253022060	049304005012	LÊ THÙY	LINH	29/07/2004					
2	2354040267	075205004733	HOÀNG NHẬT	THÁI	20/08/2005					
3	2657010006	079307001872	PHẠM BẢO	ANH	03/01/2007					
4	2657010007	067208001876	TRẦN KHẮC NHẬT	ANH	16/09/2008					
5	2657010013	072208002226	NGUYỄN LÂM TUẤN	CƯỜNG	12/10/2008					
6	2657010020	096308001428	ĐẶNG THÙY	DƯƠNG	14/03/2008					
7	2657010021	066308001058	NGUYỄN TRẦN THÙY	DƯƠNG	21/04/2008					
8	2657010024	079208028506	PHẠM QUỐC	ĐẠT	14/07/2008					
9	2657010026	072208004648	LÊ HUỲNH	ĐỨC	30/09/2008					
10	2657010033	083308011867	ĐẶNG NGỌC	HÂN	12/03/2008					
11	2657010037	056308007051	NGUYỄN THỊ TÔ	HOÀI	03/03/2008					
12	2657010040	079308008036	LÊ ÁNH	HỒNG	06/12/2008					
13	2657010041	079208003931	VÕ NGỌC MINH	HUY	02/05/2008					
14	2657010046	079308004284	LÊ MINH	HƯƠNG	02/01/2008					
15	2657010048	079308037293	NGÔ THỊ THÚY	HƯỜNG	14/12/2008					
16	2657010052	079208009394	LÂM TẤN	KHOA	22/09/2008					
17	2657010053	079208038138	VÕ NHẤT NGUYÊN	KHÔI	05/07/2008					
18	2657010056	072208001850	PHẠM ANH	KIỆT	27/11/2008					
19	2657010067	020208002423	VI VĂN	LONG	31/08/2008					
20	2657010070	080308001690	LÊ ÁNH	MINH	06/04/2008					
21	2657010071	083308008795	VÕ NGUYỄN NGỌC	MINH	19/02/2008					
22	2657010075	079308042279	NGUYỄN THÙY HÀ	MY	18/04/2008					
23	2657010076	083308004622	TRƯƠNG THỊ ÁI	MY	21/08/2008					
24	2657010079	075308007702	HỒ HẠNH HIẾU	NGÂN	20/10/2008					
25	2657010090	068308006647	VŨ ĐỒNG MINH	NGỌC	31/07/2008					
26	2657010097	083308006333	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHI	20/02/2008					
27	2657010101	080308013833	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	NHI	21/06/2008					
28	2657010103	079308026151	ĐINH NGỌC BẢO	NHƯ	13/11/2008					
29	2657010113	079308006371	NGUYỄN TRANG QUỲNH	PHƯƠNG	29/07/2008					
30	2657010117	060308000685	TRẦN PHƯƠNG	QUYÊN	18/08/2008					
31	2657010118	091308011307	PHẠM LÊ DIỄM	QUỲNH	13/07/2008					
32	2657010120	060308003580	BIỀN THỊ ÁNH	SƯƠNG	03/04/2008					
33	2657010124	054308005483	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	25/07/2008					
34	2657010128	075308012751	BÙI MINH	THƠ	14/11/2008					
35	2657010129	072308005040	HỒ DIỆP BẢO	THƠ	07/04/2008					
36	2657010141	079308018942	NGUYỄN NGỌC THẢO	TRANG	04/07/2008					
37	2657010145	056308010144	BÙI BẢO	TRÂN	25/01/2008					
38	2657010156	068208008405	NGUYỄN VĂN	TÝ	02/10/2008					
39	2657010159	093308009388	ĐOÀN TRẦN THÙY	VÂN	18/09/2008					
40	2657010162	037208000065	ĐINH QUỐC	VIỆT	09/08/2008					
41	2657010169	094308001288	TRẦM THỊ KHÁNH	VY	11/04/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2601** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Văn Tú (GV726)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657010170	086308003526	TRẦN YẾN	VY	02/02/2008					
43	2657010174	080308002827	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	05/06/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2602** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Văn Tú (GV726)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2354020140	068305001098	VÕ THỊ QUỲNH	NHƯ	27/04/2005					
2	2657010001	072308006782	HUỲNH LÂM XUÂN	AN	06/02/2008					
3	2657010002	087308009860	NGUYỄN NGỌC PHÚC	AN	28/05/2008					
4	2657010005	054308003888	NGUYỄN LÊ QUỲNH	ANH	14/10/2008					
5	2657010014	089208016657	NGUYỄN NGỌC	DANH	12/07/2008					
6	2657010016	086208000163	TRẦN KHÁNH	DUY	01/05/2008					
7	2657010017	072308003810	NGÔ PHAN MỸ	DUYÊN	10/08/2008					
8	2657010022	083308005052	PHAN THỊ THÙY	DƯƠNG	04/04/2008					
9	2657010027	080208010972	PHẠM HOÀNG	GIA	07/09/2008					
10	2657010029	079208040408	NGUYỄN NAM	HẢI	03/04/2008					
11	2657010036	060208004726	TRƯƠNG VĂN	HIẾU	14/02/2008					
12	2657010038	079208053089	ĐẶNG VĂN NHẬT	HOÀNG	01/08/2008					
13	2657010043	077308000221	NGUYỄN THU	HUYỀN	16/11/2008					
14	2657010045	089308019959	HỒ NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	12/09/2008					
15	2657010061	079308025258	NGUYỄN KHÁNH	LINH	29/11/2008					
16	2657010063	079308046851	PHẠM KHÁNH	LINH	17/12/2008					
17	2657010064	083308007749	TÔ THỊ ÁNH	LINH	26/02/2008					
18	2657010066	083308008151	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN	05/10/2008					
19	2657010068	058307006538	NÃO NỮ MỘNG	LY	12/05/2007					
20	2657010080	072308001706	LÊ KIM	NGÂN	03/01/2008					
21	2657010084	082308016931	ĐỖ THỊ KIM	NGỌC	05/10/2008					
22	2657010089	080308008077	TRƯƠNG TUYẾT	NGỌC	05/03/2008					
23	2657010092	072308000197	CAO BẢO	NHI	27/09/2008					
24	2657010094	026308009449	ĐỖ THỊ TUYẾT	NHI	13/01/2008					
25	2657010098	083308010566	NGUYỄN PHẠM YẾN	NHI	13/10/2008					
26	2657010106	075308016403	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	03/11/2008					
27	2657010111	080308002665	TRẦN NGUYỄN DIỄM	PHÚC	24/12/2008					
28	2657010112	042208004043	VÕ VĂN	PHÚC	13/11/2008					
29	2657010115	083208009017	VÕ LÊ	PIN	23/04/2008					
30	2657010121	087308005339	NGUYỄN BẢO	TÂM	24/03/2008					
31	2657010122	075308003407	TRẦN THỊ LOAN	TÂM	16/04/2008					
32	2657010123	080308004698	NGUYỄN NGỌC LAN	THANH	29/12/2008					
33	2657010125	072308000821	NGUYỄN THU	THẢO	28/04/2008					
34	2657010131	079308042412	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	09/01/2008					
35	2657010133	087308015952	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	02/08/2008					
36	2657010136	091308002572	PHAN KIM	THƯƠNG	05/05/2008					
37	2657010137	080308006454	HUỲNH NGỌC BẢO	THY	03/09/2008					
38	2657010139	083308004861	PHẠM BẢO	THY	17/07/2008					
39	2657010147	089308010527	PHAN VŨ NGỌC	TRÂN	16/04/2008					
40	2657010157	080306006374	LÊ THỊ MỸ	UYÊN	17/10/2006					
41	2657010160	079308018514	PHẠM HOÀNG	VÂN	01/01/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2602** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Văn Tú (GV726)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657010166	080308000226	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	17/07/2008					
43	2657010167	067308000019	NGUYỄN NGỌC YẾN	VY	13/04/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2603**

Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2354020259	075305020865	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	18/11/2005					
2	2354070041	051305000826	VÕ NGUYỄN NHƯ	HƯƠNG	03/09/2005					
3	2457072043	049306009135	PHẠM THỊ HOÀNG	MAI	14/08/2006					
4	2557010053	054307008218	LƯƠNG HUỲNH NHƯ	HOÀI	30/04/2007					
5	2657010023	083308006996	NGUYỄN THỤY TÂM	ĐAN	17/07/2008					
6	2657010031	083308007895	TRỊNH DIỄM	HẰNG	19/08/2008					
7	2657010034	051308009150	HUỲNH NGUYỄN NGỌC	HÂN	25/07/2008					
8	2657010035	079308017881	NGUYỄN KHÁNH	HÂN	11/03/2008					
9	2657010039	086208008677	NGUYỄN KHÁNH	HÒA	04/01/2008					
10	2657010042	080308012832	NGUYỄN BÙI THỊ MỸ	HUYỀN	10/05/2008					
11	2657010050	082208011832	DƯƠNG CHẤN	KHANG	05/12/2008					
12	2657010054	072308004413	NGUYỄN THỊ DIỄM	KIỀU	22/03/2008					
13	2657010055	080208005163	LÊ TRẦN ANH	KIỆT	01/10/2008					
14	2657010058	079308042960	NGUYỄN THIÊN	KIM	23/05/2008					
15	2657010060	075308003248	HOÀNG THỊ MỸ	LỆ	23/01/2008					
16	2657010065	080308011743	TRẦN GIA	LINH	24/08/2008					
17	2657010069	082308015779	VÕ THỊ HOÀNG	MAI	17/01/2008					
18	2657010074	080308007673	LÊ TRÀ	MY	10/10/2008					
19	2657010078	080308006737	PHẠM THÚY	NGA	16/05/2008					
20	2657010081	075308012065	PHAN NGỌC HOÀI	NGÂN	12/06/2008					
21	2657010085	066308004027	GIÁP LƯU BẢO	NGỌC	19/08/2008					
22	2657010088	086308003909	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	29/06/2008					
23	2657010095	080308013950	LƯƠNG NGỌC THẢO	NHI	13/09/2008					
24	2657010096	084308002480	NGUYỄN LINH	NHI	27/09/2008					
25	2657010100	079308006442	TRÀ THỊ NGỌC	NHI	05/09/2008					
26	2657010107	040308001721	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	18/05/2008					
27	2657010108	082208000563	PHẠM THÀNH	PHÁT	26/02/2008					
28	2657010109	096208006996	TRANG SỞ	PHÁT	09/05/2008					
29	2657010110	086208007244	NGUYỄN THIÊN	PHÚ	16/09/2008					
30	2657010127	060208006947	NGUYỄN THANH	THỊNH	26/10/2008					
31	2657010132	082308004928	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	THƯ	12/10/2008					
32	2657010135	070308001112	NGUYỄN LÊ THỊ THÂN	THƯƠNG	10/05/2008					
33	2657010138	080308004690	LÊ BẢO	THY	08/02/2008					
34	2657010140	089307018390	HUỲNH THỊ THÙY	TRANG	16/09/2007					
35	2657010142	082308001848	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	08/05/2008					
36	2657010148	096308010877	TÔ THỊ QUẾ	TRÂN	19/09/2008					
37	2657010153	080308011035	MAI THANH	TUYỀN	12/07/2008					
38	2657010158	077308007020	DƯƠNG YẾN	VÂN	30/09/2008					
39	2657010161	091308017013	TRƯƠNG HUỲNH THÚY	VÂN	03/09/2008					
40	2657010163	096308004536	BÙI THẢO	VY	21/10/2008					
41	2657010165	095308008748	NGUYỄN NGỌC KIỀU	VY	06/10/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2603** Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657010168	080308008684	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VY	13/08/2008					
43	2657010172	083308011220	NGUYỄN QUỲNH NGỌC	YẾN	04/09/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2604**
Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2151023216	272941987	NÌM CẮM	THÌN	20/02/2002					
2	2354020129	064305008280	BÙI THỊ YẾN	NHI	04/04/2005					
3	2354020279	070305008957	PHẠM THỊ NHƯ	Ý	22/12/2005					
4	2657010003	083308009451	VÕ KHÁNH	AN	13/08/2008					
5	2657010004	067308003014	HÁN NGUYỄN HOÀNG	ANH	20/02/2008					
6	2657010008	083308009522	TRẦN THANH NHÃ	ÁI	05/05/2008					
7	2657010009	089308014562	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	13/09/2008					
8	2657010010	058308006681	TRẦN HỒNG	ÁNH	26/10/2008					
9	2657010011	080208013954	LÊ CÔNG	CHÁNH	01/01/2008					
10	2657010012	089308001428	TRẦN THỊ KIM	CHÂU	24/12/2008					
11	2657010015	079308040750	HỒ HỒNG	DIỄM	04/01/2008					
12	2657010018	080308012613	TRẦN THỊ THÙY	DUYÊN	22/06/2008					
13	2657010028	051308012898	TRẦN THỊ THU	HÀ	09/08/2008					
14	2657010030	068307011853	KA	HẠ	04/11/2007					
15	2657010032	080308010884	DƯƠNG GIA	HÂN	19/02/2008					
16	2657010044	086208003472	MAI PHƯỚC	HƯNG	13/01/2008					
17	2657010047	086308000217	LÊ THỊ HUỲNH	HƯƠNG	13/06/2008					
18	2657010049	087208002929	ĐINH TRỌNG	HỮU	09/12/2008					
19	2657010051	060207011352	DỤNG NAM	KHÁNH	04/03/2007					
20	2657010057	082207016661	TRƯƠNG TẤN	KIỆT	09/07/2007					
21	2657010062	096308005252	NGUYỄN THÙY	LINH	28/08/2008					
22	2657010077	084307004704	KIÊN THỊ	NARINH	14/09/2007					
23	2657010082	058307003490	SỬ THỊ KIM	NGÂN	19/10/2007					
24	2657010083	080208001006	ĐẶNG HỮU	NGHĨA	15/07/2008					
25	2657010086	060307006124	LƯ NGUYÊN YẾN	NGỌC	19/06/2007					
26	2657010093	079308032886	CHU THỊ YẾN	NHI	03/11/2008					
27	2657010102	082308000136	VÕ TUYẾT	NHI	31/01/2008					
28	2657010114	089308020810	PHẠM NGỌC	PHƯƠNG	16/02/2008					
29	2657010116	082308004374	TRẦN NGỌC	QUYÊN	10/09/2008					
30	2657010119	082308004003	PHẠM NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	23/11/2008					
31	2657010126	082308009556	PHẠM PHƯƠNG	THẢO	09/06/2008					
32	2657010130	079208011564	ĐỒNG MINH	THUẬN	12/09/2008					
33	2657010134	087308013488	NGUYỄN THỊ NGỌC	THƯ	10/08/2008					
34	2657010143	087308012083	TRẦN THỊ HUỲNH	TRÂM	04/07/2008					
35	2657010144	052308013372	VÕ NGUYỄN THÙY	TRÂM	21/08/2008					
36	2657010146	082308009762	DƯƠNG NGỌC BẢO	TRÂN	05/06/2008					
37	2657010149	052308002204	NGUYỄN THỊ THANH	TRIỀU	01/01/2008					
38	2657010150	080308009120	NGUYỄN VÕ THANH	TRÚC	09/10/2008					
39	2657010151	060208001036	PHẠM HỒ MINH	TUẤN	12/12/2008					
40	2657010154	064308004448	NGÔ THANH	TUYỀN	07/02/2008					
41	2657010155	087308004670	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	07/08/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2604** Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657010164	067308007419	HỒ TRIỆU	VY	21/01/2008					
43	2657010173	083308011739	CAO MỸ	Ý	10/02/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2600** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2657050009	086308011215	TRẦN TRÂM	ANH	24/09/2008					
2	2657050011	001308032936	NGUYỄN MINH	ÁNH	13/06/2008					
3	2657050017	066306003451	MAI LỆ	DIỄM	04/09/2006					
4	2657050021	079308003732	NGUYỄN KIM	ĐAN	26/07/2008					
5	2657050027	087308014030	PHAN THỊ NGỌC	HÀ	17/06/2008					
6	2657050031	086308006751	NGUYỄN GIA	HÂN	18/05/2008					
7	2657050039	094208012972	THẠCH MINH	KHANG	01/04/2008					
8	2657050047	025307001221	NGUYỄN TRANG	KIM	03/11/2007					
9	2657050056	079308015536	GIANG KHÁNH	LINH	06/04/2008					
10	2657050075	086208004515	NGUYỄN KHOA	NAM	02/08/2008					
11	2657050077	040308017142	HOÀNG LÊ BẢO	NGÂN	07/02/2008					
12	2657050079	079308016980	NGUYỄN LÝ KIM	NGÂN	20/06/2008					
13	2657050086	089308022048	NGUYỄN ĐẶNG QUÝ	NGỌC	01/09/2008					
14	2657050089	052308013919	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	20/04/2008					
15	2657050105	080308001162	ÔN GIA	NHƯ	22/10/2008					
16	2657050111	079308044557	VÒNG MINH	PHỐI	26/02/2008					
17	2657050115	080307006519	NGUYỄN THỊ KIỀU	PHƯƠNG	02/02/2007					
18	2657050127	082308002093	VÕ THỊ HOÀI	THU	24/06/2008					
19	2657050130	079308001609	NGUYỄN ANH	THƯ	02/01/2008					
20	2657050137	079308002468	NGUYỄN THỦY	TIÊN	25/10/2008					
21	2657050145	068308000010	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	27/09/2008					
22	2657050146	079308032433	PHẠM TRẦN PHƯƠNG	TRINH	31/05/2008					
23	2657050150	080308008090	ĐẶNG NGUYỄN MỘNG	TUYỀN	03/01/2008					
24	2657050152	091308015032	NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	19/06/2008					
25	2657050158	091308000685	NGUYỄN THỊ YẾN	VI	13/01/2008					
26	2657050168	089308001635	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG	VY	04/10/2008					
27	2657050176	079307023350	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	15/03/2007					
28	JL01		JAPANESE LANGUAGE	DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2601**
Số tín chỉ: 3
CBGD: **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**
Ngày thi: / /
Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2153023016	079303001748	LÊ THỊ NGỌC	BÍCH	13/05/2003					
2	2254012039	079304030868	LÊ PHAN MINH	ĐAN	15/07/2004					
3	2256010091	079304016368	PHẠM HUỲNH NHẬT	UYÊN	07/06/2004					
4	2354070106	074305002697	ĐOÀN THỊ MAI	UYÊN	03/06/2005					
5	2451022077	091306013535	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	26/03/2006					
6	2457042005	034306003495	VŨ MAI	ANH	01/01/2006					
7	2657050008	089308001384	TRẦN THỊ PHƯƠNG	ANH	27/01/2008					
8	2657050014	079308008468	HỒ NGỌC	CHÂU	20/11/2008					
9	2657050036	044308003255	NGUYỄN PHƯƠNG	HUYỀN	10/07/2008					
10	2657050038	079208004864	NGUYỄN BẢO	KHANG	16/04/2008					
11	2657050044	092308007925	LÊ THIÊN	KIM	17/10/2008					
12	2657050048	038308013414	PHẠM HOÀNG	KIM	21/12/2008					
13	2657050053	079308009370	CAO TUỆ	LINH	26/06/2008					
14	2657050058	038308029066	NGUYỄN THỊ	LINH	18/11/2008					
15	2657050064	079208031458	TRẦN ĐỨC	MẠNH	19/08/2008					
16	2657050067	044308005750	NGUYỄN THỊ	MINH	09/07/2008					
17	2657050070	079308032513	HUỲNH THỤC	MY	01/12/2008					
18	2657050071	038308009790	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	25/11/2008					
19	2657050082	079308026308	PHAN PHƯƠNG	NGHI	06/08/2008					
20	2657050083	045308001892	HOÀNG THỊ BẢO	NGỌC	21/08/2008					
21	2657050085	079308023313	NGUYỄN BẢO	NGỌC	09/10/2008					
22	2657050092	083308005379	NGUYỄN NGỌC THANH	NHÀN	10/11/2008					
23	2657050093	034308015671	VŨ THỊ THANH	NHÀN	07/10/2008					
24	2657050100	089308003028	TRẦN THỊ TUYẾT	NHI	06/04/2008					
25	2657050106	046308006107	TRẦN HOÀNG NGỌC	NHƯ	24/03/2008					
26	2657050121	054308004925	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	07/10/2008					
27	2657050122	094308010763	NGUYỄN HUỲNH TRÚC	THANH	03/06/2008					
28	2657050124	083307001888	LÊ CHANH	THI	14/03/2007					
29	2657050125	091208005287	ĐỖ CAO	THIÊN	19/11/2008					
30	2657050129	038308027335	LÊ HÀ AN	THƯ	25/10/2008					
31	2657050134	051308013253	MAI BẢO	THY	21/09/2008					
32	2657050142	080308009777	LÊ THẢO	TRANG	21/11/2008					
33	2657050143	075308005544	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRÂM	15/04/2008					
34	2657050144	070307007897	TỐNG PHẠM BẢO	TRÂM	28/11/2007					
35	2657050153	079208023975	ĐINH THANH	TÙNG	25/10/2008					
36	2657050154	079308010467	NGUYỄN NGỌC MỸ	UYÊN	19/11/2008					
37	2657050159	015308010097	VŨ THỊ TUYẾT	VI	06/03/2008					
38	2657050160	049307008321	HUỲNH DUY HOÀNG	VY	23/06/2007					
39	2657050165	079308040614	NGUYỄN NGỌC YẾN	VY	13/10/2008					
40	2657050169	095308006312	TRẦN TRIỆU	VY	06/05/2008					
41	2657050172	070308010359	NGÔ THỊ HẢI	YẾN	19/09/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2601**
Số tín chỉ: 3
CBGD: **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**
Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657050173	051308000377	TRƯƠNG NGỌC	YẾN	19/01/2008					
43	2657050177	089308009478	PHẠM THỊ NHƯ	Ý	13/09/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2602** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	1955012151	075301000241	VÕ NGUYỄN HỒNG	XUYÊN	26/01/2001					
2	2354140011	082205006576	PHAN PHÚ	CƯỜNG	10/04/2005					
3	2354140074	080305007943	KIỀU THỊ MINH	THƯ	03/08/2005					
4	2454062102	096305003955	DIỆP GIA	LINH	17/02/2005					
5	2454062107	038305004540	NGUYỄN TRỊNH HÀ	LINH	26/09/2005					
6	2455010036	083206009241	NGUYỄN PHẠM TRÍ	THỨC	24/08/2006					
7	2657050001	075308017162	NGUYỄN THỊ THÙY	AN	10/07/2008					
8	2657050007	060308008959	TRẦN THỊ LAN	ANH	01/12/2008					
9	2657050010	072208007860	TRƯƠNG TUẤN	ANH	16/06/2008					
10	2657050012	060308001732	NGUYỄN THỊ HÀ	BĂNG	28/10/2008					
11	2657050013	075308017244	ĐẶNG NGỌC MINH	CHÂU	04/02/2008					
12	2657050020	075308002405	NGUYỄN THANH THÙY	DƯƠNG	21/09/2008					
13	2657050024	060308001711	LÊ MINH BẮC	GIANG	29/02/2008					
14	2657050025	062307000106	PHẠM HOÀNG	GIANG	11/01/2007					
15	2657050026	058308005113	HÁN THỊ SU	HAN	30/08/2008					
16	2657050029	067308007107	NGUYỄN THỊ MỸ	HẰNG	05/02/2008					
17	2657050030	075308018191	NGUYỄN ĐỖ GIA	HÂN	06/05/2008					
18	2657050035	075308001229	PHẠM THỊ THU	HÒA	14/08/2008					
19	2657050037	070307009597	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	05/10/2007					
20	2657050042	070208010617	PHAN XUÂN	KHOA	17/09/2008					
21	2657050050	072308002833	TRỊNH NHÃ	KỲ	22/01/2008					
22	2657050051	079208020364	NGUYỄN THÀNH	LIÊM	05/09/2008					
23	2657050054	075308002455	ĐINH NGUYỄN THUỲ	LINH	12/10/2008					
24	2657050055	068308009448	ĐỖ THỊ MỸ	LINH	24/04/2008					
25	2657050057	079305016406	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC	LINH	22/10/2005					
26	2657050066	075208012313	NGUYỄN HỒNG	MINH	20/06/2008					
27	2657050073	051308007310	VÕ NGỌC	MY	14/07/2008					
28	2657050076	075308007740	CAO KHÁNH	NGÂN	27/07/2008					
29	2657050081	075308011221	ĐẶNG TRỊNH GIA	NGHI	26/07/2008					
30	2657050087	075308017267	NGUYỄN ĐỖ LAM	NGỌC	08/11/2008					
31	2657050094	049307012467	LÝ GIA	NHÂN	05/02/2007					
32	2657050095	068308007938	ĐẶNG TRIỆU TƯỜNG	NHI	20/10/2008					
33	2657050096	075308015430	LÊ YẾN	NHI	25/08/2008					
34	2657050098	068307005497	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHI	06/11/2007					
35	2657050112	079207020061	NGUYỄN DUY THIÊN	PHÚ	29/10/2007					
36	2657050135	052308000519	NGUYỄN NỮ BẢO	THY	14/12/2008					
37	2657050139	049308000838	TRẦN THỊ THỦY	TIÊN	14/08/2008					
38	2657050147	052308011208	VÕ THỤC	TRINH	25/03/2008					
39	2657050149	060308011932	BÙI THỊ KIM	TUYỀN	25/03/2008					
40	2657050151	056308011712	TỪ THỊ THANH	TUYỀN	30/05/2008					
41	2657050155	070308003685	PHAN THỊ THẢO	UYÊN	03/12/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2602** Số tín chỉ: 3

CBGD **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657050156	070308005331	VŨ TỊNH	VĂN	26/01/2008					
43	2657050157	060308006598	ĐỖ LÊ KHÁNH	VÂN	27/06/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2603** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2057052004	215634966	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐIỆP	08/02/2002					
2	2151023136	046203000294	LÊ THỪA	MINH	30/10/2003					
3	2251042003	046204002817	TRẦN HỮU HOÀNG	AN	29/07/2004					
4	2354040299	058305008141	VÕ THỊ ÁNH	THƯ	06/10/2005					
5	2554080146	079307027498	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	VY	12/11/2007					
6	2654100109	072308000957	ĐỖ TƯỜNG	VY	05/08/2008					
7	2654100111	038308011979	NGUYỄN KIỀU YẾN	VY	06/05/2008					
8	2654100112	072308007181	NGUYỄN THỊ YẾN	VY	29/01/2008					
9	2654100115	056308000022	LÊ THỊ TRÚC	XUÂN	18/03/2008					
10	2654100116	079308030953	NGUYỄN PHẠM NGỌC	YẾN	27/10/2008					
11	2657050002	079308017404	PHẠM NGUYỄN THUÝ	AN	23/04/2008					
12	2657050004	083308006122	LƯ NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	23/04/2008					
13	2657050018	082306000492	LÊ HOÀNG NGỌC	DIỆP	21/02/2006					
14	2657050022	080306010471	VŨ THỊ ĐÔNG	ĐÀO	08/12/2006					
15	2657050023	082208006374	PHAN THÀNH	ĐẠT	28/06/2008					
16	2657050028	083306010561	LÊ THỊ MỸ	HẠNH	24/02/2006					
17	2657050034	080208008245	LÊ NGUYỄN MINH	HOÀNG	11/06/2008					
18	2657050043	080208012863	PHẠM ĐĂNG	KHOA	13/03/2008					
19	2657050059	083208011072	HUỲNH NHẬT	LONG	06/03/2008					
20	2657050063	080308012435	VŨ THỊ HOÀNG	MAI	11/09/2008					
21	2657050078	082308006357	HUỲNH THỊ THANH	NGÂN	06/12/2008					
22	2657050080	079308003461	NGUYỄN PHÚC GIA	NGÂN	21/06/2008					
23	2657050084	079307024138	HUỲNH THỊ BÍCH	NGỌC	06/12/2007					
24	2657050088	080308008252	NGUYỄN HOÀNG KIM	NGỌC	17/01/2008					
25	2657050090	080308011069	TRƯƠNG BẢO	NGỌC	19/11/2008					
26	2657050091	080308009258	NGUYỄN THỊ THANH	NGUYỆT	05/07/2008					
27	2657050102	079308005630	CHIÊNG TUYẾT	NHUNG	02/03/2008					
28	2657050110	080308004025	TRƯƠNG THỊ HỒNG	PHẤN	26/10/2008					
29	2657050114	079308025177	NGUYỄN LAN	PHƯƠNG	25/09/2008					
30	2657050116	079308017587	TRẦN NGUYỄN NAM	PHƯƠNG	06/09/2008					
31	2657050119	079308028575	ĐẶNG THỊ NHƯ	QUỲNH	10/12/2008					
32	2657050120	082308003160	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	02/01/2008					
33	2657050123	079308035108	TRẦN LÊ UYÊN	THẢO	29/04/2008					
34	2657050128	080308002916	NGUYỄN THỊ MỘNG	THÙY	09/08/2008					
35	2657050133	079308011338	TRỊNH SONG	THƯ	23/01/2008					
36	2657050136	082308000645	LÊ THỊ CẨM	TIÊN	10/04/2008					
37	2657050148	079308001383	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	24/01/2008					
38	2657050161	079308015386	HUỲNH NGỌC THANH	VY	20/11/2008					
39	2657050163	079308012828	MAI NHẬT PHƯƠNG	VY	03/07/2008					
40	2657050164	080308008514	NGUYỄN KHÁNH	VY	14/11/2008					
41	2657050166	082308011396	NGUYỄN TRẦN THẢO	VY	04/11/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2603** Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657050167	080308003262	NGUYỄN YẾN	VY	20/04/2008					
43	2657050170	080308002926	VÕ PHẠM PHƯƠNG	VY	18/05/2008					
44	2657050174	079308002902	HUỲNH PHÚC NHƯ	Ý	18/03/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2604**

Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2157050066	079303010677	PHẠM BÙI MỸ	DUYÊN	03/12/2003					
2	2253012026	079304000306	PHAN THỊ THÙY	DƯƠNG	26/01/2004					
3	2554080119	075307000081	LÊ ANH	THƯ	24/01/2007					
4	2654100104	080208001875	NGUYỄN TUẤN	TÚ	10/05/2008					
5	2654100113	080308002217	TRẦN YẾN	VY	22/12/2008					
6	2654100114	080308014438	TRƯƠNG HOÀNG THÚY	VY	23/08/2008					
7	2654100117	091308006809	NGÔ NHƯ	Ý	28/06/2008					
8	2657050003	075308013278	HỒ LÊ MINH	ANH	07/11/2008					
9	2657050006	079308035300	PHAN NGỌC TRÂM	ANH	25/08/2008					
10	2657050015	080307009409	NGUYỄN BẢO	CHÂU	22/10/2007					
11	2657050016	086208004799	NGUYỄN MINH	CHƯƠNG	18/07/2008					
12	2657050033	089308019412	LÊ THỊ HUỲNH	HOA	10/08/2008					
13	2657050040	083208006154	TRẦN NGUYỄN MINH	KHANG	05/06/2008					
14	2657050041	079208036875	HUỲNH MINH	KHÁNH	10/08/2008					
15	2657050045	089308021710	NGUYỄN LÊ MỸ	KIM	05/09/2008					
16	2657050046	089308010016	NGUYỄN THỊ THIÊN	KIM	26/07/2008					
17	2657050049	051307005336	LÊ NHÃ	KỲ	21/05/2007					
18	2657050052	089308008212	BÀNH HỒNG PHƯƠNG	LINH	08/11/2008					
19	2657050060	079208002265	MÃ THÀNH	LONG	02/10/2008					
20	2657050061	089208010984	NGUYỄN THẮNG	LỢI	22/10/2008					
21	2657050062	051308013921	HUỲNH NGUYỄN XUÂN	MAI	10/10/2008					
22	2657050065	087307009390	DƯƠNG TIỂU	MI	17/05/2007					
23	2657050069	079208005641	THỔ NGUYỄN ANH	MINH	03/09/2008					
24	2657050072	089308009851	TRỊNH THỊ DIỄM	MY	15/08/2008					
25	2657050074	089308002719	VÕ THỊ NGỌC	MY	05/01/2008					
26	2657050097	089308012297	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT	NHI	15/07/2008					
27	2657050099	086308006467	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	29/05/2008					
28	2657050101	095307006779	LÊ THỊ KIỀU	NHỚ	25/10/2007					
29	2657050103	079308015668	NGUYỄN NGỌC PHI	NHUNG	19/01/2008					
30	2657050104	083308011219	LÊ QUỐC	NHƯ	20/07/2008					
31	2657050107	046308009789	TRẦN THỊ HOÀNG	NHƯ	05/02/2008					
32	2657050109	087308004459	TRỊNH THỊ HUỲNH	NHƯ	13/10/2008					
33	2657050113	052308005472	HỒ HỒNG	PHÚC	02/09/2008					
34	2657050117	086208006415	LÂM QUỐC	QUY	03/12/2008					
35	2657050118	089308022088	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	QUYÊN	16/11/2008					
36	2657050126	054208007765	TRẦN HUỲNH ANH	THIỆN	28/11/2008					
37	2657050132	083308012160	PHẠM THỊ MINH	THƯ	26/07/2008					
38	2657050138	084308009243	TRẦN THỊ MINH	TIÊN	10/02/2008					
39	2657050140	087208006207	PHẠM TRUNG	TÍN	30/08/2008					
40	2657050141	094207009670	TRẦN TRUNG	TÍN	06/08/2007					
41	2657050162	087308015963	LÊ VÕ TRIỆU	VY	05/04/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2604** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657050171	091308010751	NGUYỄN DUY NGUYỆT	XUÂN	21/08/2008					
43	2657050175	084308002117	LÊ THỊ MAI NHƯ	Ý	17/03/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2600** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2657070011	077308008571	TRẦN NGUYỄN HẢI	ANH	04/07/2008					
2	2657070012	080308001259	BIỆN NGUYỄN NGỌC	ÁNH	06/03/2008					
3	2657070017	092306000490	PHẠM THỊ KIM	CƯƠNG	24/06/2006					
4	2657070025	079308038393	LÂM VÕ THỊ TRÚC	HÀ	29/10/2008					
5	2657070034	079308036171	PHẠM GIA	HÂN	04/07/2008					
6	2657070036	031308000043	BÙI THU	HIỀN	04/07/2008					
7	2657070061	095308008321	TRẦN KIM	NGÂN	02/12/2008					
8	2657070073	075308020628	LÊ HOÀNG BẢO	NGỌC	18/10/2008					
9	2657070074	082307014118	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	17/10/2007					
10	2657070082	087308002113	CAO THỊ KIM	NHÃ	01/09/2008					
11	2657070092	077308005749	TRẦN THỊ THẢO	NHI	29/03/2008					
12	2657070093	080308009111	VŨ THỊ YẾN	NHI	26/03/2008					
13	2657070095	089308012458	ĐỖ TẠ HUỲNH	NHƯ	04/05/2008					
14	2657070104	089208000474	NÔNG THÀNH	PHÚC	30/03/2008					
15	2657070129	038305028156	TRẦN MINH	THU	03/03/2005					
16	2657070130	072308000555	NGUYỄN KIM	THÙY	02/12/2008					
17	2657070138	087308004458	VĂN NGỌC ANH	THƯ	21/11/2008					
18	2657070139	083308006838	VÕ QUỲNH KIM	THƯ	19/09/2008					
19	2657070150	087308005122	LÊ NGUYỄN BẢO	TRINH	04/02/2008					
20	2657070151	070208002990	NGUYỄN LÊ	TRỌNG	25/03/2008					
21	2657070153	079308017967	LƯ THANH	TRÚC	05/10/2008					
22	2657070162	086308008887	THẠCH NGUYỄN VY	TƯỜNG	12/02/2008					
23	2657070168	082307006823	LÂM YẾN	VY	03/03/2007					
24	2657070171	072308001378	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	08/05/2008					
25	KL01		KOREAN LANGUAGE	DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2601** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2657070001	064308016192	PHAN NGUYỄN THÙY	AN	07/09/2008					
2	2657070004	038307011915	ĐỖ LÊ CHÂU	ANH	22/02/2007					
3	2657070015	052308008621	PHẠM BĂNG	BĂNG	23/05/2008					
4	2657070016	067308005115	NGUYỄN DIỆU	CHÂU	04/10/2008					
5	2657070021	038308006710	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	05/03/2008					
6	2657070023	052308005307	NGÔ LỤC HẢI	ĐĂNG	09/04/2008					
7	2657070026	044308001067	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	03/10/2008					
8	2657070028	044308009608	TRƯƠNG NGỌC	HÀ	03/08/2008					
9	2657070029	052308001111	NGUYỄN HIẾU	HẠNH	27/06/2008					
10	2657070030	049308005818	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	17/07/2008					
11	2657070032	052308011900	LÂM GIA	HÂN	27/03/2008					
12	2657070037	042308009573	LÊ THỊ KHÁNH	HUYỀN	28/02/2008					
13	2657070039	070308010674	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	06/05/2008					
14	2657070045	070308005612	MAI THỊ DIỆU	LINH	08/12/2008					
15	2657070048	060308002556	TRẦN THỊ YẾN	LINH	08/09/2008					
16	2657070053	056308006078	BÙI HẢI	MY	25/06/2008					
17	2657070056	027308000435	NGUYỄN NHƯ	NAM	30/07/2008					
18	2657070057	079307009138	NGÔ NGỌC	NGA	31/03/2007					
19	2657070062	049308010704	TRẦN LÊ HOÀNG	NGÂN	08/10/2008					
20	2657070068	064308010474	PHAN NGUYỄN GIA	NGHI	24/08/2008					
21	2657070070	060308000411	TRẦN LINH	NGHI	02/02/2008					
22	2657070072	051308009546	BÙI BẢO	NGỌC	03/01/2008					
23	2657070080	066308017034	TRẦN THẢO	NGUYÊN	16/06/2008					
24	2657070081	060308004069	PHẠM MINH	NGUYỆT	04/09/2008					
25	2657070083	052308000139	NGUYỄN ĐOÀN ÁI	NHÂN	13/06/2008					
26	2657070089	064308007466	NGUYỄN TUỆ	NHI	21/10/2008					
27	2657070097	054308002537	HUỲNH NGUYỄN THANH	NHƯ	15/09/2008					
28	2657070098	051308011800	HUỲNH THỊ GIA	NHƯ	18/07/2008					
29	2657070100	038308020077	VŨ TUYẾT	NHƯ	31/12/2008					
30	2657070103	051308000413	LÊ THỊ HỒNG	PHÚ	31/01/2008					
31	2657070106	060308003638	NGUYỄN NHƯ	PHƯƠNG	23/02/2008					
32	2657070115	052307015846	HỒ PHƯƠNG	QUỲNH	30/09/2007					
33	2657070119	060208001390	HỒ NGỌC	TÂM	20/04/2008					
34	2657070135	070308000018	PHẠM THANH	THƯ	08/06/2008					
35	2657070137	075308021849	TRẦN TỐNG ANH	THƯ	07/01/2008					
36	2657070140	049308009581	LÊ HOÀI THANH	THY	17/01/2008					
37	2657070142	060308001016	HUỲNH THỊ THU	TRANG	20/07/2008					
38	2657070146	068308002830	NGUYỄN ĐÀO MINH	TRÂM	08/09/2008					
39	2657070147	079308029618	PHẠM MINH QUỲNH	TRÂM	20/09/2008					
40	2657070149	046308005225	BÙI QUẾ	TRÂN	11/06/2008					
41	2657070152	068308008810	NGUYỄN NGỌC	TRUYỀN	01/01/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2601** Số tín chỉ: 3
CBGD: **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**
Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657070154	054308004362	NGUYỄN THANH	TRÚC	25/02/2008					
43	2657070156	079308034919	PHẠM HOÀNG THANH	TRÚC	14/07/2008					
44	2657070158	052208014148	VÕ NGỌC	TUẤN	22/07/2008					
45	2657070163	045308006228	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	UYÊN	08/03/2008					
46	2657070164	068308012598	TRẦN THANH THẢO	VÂN	11/02/2008					
47	2657070165	089308015583	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VI	04/08/2008					
48	2657070169	068308000726	LÊ UYÊN	VY	01/07/2008					
49	2657070170	091308001726	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	VY	12/05/2008					
50	265707N001	MJ221513	NAN ZIN	MOE	07/01/2003					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2602** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2657070003	082308015868	BÙI TRẦN DUYÊN	ANH	25/10/2008					
2	2657070006	079308009897	HOÀNG ĐÀO NGỌC	ANH	05/12/2008					
3	2657070008	075308022167	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	ANH	18/02/2008					
4	2657070010	082308006628	PHẠM NGUYỄN QUỲNH	ANH	28/05/2008					
5	2657070013	082308001868	NGUYỄN NGỌC NHỰT	ÁNH	04/07/2008					
6	2657070024	077208003676	TRẦN PHÚC	ĐẶNG	02/12/2008					
7	2657070027	079308048359	TRẦN THANH	HÀ	01/07/2008					
8	2657070031	072308009771	BÙI NGUYỄN NGỌC	HÂN	20/03/2008					
9	2657070040	080308002434	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	KIM	31/01/2008					
10	2657070042	082308001470	TRẦN THỊ KIM	LAN	25/07/2008					
11	2657070044	079308038662	ĐẶNG HUỲNH	LÊ	23/04/2008					
12	2657070046	079308015021	NGUYỄN GIA	LINH	04/02/2008					
13	2657070047	079308031114	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	LINH	23/05/2008					
14	2657070049	079204007455	DƯƠNG HOÀNG	LONG	11/10/2004					
15	2657070051	080308004345	NGÔ NGUYỄN ÁNH	MAI	25/08/2008					
16	2657070052	075308014618	NGUYỄN HOÀNG XUÂN	MAI	10/10/2008					
17	2657070054	080308008989	NGUYỄN NGỌC THẢO	MY	27/06/2008					
18	2657070059	082308011193	ĐINH THỊ THANH	NGÂN	11/02/2008					
19	2657070064	080308002052	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	09/09/2008					
20	2657070067	079308017282	NGUYỄN ĐÔNG	NGHI	22/03/2008					
21	2657070069	075308019072	PHẠM NGỌC GIA	NGHI	27/01/2008					
22	2657070071	082308012857	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	NGHI	06/08/2008					
23	2657070075	072308010948	PHAN VÕ KIM	NGỌC	20/03/2008					
24	2657070077	080308010719	TRẦN LÊ KHÁNH	NGỌC	19/06/2008					
25	2657070084	082308000943	DƯƠNG NGỌC UYỂN	NHI	02/10/2008					
26	2657070086	079308003954	NGUYỄN ĐÌNH THỤC	NHI	12/12/2008					
27	2657070088	077307003791	NGUYỄN THỤY UYÊN	NHI	21/08/2007					
28	2657070091	077308004474	TRẦN NGỌC MINH	NHI	22/09/2008					
29	2657070105	079307001061	NGUYỄN NGỌC HUỲNH	PHƯƠNG	02/04/2007					
30	2657070109	075308007982	PHÙNG NGUYỆT	QUẾ	07/07/2008					
31	2657070110	080308005400	BÙI CHÂU BẢO	QUYÊN	15/09/2008					
32	2657070112	082308014320	TRẦN NHẬT TỪ	QUYÊN	12/11/2008					
33	2657070113	082308004917	VÕ NGỌC MỸ	QUYÊN	07/10/2008					
34	2657070117	077308000964	TRẦN THỊ	SANG	28/10/2008					
35	2657070118	080308008136	ĐÀM NGỌC QUẾ	TÂM	20/07/2008					
36	2657070120	074208006150	VÕ NHẬT	TÂN	25/07/2008					
37	2657070121	082308007661	NGUYỄN THỊ SIÊU	TẦM	14/09/2008					
38	2657070123	079308009236	NGUYỄN NGỌC KIM	THANH	05/11/2008					
39	2657070125	079208033348	NGUYỄN PHÚC	THÀNH	07/01/2008					
40	2657070127	079308023220	NGUYỄN THANH	THẢO	23/06/2008					
41	2657070128	077308008441	NGUYỄN THỊ BẢO	THI	07/09/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2602** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657070131	079308046110	HUỲNH THỊ NGỌC	THƯ	03/05/2008					
43	2657070133	079308002444	PHAN NGUYỄN ANH	THƯ	17/07/2008					
44	2657070134	080308009914	PHẠM MINH	THƯ	18/01/2008					
45	2657070141	082308006196	NGUYỄN NGỌC BẢO	THY	24/12/2008					
46	2657070144	080308001807	NGUYỄN TRƯỜNG THẢO	TRANG	11/09/2008					
47	2657070148	075308020423	TRẦN NGỌC	TRÂM	14/07/2008					
48	2657070159	077308003344	VÕ NGỌC	TUYỀN	04/08/2008					
49	2657070166	080208004502	NGUYỄN QUANG	VINH	08/10/2008					
50	2657070172	080308008073	LÊ THỊ NGỌC	Y	23/01/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2603** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Đoàn Văn Thanh Phong (TH1014)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2657070002	089308020241	BÙI LAN	ANH	02/01/2008					
2	2657070005	091308017445	ĐỖ THỊ LAN	ANH	15/05/2008					
3	2657070007	084308005196	NGUYỄN LAN	ANH	13/02/2008					
4	2657070009	087308001518	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	07/10/2008					
5	2657070014	086308002654	ƯNG NHUẬN	ÂN	15/12/2008					
6	2657070018	087308003849	NGUYỄN THỊ KIM	DIỆU	28/07/2008					
7	2657070019	083308004768	VÕ THỊ HOÀNG	DUNG	13/02/2008					
8	2657070020	083308005989	VÕ THỊ MỸ	DUNG	13/02/2008					
9	2657070022	089208018073	PHÙNG TẤN	ĐẠT	27/07/2008					
10	2657070033	091308006125	NGUYỄN NGỌC	HÂN	12/10/2008					
11	2657070035	087308007362	PỜ NGỌC	HÂN	25/12/2008					
12	2657070038	086308001883	LÊ NGUYỄN THU	HƯƠNG	29/09/2008					
13	2657070041	083308006156	VÕ THANH	LAM	24/07/2008					
14	2657070043	089308021655	VÕ HOÀNG	LAN	08/09/2008					
15	2657070050	087308003425	KIỀU MAI	LÝ	11/04/2008					
16	2657070055	094308007523	PHẠM THỊ DIỄM	MY	05/11/2008					
17	2657070058	089308001271	BÙI TRẦN KIM	NGÂN	25/12/2008					
18	2657070060	084308006851	HUỲNH HẢI	NGÂN	30/09/2008					
19	2657070063	086308003985	TRẦN NGỌC KIM	NGÂN	10/10/2008					
20	2657070065	089308007563	TRƯƠNG THỊ THÚY	NGÂN	04/04/2008					
21	2657070066	083308003655	LÊ TRỊNH PHƯƠNG	NGHI	29/06/2008					
22	2657070076	086308007511	TRẦN LÊ BẢO	NGỌC	22/08/2008					
23	2657070078	089308022236	LÊ THANH	NGUYÊN	14/11/2008					
24	2657070079	089308014931	NGUYỄN VÕ THẢO	NGUYÊN	08/05/2008					
25	2657070085	096308012482	HỒ YẾN	NHI	07/08/2008					
26	2657070087	083308011246	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	28/05/2008					
27	2657070090	091308010330	PHAN NGUYỄN TUYẾT	NHI	23/09/2008					
28	2657070094	091308014113	MAI NGÔ THÙY	NHUNG	22/10/2008					
29	2657070099	084307001771	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHƯ	12/11/2007					
30	2657070101	089208020035	PHẠM THIÊN	PHÁT	11/07/2008					
31	2657070102	091208018104	TRẦN NHẤT	PHONG	08/08/2008					
32	2657070107	083308011037	NGUYỄN TÚ	PHƯƠNG	14/11/2008					
33	2657070111	080308004099	ĐẶNG QUỲNH CẨM	QUYÊN	16/03/2008					
34	2657070114	083308007352	HÀ MAI NHƯ	QUỲNH	16/10/2008					
35	2657070116	079308000823	TÔ NGUYỄN TRÚC	QUỲNH	24/07/2008					
36	2657070122	017308006796	ĐINH NGUYỄN HOÀI	THANH	09/03/2008					
37	2657070124	094308011067	LÊ THỊ NGỌC	THÀ	30/03/2008					
38	2657070126	087308016612	NGUYỄN NGỌC	THẢO	24/08/2008					
39	2657070132	079308042131	NGUYỄN MINH	THƯ	18/11/2008					
40	2657070136	034308002434	TRẦN ANH	THƯ	10/11/2008					
41	2657070143	087308007245	LÊ THỊ THÙY	TRANG	04/07/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2603** Số tín chỉ: 3

CBGD **Đoàn Văn Thanh Phong (TH1014)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2657070155	089308017790	NGUYỄN THANH	TRÚC	27/01/2008					
43	2657070157	089308014303	TRƯƠNG THỦY	TRÚC	30/03/2008					
44	2657070160	091308001914	LÝ CẨM	TÚ	27/03/2008					
45	2657070161	089308006561	NGUYỄN CẨM	TÚ	08/05/2008					
46	2657070167	083308012817	NGUYỄN HUỲNH ĐÌNH CHIÊU	VƯƠNG	20/10/2008					
47	2657070173	091308013790	PHẠM TRẦN HẢI	YẾN	03/01/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2600** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654140003	075208013480	NGUYỄN HÒA	AN	24/01/2008					
2	2654140009	066208018373	ĐOÀN VIỆT	ANH	21/07/2008					
3	2654140029	082207011485	HỒ VIỆT	HÀ	10/02/2007					
4	2654140032	077308004362	LÊ THANH	HÀ	05/05/2008					
5	2654140043	058308006626	PHẠM THÙY BÁCH	HỢP	31/07/2008					
6	2654140053	075307021020	NGUYỄN THỊ MINH	KHUÊ	18/09/2007					
7	2654140054	080308013870	NGUYỄN THỊ MINH	KHUÊ	27/03/2008					
8	2654140056	083308008368	BÙI THỊ DIỄM	KIỀU	21/01/2008					
9	2654140062	064307005855	PHAN THỊ NHẬT	LINH	07/04/2007					
10	2654140066	075308007487	NGUYỄN LÊ PHAN TRÚC	LY	03/06/2008					
11	2654140079	079308004182	NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG	NGHI	09/09/2008					
12	2654140089	082308001330	TRẦN THỊ YẾN	NHI	28/10/2008					
13	2654140093	035308004739	VŨ QUỲNH	NHƯ	19/08/2008					
14	2654140101	082208007364	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	31/12/2008					
15	2654140107	079308038664	ĐINH THỊ NHƯ	THẢO	11/06/2008					
16	2654140117	080308002591	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	06/02/2008					
17	2654140123	075308016550	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	08/07/2008					
18	2654140139	080308002847	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	YÊN	14/04/2008					
19	2654140140	079307029253	LÂM NGỌC NHƯ	Ý	20/04/2007					
20	PM01		PUBLIC MANAGEMENT	DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2601**

Số tín chỉ: 3

CBGD: **Tô Oai Hùng (TH004)**

Ngày thi: / /

Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654140005	072307010853	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	16/11/2007					
2	2654140006	075308022491	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	AN	18/08/2008					
3	2654140008	044304000661	ĐINH THỊ PHƯƠNG	ANH	26/08/2004					
4	2654140010	070308009375	LA ĐỖ QUỲNH	ANH	19/10/2008					
5	2654140012	079308021410	NGUYỄN MINH VÂN	ANH	23/09/2008					
6	2654140014	033308010230	PHẠM THỊ NGỌC	ANH	10/12/2008					
7	2654140016	051308000506	LÊ TRƯƠNG NGUYỆT	ÁNH	11/05/2008					
8	2654140018	079208044353	TRẦN PHÚC	BẢO	04/01/2008					
9	2654140019	064308007705	VÕ PHẠM BĂNG	BĂNG	08/01/2008					
10	2654140020	056308010512	TẠ NGỌC	CHÂU	15/03/2008					
11	2654140021	054208000188	NGÔ THÀNH	CÔNG	11/03/2008					
12	2654140023	068208003263	THÁI QUỐC	CƯỜNG	15/07/2008					
13	2654140030	079308031284	HUỲNH TRƯƠNG MỸ	HÀ	04/11/2008					
14	2654140034	079308031059	DƯƠNG NGỌC	HÂN	05/03/2008					
15	2654140036	079308016387	NGUYỄN NGÔ NGỌC	HÂN	05/07/2008					
16	2654140037	066308002671	PHAN CHÂU	HÂN	06/02/2008					
17	2654140039	079308009296	ĐỖ THỊ THANH	HIỀN	22/12/2008					
18	2654140041	079208040695	ĐOÀN HUY	HOÀNG	25/11/2008					
19	2654140045	075308002625	LÊ NGUYỄN DIỆU	HUYỀN	17/04/2008					
20	2654140048	079307045836	NGUYỄN ÁNH PHƯƠNG	KHANH	26/10/2007					
21	2654140049	036308000836	BÙI NGỌC	KHÁNH	24/07/2008					
22	2654140051	051208010325	LƯƠNG TUẤN	KHẢI	23/04/2008					
23	2654140060	064308013535	BÙI THÙY	LINH	30/08/2008					
24	2654140061	079308016889	LÊ KHÁNH	LINH	30/11/2008					
25	2654140063	038308028099	PHẠM TRÚC	LINH	24/04/2008					
26	2654140064	074208002262	LÊ THÀNH	LONG	18/03/2008					
27	2654140065	079207044993	HUỲNH TẤN	LỘC	09/10/2007					
28	2654140071	060307010909	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	MINH	30/03/2007					
29	2654140072	040308002970	HỒ NGUYỄN THẢO	MY	20/12/2008					
30	2654140073	075308016139	PHẠM NGỌC KHÁNH	MY	02/07/2008					
31	2654140076	058308005827	HỒ THỊ MỸ	NGÂN	08/09/2008					
32	2654140078	072308008265	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÂN	28/01/2008					
33	2654140081	024308000688	LÊ HỒNG	NGỌC	03/01/2008					
34	2654140082	075308022016	NGUYỄN THANH BẢO	NGỌC	22/06/2008					
35	2654140083	075308009708	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGỌC	09/01/2008					
36	2654140084	058208005872	KIỀU DA	NGUYÊN	01/01/2008					
37	2654140086	044308002847	ĐOÀN THỊ QUỲNH	NHI	13/05/2008					
38	2654140090	075308017863	VĂN NGUYỄN YẾN	NHI	17/03/2008					
39	2654140091	072308005526	NGUYỄN PHẠM NGỌC	NHUNG	28/04/2008					
40	2654140100	082308013240	NGUYỄN VÕ TIỂU	PHƯƠNG	22/06/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2601** Số tín chỉ: 3

CBGD **Tô Oai Hùng (TH004)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2602** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Văn Thành (GV732)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2354060296	231305005073	CAO THỤC	YẾN	16/06/2005					
2	2654140001	079308034128	NGUYỄN BẢO	AN	17/11/2008					
3	2654140002	001205023558	NGUYỄN HOÀNG BẢO	AN	04/01/2005					
4	2654140004	080308008618	NGUYỄN HỒ NGỌC	AN	04/12/2008					
5	2654140007	079308010531	ĐINH NGỌC PHƯƠNG	ANH	03/10/2008					
6	2654140011	089308008442	NGUYỄN HOÀNG	ANH	14/07/2008					
7	2654140013	040308000262	NGUYỄN NGỌC	ANH	15/01/2008					
8	2654140015	086208000125	TRƯƠNG NHẬT ĐỨC	ANH	19/01/2008					
9	2654140017	082308009125	TRẦN NGỌC	ÁNH	06/09/2008					
10	2654140022	082308000384	TRẦN NGỌC KIM	CƯƠNG	20/06/2008					
11	2654140024	036308012863	NGUYỄN TÂM	ĐAN	12/06/2008					
12	2654140025	049208006484	NGUYỄN TẤT THÀNH	ĐẠT	01/08/2008					
13	2654140026	087307014151	TRIỆU THỊ HỒNG	GẤM	26/02/2007					
14	2654140027	083208010055	PHẠM HOÀNG NHẤT	GIANG	17/06/2008					
15	2654140028	082308003933	LÊ NGUYỄN NGỌC	GIÀU	08/08/2008					
16	2654140031	075308015837	LÊ LƯU NGỌC	HÀ	28/09/2008					
17	2654140033	033308000481	NGUYỄN MINH	HẰNG	15/08/2008					
18	2654140035	087307016919	NGUYỄN GIA	HÂN	21/09/2007					
19	2654140040	083307000835	VÕ THANH	HIỀN	06/02/2007					
20	2654140042	079208018968	VĂN NGUYỄN NHỰT	HOÀNG	18/05/2008					
21	2654140044	082208015452	DƯƠNG GIA	HUY	10/06/2008					
22	2654140046	079208035567	LÊ THÀNH	HƯNG	14/03/2008					
23	2654140047	038308007999	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	14/06/2008					
24	2654140050	044208007468	ĐÀO QUỐC	KHÁNH	29/08/2008					
25	2654140052	083208006276	PHẠM HOÀNG ĐĂNG	KHÔI	21/10/2008					
26	2654140055	087208000396	NGUYỄN KHANG	KIÊN	12/09/2008					
27	2654140057	075307021563	TÔ GIA	KỲ	11/08/2007					
28	2654140058	096308009289	LÊ HƯƠNG	LAN	16/05/2008					
29	2654140059	030308005113	ĐÀM MAI	LÊ	20/07/2008					
30	2654140067	015308004450	HOÀNG THỊ NGỌC	MAI	08/07/2008					
31	2654140068	083308012217	NGUYỄN LA XUÂN	MAI	08/08/2008					
32	2654140069	079308035501	BÙI NGUYỄN HÀ	MI	12/05/2008					
33	2654140070	072208000217	NGUYỄN KHÔI	MINH	21/06/2008					
34	2654140074	082208006972	HUỲNH SONG	NAM	07/04/2008					
35	2654140077	093308008551	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	01/03/2008					
36	2654140080	079208025724	TRẦN NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	30/10/2008					
37	2654140087	080308007502	HUỲNH LÊ NGỌC	NHI	12/12/2008					
38	2654140088	051308006413	NGUYỄN BẢO	NHI	31/10/2008					
39	2654140092	079308026586	HOÀNG NGỌC YẾN	NHƯ	12/02/2008					
40	2654140094	079208000773	HÀ ĐỖ TẤN	PHÁT	11/12/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2602** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Văn Thành (GV732)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2603** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Văn Thành (GV732)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2351020146	052205000531	ĐẶNG HOÀNG	THUẬN	05/11/2005					
2	2654140095	091208007400	TRẦN TẤN	PHÁT	16/11/2008					
3	2654140096	080207006809	HUỲNH THANH	PHONG	12/04/2007					
4	2654140097	087208007015	HUỲNH TẤN	PHÚC	22/03/2008					
5	2654140098	075208018681	NGUYỄN GIA	PHÚC	04/05/2008					
6	2654140099	079308018663	NGUYỄN HOÀNG NAM	PHƯƠNG	01/10/2008					
7	2654140102	079208013316	NGUYỄN ANH	QUỐC	13/02/2008					
8	2654140103	087308009929	LÊ THANH	QUYÊN	02/11/2008					
9	2654140104	072308001494	NGUYỄN ĐỖ NGÂN	QUỲNH	15/05/2008					
10	2654140105	079308014468	NGUYỄN THU	TÂM	24/12/2008					
11	2654140106	075308013076	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THANH	06/01/2008					
12	2654140108	079306007690	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	THẢO	15/06/2006					
13	2654140109	079308002804	TRẦN THU	THẢO	16/09/2008					
14	2654140110	070308009524	NGUYỄN THỊ THANH	THI	29/02/2008					
15	2654140111	079208037074	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	05/03/2008					
16	2654140112	070203003550	NGUYỄN QUANG	THUẬN	11/09/2003					
17	2654140113	070308001271	BÙI THỊ THU	THỦY	01/01/2008					
18	2654140114	040308010653	ĐẶNG PHẠM ANH	THƯ	19/09/2008					
19	2654140115	079308022458	NGUYỄN HUỲNH ANH	THƯ	15/10/2008					
20	2654140116	068308005133	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	25/01/2008					
21	2654140118	075308018704	PHẠM NGỌC ANH	THƯ	25/01/2008					
22	2654140119	077308009350	VŨ NGUYỄN HOÀI	THƯƠNG	21/01/2008					
23	2654140120	079308021621	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	THY	07/05/2008					
24	2654140121	079308038721	NGUYỄN PHẠM BẢO	THY	27/11/2008					
25	2654140122	079308020032	NGUYỄN NGỌC THỦY	TIÊN	02/04/2008					
26	2654140124	046308001066	CAO HOÀNG MAI	TRÂN	10/12/2008					
27	2654140125	082308013532	TRƯƠNG NGỌC BẢO	TRÂN	25/02/2008					
28	2654140126	080308009074	TRẦN THỊ TUYẾT	TRINH	28/08/2008					
29	2654140127	079308032165	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	16/02/2008					
30	2654140129	074308005208	NGUYỄN HUỲNH CÁT	TƯỜNG	12/10/2008					
31	2654140130	080308006798	DƯƠNG THỊ TÚ	UYÊN	10/05/2008					
32	2654140131	040308002385	NGUYỄN THỊ HẢI	VÂN	26/01/2008					
33	2654140132	066208013825	NGUYỄN ANH	VŨ	04/11/2008					
34	2654140133	089308016459	ĐẶNG THỊ MỸ	VY	04/01/2008					
35	2654140134	066308003574	ĐỖ HOÀNG BẢO	VY	02/04/2008					
36	2654140135	079308035858	LÊ NGỌC	VY	26/05/2008					
37	2654140136	075308003319	LÊ NGỌC TƯỜNG	VY	05/10/2008					
38	2654140137	079208028438	LƯƠNG TRIỀU	VỸ	01/08/2008					
39	2654140138	094308008348	QUÁCH KIM	XUYẾN	20/08/2008					
40	2654140141	080308005533	NGUYỄN NHƯ	Ý	25/08/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2603** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Văn Thành (GV732)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2600C** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654042012	052308000052	NGUYỄN LÊ TÚ	ANH	18/01/2008					
2	2654042016	091308007165	TRẦN THÙY	ANH	22/05/2008					
3	2654042017	079308019210	VŨ PHƯƠNG	ANH	25/02/2008					
4	2654042026	072308000392	LÊ NGUYỄN NGỌC	DIỆP	26/07/2008					
5	2654042029	082308013064	CAO KỲ	DUYÊN	05/04/2008					
6	2654042033	040308010505	HOÀNG THỊ THÙY	DƯƠNG	21/01/2008					
7	2654042034	079308006061	PHẠM ÁNH	DƯƠNG	24/11/2008					
8	2654042035	079208050866	LÂM PHẠM MINH	ĐẠT	24/01/2008					
9	2654042040	035308000012	TRẦN LÊ THANH	GIANG	02/07/2008					
10	2654042047	080208003727	NGUYỄN THANH	HẢI	13/02/2008					
11	2654042050	074308002433	ĐINH VŨ KHÁNH	HÂN	15/02/2008					
12	2654042062	075208017926	NGUYỄN VĨNH MINH	HIẾU	15/11/2008					
13	2654042068	082308010810	NGUYỄN THỊ ÁNH	HỒNG	10/11/2008					
14	2654042069	051306004382	PHAN THỊ MINH	HỒNG	30/10/2006					
15	2654042075	075207005115	PHẠM XUÂN	HƯNG	07/10/2007					
16	2654042102	052308005340	HUỲNH THỊ BÍCH	LOAN	25/03/2008					
17	2654042103	074308007168	LÊ PHƯỢNG	LOAN	12/01/2008					
18	2654042107	079208020796	TRỊNH DIÊM	LỰC	14/01/2008					
19	2654042108	042308001684	TRẦN KHÁNH	LY	21/08/2008					
20	2654042110	080308012767	ĐẶNG XUÂN	MAI	13/07/2008					
21	2654042123	080308013793	LƯU THỊ KIM	NGÂN	19/11/2008					
22	2654042131	086308001994	PHẠM QUÝ	NGỌC	30/04/2008					
23	2654042136	060308006358	PHẠM LÊ THẢO	NGUYÊN	12/01/2008					
24	2654042147	052308013959	NGUYỄN THỊ BẢO	NHI	09/02/2008					
25	2654042150	079308028174	TRƯƠNG TRANG	NHI	20/07/2008					
26	2654042159	068308000864	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	23/12/2008					
27	2654042162	075308012363	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	11/08/2008					
28	2654042168	056308004642	HOÀNG NGUYÊN KHÁNH	NINH	06/07/2008					
29	2654042171	044308002051	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	15/03/2008					
30	2654042172	089308015587	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	17/04/2008					
31	2654042175	079208039793	ĐẶNG THIÊN	PHÚC	11/10/2008					
32	2654042186	079308009247	ĐỖ NGỌC THẢO	QUYÊN	08/11/2008					
33	2654042193	093208005058	NGUYỄN HOÀNG	TÂM	11/12/2008					
34	2654042201	038308019743	PHẠM THỊ THANH	THẢO	06/02/2008					
35	2654042208	082308001341	NGUYỄN THỊ YẾN	THI	24/06/2008					
36	2654042211	070208003303	TRẦN QUỐC	THỊNH	03/11/2008					
37	2654042212	040308006261	PHAN THỊ	THOẢ	18/05/2008					
38	2654042216	084308001087	MAI THỊ BÉ	THU	16/06/2008					
39	2654042221	082308001085	HUỲNH NGUYỄN ANH	THƯ	06/11/2008					
40	2654042225	056308008933	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	14/12/2008					
41	2654042227	052308002678	PHẠM THỊ HỒNG	THƯ	24/08/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2600C** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
42	2654042240	079308048104	NGÔ NGỌC YẾN	TRANG	15/08/2008					
43	2654042244	058308000010	TRẦN THÙY	TRANG	16/06/2008					
44	2654042249	056308000868	NGUYỄN HỒNG KHÁNH	TRÂM	23/05/2008					
45	2654042257	077208008971	NGUYỄN BẢO	TRỌNG	26/08/2008					
46	2654042260	079308003490	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	11/06/2008					
47	2654042272	056308009839	TÔ ĐÀO TÚ	UYÊN	17/11/2008					
48	2654042273	079308007883	LÂM BỘI	VĂN	29/09/2008					
49	2654042289	089307003511	VÕ HUỲNH LAN	VY	15/08/2007					
50	AC01C		ACCOUNTING	CLC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2601C**

Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Cao Tùng (GV418)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654042004	079208044205	PHẠM TỐNG THIÊN	AN	19/09/2008					
2	2654042009	051308000142	LÊ THỊ LAN	ANH	21/10/2008					
3	2654042010	079308022653	LÝ BẢO	ANH	08/09/2008					
4	2654042018	060308001664	PHÙNG NGỌC	ÁNH	07/07/2008					
5	2654042023	026308011461	ĐÀO THỊ KIM	CHI	15/12/2008					
6	2654042038	049208001246	PHAN CÔNG	ĐỊNH	08/04/2008					
7	2654042042	079308011150	ĐẶNG THỊ VÂN	HÀ	02/01/2008					
8	2654042043	068308008173	HOÀNG THỊ THANH	HÀ	25/02/2008					
9	2654042055	077308005561	LÊ NGUYỄN NGỌC	HÂN	14/04/2008					
10	2654042060	044308000391	LÊ THỊ THANH	HIỀN	21/03/2008					
11	2654042072	030308000064	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	18/04/2008					
12	2654042076	080208016381	LÊ TUẤN	KHANG	23/01/2008					
13	2654042091	022308009790	BÙI DIỆU	LINH	12/08/2008					
14	2654042095	074308004288	LÊ THỊ KHÁNH	LINH	04/08/2008					
15	2654042096	002307007871	NGUYỄN THỊ ÁNH	LINH	13/12/2007					
16	2654042100	079308045012	TRỊNH PHƯƠNG	LINH	17/12/2008					
17	2654042109	077308005882	TRẦN NGỌC KHÁNH	LY	22/08/2008					
18	2654042112	079308031048	NGUYỄN THANH	MAI	22/01/2008					
19	2654042113	075308004201	NGUYỄN XUÂN	MAI	26/01/2008					
20	2654042118	079308004407	NGUYỄN HOÀNG YẾN	MY	27/04/2008					
21	2654042139	042308004470	TRẦN ÁNH	NGUYỆT	23/02/2008					
22	2654042140	058308002265	ĐINH THỊ CẨM	NHÀN	04/11/2008					
23	2654042141	051308008108	ĐẶNG NGUYỄN ÁI	NHI	04/05/2008					
24	2654042148	044308009207	NGUYỄN YẾN	NHI	14/10/2008					
25	2654042155	079308000874	ĐOÀN TRẦN KHÁNH	NHƯ	09/05/2008					
26	2654042158	079308045047	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	15/05/2008					
27	2654042164	054308005668	TĂNG TÂM	NHƯ	24/04/2008					
28	2654042167	046308012509	DƯƠNG THỊ MY	NI	01/11/2008					
29	2654042170	001307046525	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	09/10/2007					
30	2654042173	075308007031	VŨ THỊ KIM	OANH	03/11/2008					
31	2654042182	079308012234	TRẦN MINH	PHƯƠNG	24/07/2008					
32	2654042184	079308022120	TRƯƠNG NGỌC NAM	PHƯƠNG	01/12/2008					
33	2654042187	051307002262	NGUYỄN THỊ HỒNG	QUYÊN	10/06/2007					
34	2654042199	040308018988	NGUYỄN THÁI PHƯƠNG	THẢO	24/10/2008					
35	2654042203	079308016864	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	08/10/2008					
36	2654042204	058308007680	TRẦN THANH	THẢO	06/06/2008					
37	2654042205	094308006722	LÊ HUỲNH BẢO	THI	11/04/2008					
38	2654042209	079308043636	TRẦN LÊ BẢO	THI	03/12/2008					
39	2654042228	079308027668	TRẦN NGÔ MINH	THƯ	03/04/2008					
40	265404N001	MG349733	HAY MARN WUT YEE	HLAING	11/03/2005					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2601C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Cao Tùng (GV418)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2602C**
Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Cao Tùng (GV418)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654042001	079207036614	LÊ PHẠM THANH	AN	06/10/2007					
2	2654042014	070308005667	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	03/01/2008					
3	2654042024	064308011104	ĐẶNG NGUYỄN QUỲNH	CHI	20/08/2008					
4	2654042028	072208003840	NGUYỄN NHẬT	DUY	26/08/2008					
5	2654042048	070308009850	BÙI GIA	HÂN	06/04/2008					
6	2654042049	051308008612	ĐINH TRẦN KHÁNH	HÂN	02/09/2008					
7	2654042057	070308000379	PHẠM NGỌC	HÂN	21/08/2008					
8	2654042058	052308007178	VÕ GIA	HÂN	26/01/2008					
9	2654042059	075307005042	HỒ THỊ MỘNG	HIỀN	02/03/2007					
10	2654042064	066308001459	HÀ THỊ MAI	HOA	02/11/2008					
11	2654042071	060308007216	NGUYỄN THỊ MỸ	HUỆ	06/07/2008					
12	2654042081	079208029127	NGUYỄN THÁI	KHIÊM	09/04/2008					
13	2654042085	079208046312	PHẠM TUẤN	KIỆT	05/03/2008					
14	2654042086	072308010718	ĐÀO NGỌC	LAM	30/01/2008					
15	2654042087	072308000181	TRẦN TRÚC	LAM	07/08/2008					
16	2654042089	070308007108	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LAN	13/08/2008					
17	2654042090	077208005727	PHẠM NHƯ	LÂM	13/10/2008					
18	2654042093	079308006977	HÀ MỸ	LINH	19/06/2008					
19	2654042099	075308010128	TRỊNH NGUYỄN NGỌC	LINH	25/03/2008					
20	2654042117	068308000640	KIỀU HOÀNG UYỂN	MY	26/07/2008					
21	2654042132	074308000772	PHẠM THỊ MINH	NGỌC	20/12/2008					
22	2654042142	054308002931	ĐOÀN NGỌC THẢO	NHI	21/08/2008					
23	2654042144	075308015760	NGUYỄN NGỌC	NHI	08/12/2008					
24	2654042151	077308001050	NGUYỄN THỊ THẢO	NHIÊN	01/12/2008					
25	2654042161	072308006605	NGUYỄN THẢO QUỲNH	NHƯ	10/09/2008					
26	2654042163	068308001613	NGUYỄN THỊ THU	NHƯ	07/11/2008					
27	2654042166	072208006098	NGUYỄN THANH	NHỰT	21/02/2008					
28	2654042174	064308011526	NGUYỄN THỊ CAO	PHẨM	14/05/2008					
29	2654042180	075308012817	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	17/07/2008					
30	2654042181	068308003374	PHẠM NHƯ	PHƯƠNG	01/01/2008					
31	2654042183	060308005907	TRẦN THỊ TRÚC	PHƯƠNG	12/11/2008					
32	2654042191	079207023773	NGUYỄN MINH	SANG	31/08/2007					
33	2654042194	064308005881	NGUYỄN THANH	TÂM	18/09/2008					
34	2654042195	067308006587	TRỊNH THỊ THANH	TÂM	06/04/2008					
35	2654042202	051308004084	TRẦN NGỌC UYÊN	THẢO	13/07/2008					
36	2654042219	068308008845	NGUYỄN THỊ KIM	THÙY	07/12/2008					
37	2654042220	077308005554	LÊ NGỌC	THỦY	03/04/2008					
38	2654042232	052308013304	PHẠM HOÀI	THƯƠNG	28/08/2008					
39	2654042234	067307006004	HOÀNG MỸ	TIÊN	05/03/2007					
40	2654042235	072308004167	TRẦN CẨM	TIÊN	27/09/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2602C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Cao Tùng (GV418)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2603C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654042005	079308021959	QUÁCH AN	AN	04/07/2008					
2	2654042008	079308048572	HỒ NGỌC	ANH	17/11/2008					
3	2654042019	079308043144	TRƯƠNG THANH HẢI	ÂU	29/05/2008					
4	2654042027	079308011785	NGÔ HOÀNG	DUNG	26/10/2008					
5	2654042030	082308009043	ĐOÀN PHÚC KHÁNH	DUYÊN	01/01/2008					
6	2654042036	080208007712	TRƯƠNG QUỐC	ĐẠT	29/01/2008					
7	2654042039	082308010971	NGUYỄN THỊ TRÀ	GIANG	31/10/2008					
8	2654042052	080308009858	HUỲNH NGỌC	HÂN	03/08/2008					
9	2654042054	079308014071	LA GIA	HÂN	29/03/2008					
10	2654042073	079308029341	ĐINH NHƯ	HUỲNH	01/12/2008					
11	2654042078	082208000387	LƯƠNG DUY	KHANH	19/11/2008					
12	2654042083	080208014257	PHẠM ĐĂNG	KHÔI	14/04/2008					
13	2654042084	082308003936	NGUYỄN PHẠM DIỄM	KIỀU	12/08/2008					
14	2654042101	080308012144	VÕ THỊ MỸ	LINH	09/07/2008					
15	2654042111	079308021384	HUỲNH NGỌC	MAI	13/06/2008					
16	2654042125	079308016386	PHẠM VÕ KIM	NGÂN	27/11/2008					
17	2654042126	079308044446	TRẦN HOÀNG BẢO	NGÂN	23/02/2008					
18	2654042130	079308030855	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	02/06/2008					
19	2654042133	079308013161	VÕ KHÁNH	NGỌC	05/11/2008					
20	2654042135	079308011132	NGUYỄN HUỲNH THẢO	NGUYÊN	02/12/2008					
21	2654042149	082308011911	PHÙNG BẢO	NHI	07/02/2008					
22	2654042152	079308040123	BẠCH PHƯƠNG	NHƯ	15/04/2008					
23	2654042156	079308035438	HUỲNH BỘI	NHƯ	29/08/2008					
24	2654042169	080308006411	ĐOÀN THỊ NGỌC	NỮ	15/04/2008					
25	2654042176	082308002840	NGUYỄN NGỌC	PHỤNG	09/09/2008					
26	2654042185	082208008452	HUỲNH THANH	QUÍ	18/03/2008					
27	2654042189	080308008276	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	30/03/2008					
28	2654042192	080308010328	LÂM THỊ TÚ	SƯƠNG	14/01/2008					
29	2654042197	079308011491	LÝ MỸ	THANH	27/03/2008					
30	2654042200	080308000124	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	07/11/2008					
31	2654042210	082305006073	VÕ PHƯỚC LAM	THIÊN	04/09/2005					
32	2654042224	080308009136	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	19/01/2008					
33	2654042226	080308013155	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	28/08/2008					
34	2654042229	079308041329	TRẦN VÕ THANH	THƯ	28/03/2008					
35	2654042230	079308032412	VŨ PHẠM ANH	THƯ	23/10/2008					
36	2654042236	080308002917	VÕ NGUYỄN ÁI MỸ	TIỀN	22/11/2008					
37	2654042243	080308006932	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	23/11/2008					
38	2654042248	082306006485	BÙI THỊ NGỌC	TRÂM	31/12/2006					
39	2654042255	079308031475	PHẠM NGỌC BẢO	TRÂN	06/05/2008					
40	2654042263	079308027586	LÊ THỊ NGỌC	TUYỀN	29/04/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2603C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2604C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2454042287	074305003251	HỒ MINH	THƯ	02/01/2005					
2	2654042003	064308011291	NGUYỄN MINH	AN	14/04/2008					
3	2654042006	079308028130	CAO NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	15/11/2008					
4	2654042007	079308039623	HOÀNG PHƯƠNG	ANH	21/06/2008					
5	2654042011	068207001425	NGUYỄN HOÀNG HUY	ANH	14/03/2007					
6	2654042013	075308003206	NGUYỄN QUỲNH	ANH	28/04/2008					
7	2654042015	079308029910	PHẠM MAI PHƯƠNG	ANH	06/12/2008					
8	2654042020	094308013916	NGUYỄN KHÁNH	BĂNG	30/04/2008					
9	2654042021	094308007196	PHẠM TRÚC	BĂNG	25/05/2008					
10	2654042022	089308017533	VÕ THÁI	BÌNH	26/07/2008					
11	2654042025	089308015785	PHAN THỊ	CHÚC	28/11/2008					
12	2654042031	079308021759	LA HOÀNG MỸ	DUYÊN	20/12/2008					
13	2654042032	096308009454	TRẦN PHƯƠNG	DUYÊN	11/05/2008					
14	2654042037	060208005388	ĐỖ QUỐC	ĐĂNG	22/09/2008					
15	2654042041	045308008135	TRẦN QUỲNH	GIANG	18/07/2008					
16	2654042044	091307002717	NGUYỄN NGỌC VÂN	HÀ	27/02/2007					
17	2654042045	079308025011	NGUYỄN THỊ NGÂN	HÀ	11/04/2008					
18	2654042046	079308024788	TRẦN THU	HÀ	22/12/2008					
19	2654042051	079308000825	ĐỖ NGUYỄN GIA	HÂN	11/10/2008					
20	2654042053	001308021837	KHUẤT NGỌC	HÂN	23/07/2008					
21	2654042056	054308007787	NGUYỄN ĐOÀN GIA	HÂN	11/08/2008					
22	2654042061	052308014073	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	09/01/2008					
23	2654042063	082308006609	ĐẶNG NGỌC XUÂN	HOA	05/08/2008					
24	2654042065	068308003457	PHÙNG THỊ PHƯƠNG	HOÀI	20/06/2008					
25	2654042066	072208007365	ĐỖ TRỌNG MINH	HOÀNG	03/05/2008					
26	2654042067	034308002952	VŨ THỊ	HÒA	30/05/2008					
27	2654042070	086305009795	MAI THỊ NGỌC	HUỆ	03/12/2005					
28	2654042074	070208001215	ĐỖ TẤN	HƯNG	27/03/2008					
29	2654042077	075207008024	ĐINH VĂN	KHANH	05/07/2007					
30	2654042079	052308006113	LÝ AN	KHANH	03/11/2008					
31	2654042082	084207011771	TRẦN NHỰT	KHIÊM	25/06/2007					
32	2654042088	091308016207	ĐẶNG THỊ MỸ	LAN	30/08/2008					
33	2654042092	083308007277	CAO NGỌC YẾN	LINH	17/03/2008					
34	2654042094	079307036530	LÊ NGỌC	LINH	21/09/2007					
35	2654042097	079308026506	PHẠM TRÚC	LINH	24/09/2008					
36	2654042098	075308001469	TRẦN VƯƠNG NGỌC	LINH	14/02/2008					
37	2654042104	036308013277	NGUYỄN THỊ BÍCH	LOAN	29/05/2008					
38	2654042105	079308019809	NGUYỄN QUỲNH	LỘC	23/03/2008					
39	2654042106	087308010001	ĐỖ THỊ	LỤA	03/06/2008					
40	2654042114	038308004324	THIỀU LÊ NGỌC	MAI	19/09/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2604C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2605C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2454032288	054306006764	TRẦN THỊ	TÂM	27/10/2006					
2	2654042115	060308010752	NGÔ GIA	MẪN	06/11/2008					
3	2654042119	079308023740	NGUYỄN LÊ BẢO	MY	03/06/2008					
4	2654042120	079307032085	NGUYỄN TRÀ	MY	11/12/2007					
5	2654042121	077308009590	TRẦN HẢI	MY	11/10/2008					
6	2654042127	079308012903	TRẦN KIM	NGÂN	12/02/2008					
7	2654042128	079308039659	VƯƠNG TÚ	NGÂN	30/09/2008					
8	2654042129	079307026720	HOÀNG BẢO	NGỌC	15/07/2007					
9	2654042134	079308020021	VŨ PHẠM THANH	NGỌC	27/12/2008					
10	2654042143	089308013810	LÂM ÁI	NHI	25/09/2008					
11	2654042145	077308009202	NGUYỄN NGỌC	NHI	20/01/2008					
12	2654042146	079308009372	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NHI	19/09/2008					
13	2654042153	079308006691	CAO ĐẶNG TUYẾT	NHƯ	05/01/2008					
14	2654042154	079308001965	ĐÀM GIA	NHƯ	21/03/2008					
15	2654042157	074308009743	LÊ HUỲNH	NHƯ	15/06/2008					
16	2654042160	080308007979	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	25/12/2008					
17	2654042165	079308002223	TRẦN HUỲNH YẾN	NHƯ	16/01/2008					
18	2654042178	060308007092	HUỲNH PHẠM KHÁNH	PHƯƠNG	26/01/2008					
19	2654042179	079307036407	NGÔ VÕ LAN	PHƯƠNG	11/08/2007					
20	2654042188	079308021238	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	06/11/2008					
21	2654042190	079308014119	NGUYỄN TRẦN NHƯ	QUỲNH	07/01/2008					
22	2654042196	079308037168	HUỲNH THIÊN	THANH	09/08/2008					
23	2654042198	056208009138	NGUYỄN ĐÔNG	THÀNH	27/04/2008					
24	2654042207	079308026605	NGUYỄN NGỌC BẢO	THI	22/11/2008					
25	2654042213	079308001503	PHẠM ANH	THƠ	11/01/2008					
26	2654042214	083308012249	DƯƠNG HỒNG NGỌC	THU	18/07/2008					
27	2654042217	075308009785	HOÀNG THANH	THÚY	30/09/2008					
28	2654042222	056308005934	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	10/09/2008					
29	2654042223	077308009675	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	06/01/2008					
30	2654042231	064308002373	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	15/03/2008					
31	2654042242	079308041294	TRẦN THỊ MAI	TRANG	06/12/2008					
32	2654042251	075308006603	NGUYỄN NGỌC THÙY	TRÂM	25/10/2008					
33	2654042253	079308023428	LÊ NGỌC YẾN	TRÂN	24/09/2008					
34	2654042258	079308012397	NGUYỄN THANH	TRÚC	07/12/2008					
35	2654042259	079308007921	TRẦN NGỌC THANH	TRÚC	25/01/2008					
36	2654042262	056208006152	NGUYỄN GIA	TUẤN	18/02/2008					
37	2654042265	056308004409	LÊ THỊ CẨM	TÚ	18/11/2008					
38	2654042266	079308033262	NGUYỄN NGỌC MINH	TÚ	14/07/2008					
39	2654042269	074308002019	MAI NGUYỄN NHÃ	UYÊN	24/01/2008					
40	2654042270	056308007901	NGUYỄN NGỌC KIM	UYÊN	01/06/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2605C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2606C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654042116	079308033705	NGUYỄN HÀ	MI	17/12/2008					
2	2654042122	079307043681	LƯƠNG GIA	MỸ	05/10/2007					
3	2654042137	096308007666	QUÁCH MỸ	NGUYÊN	23/04/2008					
4	2654042138	095308004993	TRẦN THẢO	NGUYÊN	14/08/2008					
5	2654042177	091308010480	CAO TRƯƠNG NHÃ	PHƯƠNG	14/07/2008					
6	2654042206	091308011464	LÊ THỊ UY	THI	26/06/2008					
7	2654042215	087308012250	ĐINH THỊ NGỌC	THU	10/04/2008					
8	2654042237	068308005313	ĐINH THỊ HÀ	TRANG	23/02/2008					
9	2654042238	075308017202	ĐOÀN NGUYÊN	TRANG	01/04/2008					
10	2654042239	075308010920	ĐOÀN TUYẾT	TRANG	13/02/2008					
11	2654042241	079308012374	PHẠM THÙY	TRANG	08/01/2008					
12	2654042245	070308000639	TRIỆU YẾN	TRANG	10/01/2008					
13	2654042246	075308003836	VŨ NGỌC PHƯƠNG	TRANG	04/09/2008					
14	2654042250	089308022059	NGUYỄN LÂM NGỌC	TRÂM	02/12/2008					
15	2654042252	068308005075	HOÀNG TRẦN BẢO	TRÂN	10/08/2008					
16	2654042254	089308020104	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	TRÂN	28/09/2008					
17	2654042256	093308005899	LÊ TRIỆU	TRINH	27/07/2008					
18	2654042261	079208030563	CAO HOÀNG ĐỨC	TUẤN	04/08/2008					
19	2654042264	082308016187	NGUYỄN MỘNG	TUYỀN	09/01/2008					
20	2654042267	079208007633	TRẦN THANH	TÙNG	19/02/2008					
21	2654042268	060308001362	HOÀNG THỊ KHÁNH	UYÊN	18/05/2008					
22	2654042271	075308015853	PHẠM NGỌC THẢO	UYÊN	20/03/2008					
23	2654042274	079308028245	HÀ MINH KIỀU	VÂN	26/05/2008					
24	2654042275	079308034876	PHẠM HỒNG	VÂN	27/06/2008					
25	2654042276	051307009089	TRẦN NGỌC BÍCH	VÂN	03/01/2007					
26	2654042277	079308020885	TRIỆU KHAI	VÂN	13/03/2008					
27	2654042278	068208011727	LƯƠNG HIỀN	VINH	12/04/2008					
28	2654042279	079308033782	LÊ THẢO	VY	12/12/2008					
29	2654042280	080308005815	MÃ HỒNG YẾN	VY	20/05/2008					
30	2654042281	079308027339	NGUYỄN HOÀNG GIA	VY	08/01/2008					
31	2654042283	079308045156	NGUYỄN HỮU THANH	VY	17/07/2008					
32	2654042284	087308011631	NGUYỄN KIỀU	VY	20/06/2008					
33	2654042286	052308010260	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	11/11/2008					
34	2654042290	083308005108	VÕ THỊ TUYẾT	VY	18/11/2008					
35	2654042291	038307000823	ĐỖ TRẦN ÁI	XUÂN	27/08/2007					
36	2654042293	080308009789	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	28/07/2008					
37	2654042294	075308000808	LẠI NGUYỄN THANH	YẾN	28/08/2008					
38	2654042295	036308006106	VŨ PHI	YẾN	12/04/2008					
39	2654042296	082308002922	VŨ TẤT NGỌC	YẾN	07/11/2008					
40	2654042297	060308004222	BẠCH HUỲNH NHƯ	Ý	24/09/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2606C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AU2600C** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654102023	079308039583	TRỊNH GIA	HÂN	19/05/2008					
2	2654102037	079308037521	NGUYỄN THỊ HỒNG	LAM	14/06/2008					
3	2654102040	058207000836	CAO KIỀU	LUÂN	03/02/2007					
4	AU01C		AUDITING	CLC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AU2601C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2354030244	074305002344	TRƯƠNG MỸ	NGỌC	29/10/2005					
2	2654102003	037308006120	ĐỖ PHƯƠNG	ANH	05/03/2008					
3	2654102004	001308035185	PHẠM TÚ	ANH	28/01/2008					
4	2654102005	072308002897	TRẦN HUỲNH	ANH	20/05/2008					
5	2654102006	045308003732	PHẠM TRẦN KHÁNH	BĂNG	12/07/2008					
6	2654102008	079306033435	NGUYỄN NGÔ MỸ	CHI	30/06/2006					
7	2654102009	079308000557	NGUYỄN TRẦN NGỌC	CHI	08/01/2008					
8	2654102010	062308005430	PHẠM THỊ QUỲNH	CHI	06/01/2008					
9	2654102011	079208013063	HUỲNH MINH NHẬT	DUY	08/09/2008					
10	2654102014	070308002033	TRẦN LINH	ĐAN	06/09/2008					
11	2654102016	051308010991	ĐINH THỊ HƯƠNG	GIANG	27/03/2008					
12	2654102017	060308009651	NGUYỄN THỊ KIM	GIỎI	19/01/2008					
13	2654102020	079308018898	NGUYỄN VŨ THANH	HẰNG	07/03/2008					
14	2654102024	079308001153	PHÙNG THỊ KIM	HIỀN	21/07/2008					
15	2654102026	075208011609	NGUYỄN MINH	HUY	15/09/2008					
16	2654102028	079208007694	LÊ HOÀNG GIA	HƯNG	24/02/2008					
17	2654102034	030208005399	VŨ HỮU VIỆT	KHOA	28/03/2008					
18	2654102036	070308005554	LÊ NHÃ	KỲ	07/06/2008					
19	2654102038	079308001668	ĐINH LÊ HÀ	LINH	06/07/2008					
20	2654102039	056308009925	NGUYỄN THÙY	LINH	20/09/2008					
21	2654102041	079308019975	LÝ NGỌC LƯU	LY	07/02/2008					
22	2654102043	052308007655	TRẦN TUYẾT	MY	13/03/2008					
23	2654102047	068308011531	ĐẬU QUỲNH KHẢ	NHI	13/06/2008					
24	2654102049	079307006068	VÕ THỊ THANH	NHU	17/12/2007					
25	2654102050	079308045900	TÔ PHAN QUỲNH	NHƯ	11/11/2008					
26	2654102051	079308012169	TRẦN LÊ	PHƯƠNG	14/01/2008					
27	2654102052	079307000319	HỒNG XUÂN	QUYÊN	01/03/2007					
28	2654102056	052308002008	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	29/09/2008					
29	2654102058	066307019249	VƯƠNG ĐÌNH THU	THẢO	27/06/2007					
30	2654102059	079208011704	HOÀNG ANH	THÔNG	25/04/2008					
31	2654102061	079307038889	TRƯƠNG LÊ MINH	THƯ	24/12/2007					
32	2654102062	060308006242	ĐỖ HOÀI	THƯƠNG	08/06/2008					
33	2654102065	079308042564	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	THY	16/11/2008					
34	2654102066	052308003069	NGÔ NGỌC THỦY	TIÊN	21/08/2008					
35	2654102067	035308007279	TỐNG THỦY	TIÊN	27/05/2008					
36	2654102071	079307044475	LÊ NGỌC BẢO	TRÂM	13/02/2007					
37	2654102073	079308038411	ĐỖ THỊ DIỄM	TRINH	09/09/2008					
38	2654102076	079308027790	NGUYỄN NGỌC CÁT	TƯỜNG	09/04/2008					
39	2654102078	079308024794	LÊ TRẦN TRÚC	VI	21/08/2008					
40	2654102081	079308036421	TRẦN THANH	XUÂN	22/11/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AU2601C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AU2602C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654102001	038308008221	NGUYỄN HOÀI	AN	20/11/2008					
2	2654102002	052308002537	NGUYỄN VƯƠNG NHẬT	AN	26/10/2008					
3	2654102007	079308039256	TRỊNH THIÊN BẢO	CHÂU	17/09/2008					
4	2654102012	020208000226	ĐỖ HỒNG	DƯƠNG	08/08/2008					
5	2654102013	051208002481	LÊ NHẬT	DƯƠNG	25/10/2008					
6	2654102015	079208007366	TRẦN VŨ	ĐẮC	12/11/2008					
7	2654102018	040308010018	LÊ THỊ TUYẾT	HÀ	20/08/2008					
8	2654102019	079308016760	KHẮC NGỌC	HẢI	08/04/2008					
9	2654102021	079308022754	HUỲNH PHẠM NGỌC	HÂN	07/06/2008					
10	2654102022	075308008031	LÊ HOÀNG GIA	HÂN	14/05/2008					
11	2654102025	075208001607	NGUYỄN HỮU	HOÀNG	22/08/2008					
12	2654102027	092308007015	NGUYỄN THỊ NHƯ	HUỲNH	13/07/2008					
13	2654102029	079308006437	NGUYỄN NGỌC DƯƠNG	HƯƠNG	20/03/2008					
14	2654102030	058208007868	LÊ NGUYỄN TRỌNG	KHA	19/10/2008					
15	2654102031	056308004622	HỨA PHƯƠNG	KHÁNH	17/11/2008					
16	2654102032	079208016148	NGUYỄN TRỊNH ĐĂNG	KHOA	17/09/2008					
17	2654102033	042208011636	NGUYỄN XUÂN DUY	KHOA	14/11/2008					
18	2654102035	056308008691	PHAN NGUYỄN ÁNH	KIM	08/12/2008					
19	2654102042	075308019454	HUỲNH NGỌC THẢO	MY	07/11/2008					
20	2654102044	060308000565	LÊ PHẠM BẢO	NGỌC	20/06/2008					
21	2654102045	079208031105	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	04/07/2008					
22	2654102046	087308011610	HUỲNH THỊ	NHẸ	11/10/2008					
23	2654102048	092208001517	LÊ HỒ	NHƠN	03/03/2008					
24	2654102053	094308013844	NGUYỄN NGỌC KIM	QUYÊN	30/07/2008					
25	2654102054	087308016422	NGÔ ĐÔNG	QUỲNH	06/02/2008					
26	2654102055	074208000119	LÊ ANH	THÀNH	22/10/2008					
27	2654102057	001308059573	TRỊNH PHƯƠNG	THẢO	25/04/2008					
28	2654102060	070308005588	DƯƠNG PHƯƠNG	THÙY	30/09/2008					
29	2654102063	075308011695	NGUYỄN HUỲNH HOÀI	THƯƠNG	20/02/2008					
30	2654102064	064308003056	HOÀNG NGỌC BẢO	THY	05/08/2008					
31	2654102070	087308015326	NGUYỄN PHAN MAI	TRANG	01/11/2008					
32	2654102072	080308014082	PHẠM LÊ BẢO	TRÂN	28/04/2008					
33	2654102074	035208003454	TRẦN ĐÌNH	TRUNG	19/05/2008					
34	2654102075	038308025034	MAI THỊ THANH	TRÚC	02/02/2008					
35	2654102077	068307002851	PHẠM MAI MINH	UYÊN	25/10/2007					
36	2654102079	038308016596	LÊ THỊ TƯỜNG	VY	10/12/2008					
37	2654102080	060308009669	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG	VY	06/05/2008					
38	2654102082	052307012712	DƯƠNG THỊ NGỌC	XUYẾN	10/09/2007					
39	2654102083	080308004488	LÊ THỊ KIM	YẾN	09/02/2008					
40	2654102085	089308010824	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	15/12/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AU2602C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - CL2600C** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2657042004	080308003958	NGUYỄN HUỲNH AN	AN	31/07/2008					
2	2657042008	079308020634	NGUYỄN LÝ MAI	ANH	03/01/2008					
3	2657042014	079308024966	LA GIA	ÂN	26/05/2008					
4	2657042016	077307006482	TRẦN NGỌC BẢO	CHI	29/01/2007					
5	2657042017	075208025897	TẠ TƯỜNG	DU	19/07/2008					
6	2657042020	077308000538	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	DƯƠNG	14/07/2008					
7	2657042022	080308009219	VÕ THỊ THÙY	DƯƠNG	20/01/2008					
8	2657042023	080208000986	LÊ PHÁT	ĐẠT	30/04/2008					
9	2657042031	046308005403	BÙI VIẾT GIA	HÂN	04/12/2008					
10	2657042039	083208006685	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	11/01/2008					
11	2657042041	089308021224	HỒ ÁI	HUÊ	18/10/2008					
12	2657042046	068308011289	NGUYỄN THÀNH MINH	KHUÊ	18/11/2008					
13	2657042062	080308007550	TRẦN THỊ THẢO	NGỌC	17/12/2008					
14	2657042069	079308047645	LÊ QUỲNH	NHƯ	27/12/2008					
15	2657042070	070308000171	THÁI GIA	NHƯ	19/10/2008					
16	2657042071	075308012468	SẦM THẾ	PHƯƠNG	28/06/2008					
17	2657042072	091208011473	TRỊNH MINH	QUÂN	05/09/2008					
18	2657042075	083308002524	NGUYỄN MAI NHƯ	QUỲNH	12/12/2008					
19	2657042085	080308015378	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	23/04/2008					
20	2657042102	042308003969	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	VY	28/03/2008					
21	2657042107	087308009093	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	16/10/2008					
22	CL01C		CHINESE LANGUAGE	CLC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - CL2601C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2254062032	054304007541	DƯƠNG NGỌC LAM	ĐIỀN	17/06/2004					
2	2457010010	079306038035	HỒ NGỌC KIM	CHÂU	14/08/2006					
3	2457042076	051306000185	NGUYỄN THỊ VA	NÔ	05/04/2006					
4	2654042282	082307007170	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	VY	27/03/2007					
5	2654042285	079308040459	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	VY	19/06/2008					
6	2654042287	079308015254	TRẦN LÊ	VY	21/11/2008					
7	2654042288	079308014080	TRƯƠNG THÚY	VY	29/01/2008					
8	2654042292	048308001390	NGÔ THỊ THANH	XUÂN	21/06/2008					
9	2657042005	049308007632	NGUYỄN THỊ HOÀI	AN	14/08/2008					
10	2657042007	075308004675	HỒ THÁI LAN	ANH	28/08/2008					
11	2657042019	079208042167	QUÁCH CHẤN	DŨNG	13/04/2008					
12	2657042021	068308000284	RƠ YAN THÙY	DƯƠNG	28/01/2008					
13	2657042024	084208002662	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	11/04/2008					
14	2657042029	008308002113	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	17/01/2008					
15	2657042033	095308004474	HUỲNH HẢI	HÂN	31/01/2008					
16	2657042034	074307001621	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	18/03/2007					
17	2657042036	091308005095	TRẦN PHẠM GIA	HÂN	28/06/2008					
18	2657042040	091308013881	LÊ QUỲNH	HOA	29/02/2008					
19	2657042043	058308004794	LA NỮ TUYẾT	HƯỜNG	16/11/2008					
20	2657042044	079208010664	TRƯƠNG CHÍ	HỮU	02/03/2008					
21	2657042045	034308014468	NGUYỄN THỊ NGỌC	KHÁNH	21/04/2008					
22	2657042048	079308018821	HUỲNH THÙY	LÂM	21/07/2008					
23	2657042057	079308028378	BÙI KIM	NGÂN	22/04/2008					
24	2657042058	094308006186	TRỊNH THANH	NGÂN	24/02/2008					
25	2657042059	095308000374	NGUYỄN QUANG BẢO	NGỌC	12/03/2008					
26	2657042063	089307000084	TRƯƠNG MỸ	NGỌC	11/01/2007					
27	2657042066	079308023917	NGUYỄN THANH	NHI	15/02/2008					
28	2657042080	095308005781	NGUYỄN TUYẾT	THẢO	24/03/2008					
29	2657042081	079308046864	XA GIA	THI	11/08/2008					
30	2657042082	058308008321	VŨ NGỌC HOÀNG	THIÊN	03/02/2008					
31	2657042084	082207008002	NGUYỄN HOÀNG	THUẬN	29/10/2007					
32	2657042095	070308002187	KIỀU BẢO	TRÂN	27/08/2008					
33	2657042100	051308000144	PHẠM TRIỆU	VÂN	16/04/2008					
34	2657042103	079308021884	ĐÀO HOÀNG LAN	VY	11/06/2008					
35	2657042105	051308013173	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	VY	20/09/2008					
36	2657042108	092308009326	PHAN HUYỀN	VY	01/12/2008					
37	2657042109	051308000304	VÕ LÊ TƯỜNG	VY	17/08/2008					
38	2657042114	025308001739	NGUYỄN HẢI	YẾN	04/09/2008					
39	2657042118	031308014950	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	23/01/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - CL2601C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - CL2602C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Văn Thành (GV732)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2154030819	215591355	TRẦN QUÁCH THỦY	TIÊN	12/09/2003					
2	2354050089	083305000339	TRẦN QUÁCH XUÂN	NHI	21/01/2005					
3	2454022242	079306022994	LƯU THẢO	VY	05/04/2006					
4	2454032101	068206010278	HUỲNH HUY	HOÀNG	06/04/2006					
5	2454040004	075306008540	TRẦN VÂN	ANH	26/08/2006					
6	2454040035	075306018373	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	15/09/2006					
7	2454042015	079306040781	PHẠM KIỀU	ANH	14/09/2006					
8	265701T410	079306033578	NGUYỄN HỒ KHÁNH	NGUYÊN	22/05/2006					
9	2657042001	060308000946	DIỆP NHÃ	AN	24/07/2008					
10	2657042002	077308003898	ĐÀO THỊ BẢO	AN	02/05/2008					
11	2657042006	079308030442	HỒ NGỌC QUỲNH	ANH	10/10/2008					
12	2657042009	052308000126	NGUYỄN NGỌC BẢO	ANH	03/07/2008					
13	2657042013	051308010459	VŨ NGUYỄN QUỲNH	ANH	09/11/2008					
14	2657042018	054308002617	TRƯƠNG THUỲ	DUYÊN	03/11/2008					
15	2657042025	060208013828	TRỊNH VĂN	ĐĂNG	29/09/2008					
16	2657042026	079308015997	MẠC CHỈ	ĐÌNH	20/09/2008					
17	2657042030	079308001304	LƯU THỊ MINH	HẰNG	22/07/2008					
18	2657042032	064308000248	DƯƠNG LÊ	HÂN	12/02/2008					
19	2657042037	079308015743	TRƯƠNG KHẢ	HÂN	18/04/2008					
20	2657042042	077308006572	CHÂU THỊ NGỌC	HUYỀN	18/06/2008					
21	2657042049	060308002007	PHẠM THỊ NHƯ	LỆ	14/11/2008					
22	2657042050	079308031682	CHÂU GIA	LINH	08/05/2008					
23	2657042053	068308002767	PHAN VŨ KIỀU	LINH	23/11/2008					
24	2657042054	051308001495	TRẦN NGỌC KIM	LOAN	21/04/2008					
25	2657042055	075308008623	LÊ NGỌC TRÀ	MY	23/10/2008					
26	2657042056	077208000822	HOÀNG NHẬT	NAM	29/05/2008					
27	2657042064	060308005530	NGUYỄN BÍCH	NGUYÊN	24/10/2008					
28	2657042067	075308004557	NGUYỄN THẢO	NHI	24/04/2008					
29	2657042073	068308004838	NGUYỄN NGỌC TÚ	QUYÊN	01/12/2008					
30	2657042076	056308004709	PHẠM THÙY NHƯ	QUỲNH	30/10/2008					
31	2657042078	060308009080	HUỲNH THANH	TÂM	12/01/2008					
32	2657042079	066308001691	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	26/11/2008					
33	2657042086	064308011612	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	30/04/2008					
34	2657042088	052308014316	TRẦN THỊ ANH	THƯ	02/09/2008					
35	2657042093	072308000964	NGUYỄN NGỌC	TIỀN	12/04/2008					
36	2657042094	052308001373	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	28/08/2008					
37	2657042097	077307000154	TRƯƠNG THỊ ÁNH	TUYẾT	02/01/2007					
38	2657042098	052208011914	VÕ NGỌC	TÚ	22/07/2008					
39	2657042101	054308000028	CHU UYÊN	VY	24/07/2008					
40	2657042112	075308008245	TRẦN ĐIỆP	Y	24/01/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - CL2602C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Văn Thành (GV732)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - CL2603C**
Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Cao Tùng (GV418)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2354010444	051305000151	NGUYỄN LÊ VIỆT	THY	05/04/2005					
2	2557012236	079207025354	NGUYỄN HOÀNG LÂM	VŨ	17/01/2007					
3	2654102084	079308004006	NGUYỄN NGỌC BẢO	YẾN	01/07/2008					
4	2654102086	070308000104	PHẠM NGUYỄN NHƯ	Ý	11/01/2008					
5	2657042003	079308003435	MAI NGUYỄN KHÁNH	AN	20/07/2008					
6	2657042012	082208008033	VĂN DUY	ANH	10/06/2008					
7	2657042015	084308006728	TRẦN NGỌC	ÂN	16/05/2008					
8	2657042027	080308011595	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	ĐOAN	21/01/2008					
9	2657042028	080308005178	LÊ THỊ THANH	HÀ	20/05/2008					
10	2657042035	083308003493	PHẠM GIA	HÂN	29/03/2008					
11	2657042038	092208006600	HỒ MINH	HIẾU	12/02/2008					
12	2657042047	080308008914	DƯ THỊ THIÊN	KIM	26/08/2008					
13	2657042051	042308000039	ĐINH NGUYỄN TRÚC	LINH	06/09/2008					
14	2657042052	082307014341	ĐỖ YẾN	LINH	17/08/2007					
15	2657042060	080308001590	PHẠM HỒNG	NGỌC	08/05/2008					
16	2657042061	082308015461	TRẦN NHƯ	NGỌC	19/06/2008					
17	2657042065	079308003633	LA GIA	NHI	06/11/2008					
18	2657042068	075308019295	PHẠM TUYẾT	NHI	13/08/2008					
19	2657042074	082306014531	LÂM THỊ CẨM	QUỲNH	23/04/2006					
20	2657042083	083308005076	LÊ THỊ ANH	THƠ	12/01/2008					
21	2657042087	075308007491	PHẠM MAI UYÊN	THƯ	15/12/2008					
22	2657042089	070308007314	TRƯƠNG THỊ ANH	THƯ	29/11/2008					
23	2657042090	083308011080	LÊ YẾN	THY	06/07/2008					
24	2657042091	096308007444	PHẠM BẢO	THY	29/08/2008					
25	2657042092	086308008522	TRẦN NGUYỄN THỦY	TIÊN	12/03/2008					
26	2657042096	079308042189	TRƯƠNG ĐÌNH QUÝ	TRÂN	27/08/2008					
27	2657042099	079308037219	NGUYỄN ÁI	VÂN	30/10/2008					
28	2657042104	084308008299	MAI THẢO	VY	27/09/2008					
29	2657042106	079308039737	NGUYỄN LÊ THẢO	VY	21/01/2008					
30	2657042110	094308002516	TÔN KIỀU CẨM	XOÀN	07/07/2008					
31	2657042113	080308012867	HỒ NGỌC HẢI	YẾN	11/11/2008					
32	2657042115	079308011817	NGUYỄN LÂM HẢI	YẾN	07/06/2008					
33	2657042116	089308019436	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	20/04/2008					
34	2657042117	082308015513	NGUYỄN THỊ MỘNG	YẾN	11/10/2008					
35	2657042119	080307009816	TRƯƠNG THỊ NHƯ	Ý	02/06/2007					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2600C** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654022001	022308006550	NGUYỄN HẢI	AN	02/11/2008					
2	2654022002	080307014613	TRẦN THỊ THÚY	AN	19/08/2007					
3	2654022010	091308017362	VŨ ĐẶNG THIÊN	ÂN	18/08/2008					
4	2654022011	060208013833	DIỆP THẾ GIA	BẢO	26/10/2008					
5	2654022017	079307034295	ĐÀO BÁCH	CHI	11/11/2007					
6	2654022035	049308005603	ĐẶNG TRẦN GIA	HÂN	16/10/2008					
7	2654022061	086308010075	ĐÀO KHÁNH	LINH	14/06/2008					
8	2654022080	074308001237	VŨ THỊ LIÊN	NGA	11/06/2008					
9	2654022081	074308006234	LÊ THỊ BÍCH	NGÂN	02/07/2008					
10	2654022093	096308005530	NGUYỄN HUỲNH THẢO	NGUYÊN	23/03/2008					
11	2654022096	077308006573	LÊ TÂM	NHI	08/12/2008					
12	2654022103	045308004508	LÊ QUỲNH	NHƯ	07/04/2008					
13	2654022111	089208007025	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	08/01/2008					
14	2654022113	035308002142	VŨ THỊ THU	PHƯƠNG	07/11/2008					
15	2654022122	079208036882	LÊ QUỐC	TẤN	25/06/2008					
16	2654022132	031308001544	HOÀNG ANH	THƯ	21/12/2008					
17	2654022136	079308036434	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	04/11/2008					
18	2654022138	060308004429	HOÀNG TRẦN MỸ	TIÊN	08/01/2008					
19	2654022165	079308038623	DƯƠNG NGUYỄN NHÃ	UYÊN	24/01/2008					
20	2654022169	079308036560	TRẦN HỒNG	VI	23/11/2008					
21	2654022170	075206004859	HỒ QUỐC	VIỆT	04/05/2006					
22	EC01C		ECONOMICS	CLC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2601C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Hữu Tài (GV741)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2354020169	079205015151	NGUYỄN THANH	TÂM	18/11/2005					
2	2654022013	052308007203	ĐỖ NGUYỄN HOÀI	BĂNG	26/09/2008					
3	2654022018	079308015634	PHẠM PHƯƠNG	CHI	26/12/2008					
4	2654022022	091208016149	PHAN TRẦN QUỐC	DUY	28/09/2008					
5	2654022023	095208006273	TRỊNH QUỐC	DUY	18/11/2008					
6	2654022029	080308006047	NGÔ TRẦN NGỌC	HÀ	27/03/2008					
7	2654022030	077308007164	NGUYỄN NGỌC	HÀ	24/07/2008					
8	2654022032	079208015857	NGUYỄN HỒNG	HẢI	06/08/2008					
9	2654022039	079208030414	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	25/03/2008					
10	2654022040	079208006390	LÊ PHÚ	HIỂN	19/09/2008					
11	2654022042	019208006349	TRẦN KHÁNH	HÒA	30/07/2008					
12	2654022044	056308011076	PHẠM NHƯ	HUỆ	05/01/2008					
13	2654022046	060308002740	PHAN THỊ THANH	HUYỀN	03/05/2008					
14	2654022052	079208002007	NGUYỄN ANH	KHOA	08/09/2008					
15	2654022055	079208002391	PHAN QUỐC	KIỆN	07/06/2008					
16	2654022066	079208009405	NGUYỄN ĐỨC GIA	LONG	18/03/2008					
17	2654022068	060208012513	PHAN QUANG	LONG	01/07/2008					
18	2654022078	079207042742	PHẠM HOÀNG	MINH	04/12/2007					
19	2654022084	079308001242	HUỲNH BỬU	NGHI	24/07/2008					
20	2654022087	079308041750	NGUYỄN HỒNG YẾN	NGỌC	06/05/2008					
21	2654022089	077308007386	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	18/09/2008					
22	2654022098	079308025884	NGỤY KHẢ	NHI	01/12/2008					
23	2654022099	086308005333	VÕ THỊ KIỀU	NHI	21/07/2008					
24	2654022108	077208000592	NGÔ TUẤN	PHONG	14/12/2008					
25	2654022127	066207002029	NGUYỄN PHÚC	THIỆN	01/12/2007					
26	2654022133	079308005525	HỒ NGUYỄN ANH	THƯ	15/10/2008					
27	2654022134	096308010491	LÊ THỊ MINH	THƯ	01/01/2008					
28	2654022135	079308037182	NGUYỄN HUỲNH ANH	THƯ	02/12/2008					
29	2654022140	086308006168	LÊ THỊ HOA	TIÊN	11/10/2008					
30	2654022143	079308038803	PHẠM THỊ NGỌC	TIÊN	23/12/2008					
31	2654022155	051308011446	ĐẶNG PHAN TÚ	TRINH	24/01/2008					
32	2654022160	075208025859	NGUYỄN ĐỨC ANH	TUẤN	19/11/2008					
33	2654022161	079308006758	TÔN NỮ MINH	TUYẾT	08/01/2008					
34	2654022163	079308039905	THÁI NGỌC MINH	TÚ	27/05/2008					
35	2654022164	079208041742	HÀ HỮU	TƯỜNG	12/03/2008					
36	2654022168	077308000412	NGUYỄN THỊ BÍCH	VÂN	08/12/2008					
37	2654022171	091208002611	TẰNG TIỂU	VƯƠNG	07/04/2008					
38	2654022173	095308003866	HUỲNH THỊ THẢO	VY	05/01/2008					
39	2654022176	079308004278	TRƯƠNG NGỌC TƯỜNG	VY	25/11/2008					
40	2654022178	087308005068	LÊ NHƯ	Ý	26/08/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2601C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Hữu Tài (GV741)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2602C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Hữu Tài (GV741)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2654022006	070308000128	PHẠM PHƯƠNG	ANH	12/01/2008					
2	2654022007	075308021435	PHẠM QUỲNH	ANH	29/06/2008					
3	2654022008	079308030948	QUÁCH HOÀNG MAI	ANH	09/01/2008					
4	2654022009	049308007453	PHẠM NGỌC BẢO	ÂN	24/10/2008					
5	2654022012	079208051993	PHẠM GIA	BẢO	04/06/2008					
6	2654022015	079308022314	PHÙNG VỊNH	BÌNH	10/06/2008					
7	2654022016	070307008730	BÙI NGỌC THANH	CHÂU	08/06/2007					
8	2654022020	079205003796	LÊ THANH	DANH	02/03/2005					
9	2654022027	079308033767	NGUYỄN BÍCH	GIANG	09/11/2008					
10	2654022028	075308016715	LƯU THỊ THU	HÀ	09/01/2008					
11	2654022037	049308014080	TRƯƠNG NGỌC BẢO	HÂN	29/09/2008					
12	2654022045	066307009355	HOÀNG THỊ KHÁNH	HUYỀN	28/09/2007					
13	2654022049	052308000017	VƯƠNG THỊ THU	HƯỜNG	28/08/2008					
14	2654022053	072208010282	MAI TRUNG	KIÊN	31/08/2008					
15	2654022057	079306006885	LÊ TRANG THANH	LAN	13/05/2006					
16	2654022064	075308004497	TRẦN HOÀNG NGỌC	LINH	26/05/2008					
17	2654022071	079308013096	TRỊNH HUỲNH TRÚC	LY	04/01/2008					
18	2654022082	079308034337	LÊ VŨ THIÊN	NGÂN	08/03/2008					
19	2654022085	079308040600	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGHI	23/11/2008					
20	2654022092	079308047148	HUỲNH THẢO	NGUYÊN	23/07/2008					
21	2654022094	068308003792	TRẦN MINH	NGUYỆT	02/05/2008					
22	2654022097	035308008843	NGUYỄN THỊ ÁNH	NHI	01/01/2008					
23	2654022104	067308003076	PHAN THỊ HUỲNH	NHƯ	16/08/2008					
24	2654022105	054308005754	TRẦN NGỌC QUỲNH	NHƯ	24/07/2008					
25	2654022114	075308015816	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯỢNG	03/12/2008					
26	2654022115	080208013235	TRẦN LÊ NHẬT	QUANG	20/12/2008					
27	2654022119	072208008172	NGUYỄN	QUỲNH	10/11/2008					
28	2654022120	079306033001	NGUYỄN PHƯƠNG	QUỲNH	30/11/2006					
29	2654022124	033308002277	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG	THẢO	10/01/2008					
30	2654022128	079208020551	LÊ TRẦN HỮU	THỊNH	28/05/2008					
31	2654022130	031308007817	PHẠM THỊ NHƯ	THÙY	29/02/2008					
32	2654022147	045308008090	HỒ NGỌC	TRÂM	09/02/2008					
33	2654022148	056308011805	NGUYỄN MINH	TRÂM	24/04/2008					
34	2654022150	052308013961	VÕ THỊ MỸ	TRÂM	05/01/2008					
35	2654022154	049208001335	NGUYỄN CỬU	TRIỀU	29/07/2008					
36	2654022156	080308004243	NGUYỄN THỊ UYÊN	TRINH	12/06/2008					
37	2654022158	079208033902	ĐỖ NGUYỄN MINH	TRÍ	29/08/2008					
38	2654022162	064208001806	NGUYỄN TUẤN	TÚ	28/08/2008					
39	2654022172	079308008917	DƯƠNG NGUYỄN THẢO	VY	30/08/2008					
40	2654022177	072307002461	TRẦN THỊ KIM	YẾN	18/08/2007					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2602C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Hữu Tài (GV741)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2603C**
Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2254030009	079304006667	LÊ THỊ NGỌC	DIỄM	07/02/2004					
2	2354030022	051305004830	LÊ PHẠM NGỌC	ÁNH	30/10/2005					
3	2357010057	051204007229	BÙI TÁ TUẤN	DUY	17/12/2004					
4	2654022003	037208003974	LÊ NHẬT TINH	ANH	02/01/2008					
5	2654022004	060308005601	NGUYỄN ĐỖ QUỲNH	ANH	20/02/2008					
6	2654022005	024308004855	NGUYỄN NGỌC HOÀI	ANH	22/12/2008					
7	2654022014	080308014259	NGÔ NGỌC	BÍCH	07/12/2008					
8	2654022019	034208010495	HÀ QUỐC	CƯỜNG	27/09/2008					
9	2654022021	056208002851	LÊ NGUYỄN PHẠM	DUY	02/03/2008					
10	2654022024	079308007309	LÊ PHẠM MỸ	DUYÊN	15/01/2008					
11	2654022025	079207045401	TRẦN TRỌNG	ĐẠT	18/09/2007					
12	2654022026	079308010423	LƯƠNG HƯƠNG	GIANG	03/10/2008					
13	2654022031	066307012752	TRẦN THỊ NGỌC	HÀ	01/03/2007					
14	2654022033	087308006301	TRỊNH TUYẾT	HẠNH	08/03/2008					
15	2654022034	066307009988	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	02/05/2007					
16	2654022036	058308003458	NGUYỄN NGÔ GIA	HÂN	24/07/2008					
17	2654022038	079307020536	NGUYỄN HOÀNG HẢI	HẬU	23/08/2007					
18	2654022041	089208006872	LÊ TÚ	HOÀNG	27/04/2008					
19	2654022043	082307006290	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	08/06/2007					
20	2654022047	036208005633	TRẦN DUY	HƯNG	17/01/2008					
21	2654022050	079208013668	HỒ THÁI	KHANG	24/03/2008					
22	2654022051	079208004584	HUỲNH PHÚC	KHOA	07/05/2008					
23	2654022054	075308020600	NGUYỄN VÂN	KIỀU	10/04/2008					
24	2654022056	070308001301	HÀ THỊ	LAN	30/01/2008					
25	2654022058	042308007560	PHAN NGỌC	LAN	05/07/2008					
26	2654022059	079308047018	NGUYỄN CAO THUỲ	LÂM	07/08/2008					
27	2654022060	079208002319	TRẦN HỮU	LÂM	24/02/2008					
28	2654022062	064308006030	NGUYỄN PHÚC BẢO	LINH	04/07/2008					
29	2654022065	070307007225	VŨ TRỊNH YẾN	LINH	15/06/2007					
30	2654022067	060207001239	NGUYỄN THANH PHI	LONG	16/02/2007					
31	2654022069	079308021347	LÊ MỸ	LỢI	23/05/2008					
32	2654022070	066308004451	HUỲNH TRẦN CẨM	LY	24/06/2008					
33	2654022073	079308038518	PHÙ TUỆ	MẪN	13/10/2008					
34	2654022076	079308011410	HOÀNG NGỌC	MINH	20/08/2008					
35	2654022077	079208021566	LÊ PHƯỚC THIÊN	MINH	20/06/2008					
36	2654022079	092308002534	NGUYỄN PHẠM TIỂU	MY	08/10/2008					
37	2654022086	089208023857	LÂM	NGHỊ	15/06/2008					
38	2654022090	084308008011	NGUYỄN THỊ MỸ	NGỌC	03/12/2008					
39	2654022109	084208002445	NGUYỄN TRƯỜNG	PHÚ	27/04/2008					
40	2654022126	096307012184	NGUYỄN THỊ DIỆU	THẢO	22/11/2007					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2603C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2604C**
Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2354010457	079205018332	NGUYỄN QUỐC	TỊNH	10/02/2005					
2	2654022074	079208039665	THÂN ĐỨC	MẪN	24/03/2008					
3	2654022075	056308001244	TRẦN LÊ TIỂU	MẪN	29/03/2008					
4	2654022083	079308029741	NGUYỄN THÁI KIM	NGÂN	06/01/2008					
5	2654022088	079308005385	NGUYỄN LÊ BẢO	NGỌC	09/11/2008					
6	2654022091	079208026491	TRẦN ĐÌNH	NGỌC	08/11/2008					
7	2654022095	056208008192	NGUYỄN THIỆN	NHÂN	10/02/2008					
8	2654022100	079308017891	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	01/10/2008					
9	2654022101	079308046057	ĐẶNG QUỲNH	NHƯ	05/05/2008					
10	2654022102	079308007217	LA THỊ QUỲNH	NHƯ	10/08/2008					
11	2654022106	094308014232	TRẦN NGỌC QUỲNH	NHƯ	04/07/2008					
12	2654022107	051308005322	TRƯƠNG THỊ KIỀU	NHƯ	15/05/2008					
13	2654022110	079308032831	LÊ HUỆ	PHÚC	24/04/2008					
14	2654022112	052308000297	VÕ PHAN THANH	PHÚC	21/05/2008					
15	2654022116	080208013068	NGUYỄN HOÀNG BẢO	QUÂN	11/10/2008					
16	2654022117	064306017637	NGUYỄN THỊ MỸ	QUYÊN	06/11/2006					
17	2654022118	052208003255	DƯ NGỌC	QUÝ	02/01/2008					
18	2654022121	079208046077	TRANG TUẤN	SƠN	22/10/2008					
19	2654022123	066308018360	NGUYỄN THỊ	THANH	08/12/2008					
20	2654022125	075308017076	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	02/09/2008					
21	2654022129	064208005349	LÊ TRƯỜNG	THỊNH	21/09/2008					
22	2654022131	079308017539	NGUYỄN BÍCH	THỦY	12/03/2008					
23	2654022137	075308010785	TRẦN THỊ MINH	THƯ	23/02/2008					
24	2654022139	051308003309	LÊ NGUYỄN CẨM	TIÊN	25/03/2008					
25	2654022141	070308001665	NGUYỄN THỊ CẨM	TIÊN	19/12/2008					
26	2654022142	079307037876	PHAN NGUYỄN THỦY	TIÊN	31/05/2007					
27	2654022144	079307008549	VƯƠNG PHẠM THỦY	TIÊN	19/12/2007					
28	2654022145	066308003714	KIỀU HUYỀN	TRANG	04/08/2008					
29	2654022146	079308039849	NGUYỄN NGÔ HƯƠNG	TRÀ	10/12/2008					
30	2654022149	075307010962	TRẦN NGỌC	TRÂM	30/04/2007					
31	2654022151	096308010143	NGUYỄN NGỌC	TRÂN	13/08/2008					
32	2654022152	054308005940	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂN	25/12/2008					
33	2654022153	079307040767	TRẦN HẢI	TRÂN	29/09/2007					
34	2654022157	079308042459	VÒNG NGỌC	TRINH	16/10/2008					
35	2654022159	058308003341	DIỆP THANH	TRÚC	14/11/2008					
36	2654022166	079308010099	LÊ THANH	UYÊN	18/01/2008					
37	2654022167	075307002836	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	UYÊN	21/12/2007					
38	2654022174	074308002667	LÊ NGỌC THẢO	VY	07/08/2008					
39	2654022175	079308027409	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	21/05/2008					
40	2654022179	079308038776	PHẠM NGỌC NHƯ	Ý	28/07/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2604C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2600C** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2657012021	079308031460	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	ANH	04/02/2008					
2	2657012052	025308007723	NGUYỄN THU	HÀ	12/02/2008					
3	2657012053	084208009425	HỒ GIA	HÀO	03/01/2008					
4	2657012113	079308000920	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	15/12/2008					
5	2657012133	079197037333	HUỲNH NGỌC KIM	NGÂN	28/02/1997					
6	2657012140	077308002598	TRẦN NGỌC GIA	NGHI	22/02/2008					
7	2657012143	079308042395	LÊ GIANG KHÁNH	NGỌC	02/09/2008					
8	2657012145	095308005099	NGUYỄN LAM	NGỌC	21/04/2008					
9	2657012172	079307035747	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	07/05/2007					
10	2657012175	068208010577	TRẦN VINH	QUANG	21/07/2008					
11	2657012195	075308013315	TẠ MINH	THI	16/03/2008					
12	2657012202	077308008404	NGUYỄN ANH	THƯ	23/07/2008					
13	2657012225	080308003335	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	01/02/2008					
14	2657012229	079308021858	PHAN THỊ NGỌC	TRÂM	12/02/2008					
15	2657012230	079308028797	PHẠM NGỌC BẢO	TRÂM	02/12/2008					
16	EL01C		ENGLISH LANGUAGE	CLC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2601C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Văn Thành (GV732)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2354030083	096305000794	LÊ THỊ MINH	HẠNH	21/03/2005					
2	2354030296	092305005871	CHU LAM	PHƯƠNG	26/03/2005					
3	2354030342	079305028164	TRẦN HƯƠNG	THẢO	07/09/2005					
4	2454062284	079306009643	LÊ HOÀNG NHƯ	Ý	10/09/2006					
5	2657012002	079208010436	HUỲNH MINH	AN	08/05/2008					
6	2657012009	079308044057	CAO TÚ	ANH	02/10/2008					
7	2657012029	079308022495	XA KIM	ẢI	05/02/2008					
8	2657012032	068208005838	LÊ GIA	BẢO	08/07/2008					
9	2657012037	086308001899	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	CHI	01/07/2008					
10	2657012042	079308000087	NGUYỄN NGỌC THỤY	DUYÊN	08/09/2008					
11	2657012044	079208018463	ĐÀO LÂM	DŨNG	12/05/2008					
12	2657012045	079208005371	PHÙNG TẤN	DŨNG	17/11/2008					
13	2657012064	037308005024	LƯU THỊ THUÝ	HIỀN	03/09/2008					
14	2657012068	079307010132	TRƯƠNG TUYẾT	HOA	05/11/2007					
15	2657012074	079208029538	HUỲNH NHẬT	HUY	16/10/2008					
16	2657012088	052208014036	HỒ MINH	KHANG	09/05/2008					
17	2657012092	086208002002	NGUYỄN MINH	KHANG	21/12/2008					
18	2657012093	079208023328	TRƯƠNG HUỲNH MINH	KHANG	09/06/2008					
19	2657012094	079208019422	VÕ HẠO	KHANG	25/10/2008					
20	2657012100	066208000081	HÀ	KHÔI	04/08/2008					
21	2657012109	083308002619	HUỲNH NGUYỄN NGỌC	LAM	12/10/2008					
22	2657012118	079208015169	HUỲNH TẤN	LỘC	28/04/2008					
23	2657012129	079305003809	NGUYỄN HUỲNH THẢO	MY	09/06/2005					
24	2657012131	049208012571	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	NAM	31/12/2008					
25	2657012162	079208025821	HỨA HÙNG	PHÁT	08/11/2008					
26	2657012194	052308009438	NGUYỄN VY	THẢO	17/01/2008					
27	2657012209	086308005609	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	28/07/2008					
28	2657012215	079308011549	NGUYỄN BẢO	THY	23/04/2008					
29	2657012218	077308009417	ĐẶNG NGỌC THỦY	TIÊN	08/05/2008					
30	2657012219	082303010199	PHAN NGUYỄN THỦY	TIÊN	02/06/2003					
31	2657012222	070308005355	HOÀNG NGUYỄN YẾN	TRANG	23/12/2008					
32	2657012237	080208004106	NGUYỄN THANH HẢI	TRIỀU	12/01/2008					
33	2657012246	086204000738	DIỆP THANH	TUẤN	29/06/2004					
34	2657012247	091308016149	HUỲNH TRẦN KIM	TUYỀN	17/04/2008					
35	2657012258	079208023758	TRẦN ĐỨC	VINH	27/09/2008					
36	265701N001	MJ474458	BHONE MIN	KHANT	18/09/2003					
37	265701N003	MJ287093	KAUNG	KHANT	18/02/2002					
38	265701N004	MJ420246	AYE CHAN MO	MO	13/11/2002					
39	265701N005	MI260907	CHAN THINZAR	MON	30/10/2003					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2601C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Văn Thành (GV732)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2602C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2151013001	079203011609	NGUYỄN PHÚC	AN	25/08/2003					
2	2454040051	064306000591	NGUYỄN THÁI MINH	TÚ	01/01/2006					
3	2454040053	075306005891	LÊ THỊ THU	UYÊN	05/11/2006					
4	2454042001	038306000119	BẠCH AN	AN	08/01/2006					
5	2454042010	079306017353	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	07/11/2006					
6	2554032108	084207000694	TRẦN HOÀNG	MINH	05/06/2007					
7	2554042042	079207005983	ĐỖ TRỌNG	NGHĨA	13/05/2007					
8	2657012006	094208005227	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	01/01/2008					
9	2657012007	079308019468	TRƯƠNG NHẬT	AN	15/09/2008					
10	2657012012	079308032687	NGUYỄN LÊ HOÀNG	ANH	04/05/2008					
11	2657012019	037206006311	PHẠM DUY	ANH	17/07/2006					
12	2657012046	079208043766	TRẦN QUỐC	ĐẠI	07/09/2008					
13	2657012060	079308026234	PHẠM NGUYỄN GIA	HÂN	13/12/2008					
14	2657012067	079308035913	TRẦN NGỌC MINH	HIẾU	03/09/2008					
15	2657012077	079208040939	VĂN ĐỨC	HUY	22/10/2008					
16	2657012086	079308037510	LÊ NGỌC THIÊN	HƯƠNG	25/05/2008					
17	2657012095	060308008158	ĐOÀN PHƯƠNG	KHANH	05/12/2008					
18	2657012106	079308041598	NGUYỄN HOÀNG	KIM	15/05/2008					
19	2657012117	070208004186	ĐOÀN HUỲNH MINH	LONG	24/01/2008					
20	2657012121	072208008441	LÊ TRÍ	MINH	20/10/2008					
21	2657012125	079308021380	PHAN ÁNH	MINH	28/12/2008					
22	2657012139	058308006175	LÊ PHƯƠNG	NGHI	12/01/2008					
23	2657012141	079208036604	NGUYỄN HUỲNH TRÍ	NGHĨA	01/02/2008					
24	2657012146	089308000122	NGUYỄN PHƯƠNG KHÁNH	NGỌC	09/06/2008					
25	2657012147	072308006257	TRÀ THỊ KHÁNH	NGỌC	04/07/2008					
26	2657012163	079208049389	NGUYỄN CAO	PHÁT	19/07/2008					
27	2657012166	054208001813	TRẦN GIA	PHÚ	11/10/2008					
28	2657012174	079208042171	NGUYỄN DUY MINH	QUANG	18/05/2008					
29	2657012177	096308004920	NGUYỄN BÍCH	QUYÊN	02/11/2008					
30	2657012179	079308035601	NGUYỄN NGỌC	QUYÊN	01/11/2008					
31	2657012182	079308023173	LÊ NGÂN	QUỲNH	25/06/2008					
32	2657012185	079308028436	NGUYỄN NGỌC KIM	SAO	27/11/2008					
33	2657012186	079308003960	ĐỖ NGUYỄN PHÚC	TÂM	24/06/2008					
34	2657012224	080308008692	TRẦN NGUYỄN THIÊN	TRANG	26/03/2008					
35	2657012226	074308000786	NGUYỄN HOÀNG THẢO	TRÂM	17/08/2008					
36	2657012235	079308032370	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	26/02/2008					
37	2657012236	083308007360	TRẦN THỊ QUỲNH	TRÂN	03/08/2008					
38	2657012257	079308043724	TĂNG THANH	VÂN	19/10/2008					
39	2657012265	087308005208	LÊ TƯỜNG	VY	18/12/2008					
40	2657012267	079308035144	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	19/06/2008					

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2602C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2603C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Đỗ Kim Đoàn (TH113)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2251022086	060204000194	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	14/11/2004					
2	2554032222	044307007531	ĐINH NGỌC THÙY	TRÂM	10/07/2007					
3	2657012020	072208011282	TRẦN HOÀNG TRIỀU	ANH	08/09/2008					
4	2657012022	077308003056	TRẦN THỊ QUỲNH	ANH	23/03/2008					
5	2657012039	058208004001	DIỆP BẢO	CƯỜNG	25/08/2008					
6	2657012041	083208005522	NGUYỄN THÁI	DUY	27/05/2008					
7	2657012051	077208006040	HUỲNH CHÍ	GIÀU	23/06/2008					
8	2657012054	079308033110	NGUYỄN NGỌC BÁCH	HẢO	03/10/2008					
9	2657012083	074208009000	NGUYỄN ĐỨC	HÙNG	01/10/2008					
10	2657012084	072208001648	VÕ TIẾN	HƯNG	18/12/2008					
11	2657012087	072308008391	DƯƠNG NGỌC	HƯỜNG	01/04/2008					
12	2657012101	080208012410	HỒ LÊ	KHÔI	20/03/2008					
13	2657012103	072208011296	PHẠM AN	KHƯƠNG	18/09/2008					
14	2657012115	079308041574	TỈA NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	03/10/2008					
15	2657012120	079308043272	VÕ NGỌC THẢO	LY	07/05/2008					
16	2657012124	079208045128	NGUYỄN NHẬT	MINH	06/01/2008					
17	2657012135	070308003970	NÔNG THỊ TUYẾT	NGÂN	05/02/2008					
18	2657012142	075308004358	HOÀNG KHÁNH	NGỌC	12/01/2008					
19	2657012164	082208003954	NGUYỄN NHỰT	PHI	05/04/2008					
20	2657012169	079308049767	HUỲNH THANH ANH	PHƯƠNG	03/03/2008					
21	2657012183	079308012500	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	15/10/2008					
22	2657012187	094208006253	HÀ MINH	TÂM	24/09/2008					
23	2657012193	079308019893	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	03/12/2008					
24	2657012200	079308008962	HOÀNG THIÊN	THƯ	17/02/2008					
25	2657012212	075308002851	ĐOÀN NGỌC BẢO	THY	26/10/2008					
26	2657012217	079308015911	NGUYỄN NGỌC ANH	THY	07/09/2008					
27	2657012244	075308014481	TRẦN LÊ THANH	TRÚC	02/12/2008					
28	2657012245	079308044963	VŨ NGỌC NHÃ	TRÚC	07/07/2008					
29	2657012250	079208042407	NGUYỄN TRỌNG THANH	TÙNG	08/01/2008					
30	2657012251	087308008109	HOÀNG CÁT	TƯỜNG	23/08/2008					
31	2657012253	075308003453	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	UYÊN	22/02/2008					
32	2657012274	075308014794	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	28/01/2008					
33	2657012276	084308008987	PHẠM THỊ NHƯ	Ý	11/04/2008					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2604C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Âu Anh Thông (GV708)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2457052021	079306003816	SƠN NGỌC KỲ	DUYÊN	14/04/2006					
2	2657012017	079208029879	NGUYỄN VIỆT	ANH	26/10/2008					
3	2657012023	072308001318	VÕ HUỲNH	ANH	27/03/2008					
4	2657012025	079308047520	VŨ THỊ QUỲNH	ANH	10/04/2008					
5	2657012035	075308015210	LÝ BỘI	BỘI	12/05/2008					
6	2657012050	079308023864	LÊ THỊ CẨM	GIANG	27/08/2008					
7	2657012055	060308002341	HỒ NGUYỄN GIA	HÂN	04/05/2008					
8	2657012059	079306017227	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	03/01/2006					
9	2657012063	075308016233	TRƯƠNG LÊ GIA	HÂN	13/07/2008					
10	2657012071	075208010963	TRẦN HUY	HOÀNG	31/12/2008					
11	2657012072	079308049326	LÂM GIA	HUỆ	04/12/2008					
12	2657012076	089208018444	TRẦN ĐỨC	HUY	09/01/2008					
13	2657012090	060208000093	LÝ NHẬT	KHANG	30/03/2008					
14	2657012096	079308008764	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	21/01/2008					
15	2657012098	056208007311	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	24/11/2008					
16	2657012102	079208015999	LÊ MINH	KHÔI	22/09/2008					
17	2657012108	056208006674	TRẦN THIÊN	KỲ	11/09/2008					
18	2657012110	001308007455	DƯƠNG HÀ	LINH	30/06/2008					
19	2657012123	079208034252	NGUYỄN LÊ	MINH	07/09/2008					
20	2657012134	064308017320	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	NGÂN	24/12/2008					
21	2657012150	079208037297	TRẦN ĐIỀN	NHÂN	01/08/2008					
22	2657012167	079208002634	TRẦN VINH	PHÚ	30/03/2008					
23	2657012181	066308002412	BÙI NGỌC BẢO	QUỲNH	16/10/2008					
24	2657012191	079308008351	NGUYỄN NGỌC PHI	THÁI	27/08/2008					
25	2657012198	070308006356	ĐINH NGUYỄN NGỌC	THUỲ	21/02/2008					
26	2657012207	077308007029	TRẦN LÊ ANH	THƯ	01/01/2008					
27	2657012211	068308001628	NGUYỄN VÕ NGÂN	THƯƠNG	28/05/2008					
28	2657012220	052208007622	LƯƠNG VĨNH	TIẾN	30/08/2008					
29	2657012248	037307002412	NGHIÊM THỦY	TÚ	10/11/2007					
30	2657012254	079308020541	PHẠM KHÁNH	UYÊN	07/03/2008					
31	2657012268	079308011060	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	23/07/2008					
32	2657012273	083308002655	NGUYỄN HẢI	YẾN	28/01/2008					
33	2657012275	049308000027	PHAN NHƯ	Ý	10/09/2008					
34	265701N006	MI278577	SU YEE	TUN	24/06/2002					

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2605C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2254030079	321796159	TRẦN THỊ KIM	PHỤNG	12/09/2004					
2	2354030077	075305022381	NGUYỄN THỊ QUỲNH	GIAO	27/04/2005					
3	2454032356	079306040602	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	08/03/2006					
4	2454032394	079306020541	BÙI ÁNH	TÚ	11/09/2006					
5	2454062031	060306012607	NGÔ GIA MINH	CHÂU	28/06/2006					
6	2454062147	056305008489	TRẦN THỊ TÌNH	NGHĨA	23/07/2005					
7	2454062149	079306008274	HOÀNG BÍCH	NGỌC	07/08/2006					
8	2457012348	060306005376	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	11/10/2006					
9	2457012381	048306001681	LƯƠNG THỊ HẢI	YẾN	16/03/2006					
10	255701T402	062306001308	NGUYỄN HỒ ANH	THƯ	24/10/2006					
11	255701T410	096206009955	TÔ TẤN	NGUYÊN	07/11/2006					
12	2657012003	079208011492	LÊ HOÀNG KHÁNH	AN	24/09/2008					
13	2657012028	079308022363	PHAN KIM	ÁNH	02/06/2008					
14	2657012031	079208051000	TRẦN THIỆN	ÂN	05/12/2008					
15	2657012033	079208047141	TRẦN GIA	BẢO	15/08/2008					
16	2657012056	080308002160	LÂM GIA	HÂN	19/02/2008					
17	2657012058	072308003368	NGUYỄN NGỌC	HÂN	28/09/2008					
18	2657012075	083208005525	NGUYỄN NHỰT	HUY	07/06/2008					
19	2657012085	084308003207	ĐỒNG THỊ MỸ	HƯƠNG	11/06/2008					
20	2657012111	075308012895	HOẮC THỤY KHÁNH	LINH	07/03/2008					
21	2657012112	026308009870	LÊ THÙY	LINH	06/06/2008					
22	2657012116	070308010679	HỒ THỊ THANH	LOAN	16/08/2008					
23	2657012126	082308000009	VÕ NGUYÊN BÌNH	MINH	18/03/2008					
24	2657012128	079308000604	ĐINH HẢI	MY	12/03/2008					
25	2657012159	072308003757	TRANG THỊ YẾN	NHƯ	07/11/2008					
26	2657012160	075308018154	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	OANH	23/09/2008					
27	2657012171	042308000465	LƯU THỊ QUỲNH	PHƯƠNG	17/01/2008					
28	2657012196	079208041681	NGÔ QUANG	THIỆN	24/09/2008					
29	2657012197	080208002932	NGUYỄN MINH	THIỆN	17/07/2008					
30	2657012201	083308007140	LÊ THỊ MINH	THƯ	01/01/2008					
31	2657012206	077308010575	PHẠM HỒ MINH	THƯ	15/12/2008					
32	2657012214	080308000686	LÊ VÕ MAI	THY	06/11/2008					
33	2657012221	070208012262	PHẠM CHÁNH	TÍNH	01/01/2008					
34	2657012238	079308014286	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	19/01/2008					
35	2657012243	060308006969	NGUYỄN TRẦN THANH	TRÚC	05/03/2008					
36	2657012249	089308004154	VÕ ĐẶNG CẨM	TÚ	27/07/2008					
37	2657012264	082308000335	LÊ NGỌC TƯỜNG	VY	21/08/2008					
38	2657012269	068308012282	TÔ KHÁNH	VY	01/11/2008					
39	2657012270	079308028256	TRẦN MỘNG KHÁNH	VY	15/11/2008					
40	2657012271	083308000778	TRẦN TUYẾT	VY	28/10/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2605C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2606C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2154030013	079303024310	GIANG HỒNG	ANH	16/05/2003					
2	2254012356	079304001861	LÊ THẢO	VÂN	03/01/2004					
3	2257012229	079304018791	LÂM THỤY HOÀI	THƯƠNG	23/11/2004					
4	2353010158	080305001410	MAI HUỲNH	NHƯ	19/08/2005					
5	2353010178	094305005671	TRƯƠNG MỸ	QUỲNH	25/08/2005					
6	2354040281	040305000248	LÊ DIỆU	THU	17/01/2005					
7	2454102114	075305008446	TĂNG HOÀI	THƯƠNG	20/11/2005					
8	2657012001	083208010247	HỒ VĨNH	AN	05/05/2008					
9	2657012004	079308027560	NGUYỄN DƯƠNG GIA	AN	10/11/2008					
10	2657012010	077308006795	HOÀNG TRÂM	ANH	21/01/2008					
11	2657012016	075308019946	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	11/10/2008					
12	2657012030	075208007510	TĂNG KIỆT	ÂN	02/10/2008					
13	2657012036	072208000756	PHẠM NGUYỄN THẾ	CHÂU	23/12/2008					
14	2657012040	079308028739	NGUYỄN THANH	DIỆU	22/03/2008					
15	2657012061	070308002959	TRẦN BẢO	HÂN	10/10/2008					
16	2657012065	074208001621	NGUYỄN ĐỨC DUY	HIẾU	07/01/2008					
17	2657012073	096208011548	HỒ VÕ TRỌNG	HUY	19/04/2008					
18	2657012089	075208016741	HUỲNH AN	KHANG	20/02/2008					
19	2657012114	068308009154	TIÊU VŨ KHÁNH	LINH	11/10/2008					
20	2657012122	079208009584	NGUYỄN CÔNG	MINH	11/09/2008					
21	2657012127	036308015966	BÙI THỊ TRÀ	MY	10/06/2008					
22	2657012144	080308013140	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	16/09/2008					
23	2657012154	087308003934	VÕ BÙI THUÝ	NHI	22/03/2008					
24	2657012156	086308001069	NHAN TỐ	NHƯ	05/05/2008					
25	2657012157	079308007004	PHẠM ÁI	NHƯ	17/04/2008					
26	2657012168	056308009280	BÙI THỊ XUÂN	PHƯƠNG	12/09/2008					
27	2657012173	079308047857	VÕ NGỌC LAN	PHƯƠNG	16/02/2008					
28	2657012178	080308007870	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG	QUYÊN	01/09/2008					
29	2657012180	070308001313	NGUYỄN THỊ KHÁNH	QUYÊN	09/10/2008					
30	2657012199	079308046706	NGUYỄN BÁCH	THÙY	13/06/2008					
31	2657012208	079308049476	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	19/08/2008					
32	2657012223	066308000526	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	TRANG	08/03/2008					
33	2657012227	074308005440	NGUYỄN TRẦN BÍCH	TRÂM	15/04/2008					
34	2657012228	079308046816	NGUYỄN TRƯƠNG NGỌC	TRÂM	17/10/2008					
35	2657012231	079308035105	VÕ PHẠM QUỲNH	TRÂM	30/04/2008					
36	2657012234	087308004588	LÊ NGỌC BẢO	TRÂN	29/08/2008					
37	2657012242	080208009907	ĐỖ THÀNH	TRUNG	28/09/2008					
38	2657012252	091308000528	LÊ THỊ MỸ	UYÊN	12/02/2008					
39	2657012266	079308026716	NGUYỄN HOÀNG	VY	02/02/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2606C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2607C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2054032565	079302004092	LÊ TRẦN PHI	YẾN	04/12/2002					
2	2354020044	079305028551	ỪNG GIA	HẠNH	16/12/2005					
3	2354060054	066305006717	NGUYỄN THU	HẰNG	14/06/2005					
4	2354060205	070305012331	MAI THỊ PHƯƠNG	THẢO	15/05/2005					
5	2354060262	056305001236	VÕ HOÀI BẢO	TRÂN	20/01/2005					
6	2454032034	075306005625	TRẦN MAI NGỌC	ÁNH	21/10/2006					
7	2554102047	080307011090	HUỲNH THỊ MINH	THƯ	15/03/2007					
8	2554102049	066307012105	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	25/08/2007					
9	2657012011	001308021641	LƯU THỊ PHƯƠNG	ANH	06/09/2008					
10	2657012013	079208036495	NGUYỄN PHÚC	ANH	04/03/2008					
11	2657012024	091308009348	VŨ MAI	ANH	29/09/2008					
12	2657012026	066208006089	VƯƠNG ĐÌNH THẾ	ANH	15/01/2008					
13	2657012043	089208013797	PHẠM VŨ	DUYÊN	29/04/2008					
14	2657012048	040308007655	LÊ THỊ MỘNG	ĐIỆP	10/04/2008					
15	2657012049	087308003720	TRẦN HỒNG	GẤM	08/08/2008					
16	2657012057	080308013316	NGÔ GIA	HÂN	01/06/2008					
17	2657012066	082308012169	NGUYỄN THANH	HIẾU	10/10/2008					
18	2657012079	079308033231	THÁI BÍCH	HUYỀN	29/05/2008					
19	2657012080	082308013905	TRẦN NGỌC NHƯ	HUYỀN	03/04/2008					
20	2657012082	080308007305	PHẠM NGUYỄN NHƯ	HUỲNH	25/06/2008					
21	2657012091	060208000544	NGÔ HẢI	KHANG	17/12/2008					
22	2657012104	049208009547	VÕ CHÍ	KIỆT	25/04/2008					
23	2657012119	087308015339	TÔ THỊ	LỤA	06/02/2008					
24	2657012130	082208011616	NGUYỄN NHẤT	NAM	24/09/2008					
25	2657012132	087308002560	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA	05/01/2008					
26	2657012136	079308027856	PHẠM QUỲNH THU	NGÂN	24/01/2008					
27	2657012138	079308017983	VÕ LÊ LINH	NGÂN	18/02/2008					
28	2657012149	079308032280	HUỲNH NGỌC MỸ	NHÂN	10/02/2008					
29	2657012170	080308006238	KHẤU ĐÌNH KHÁNH	PHƯƠNG	21/03/2008					
30	2657012188	075305019252	NGUYỄN THỊ THẢO	TÂM	11/08/2005					
31	2657012189	079208016265	PHAN MINH	TÂN	15/05/2008					
32	2657012192	070208009689	TRẦN CÔNG	THÀNH	04/12/2008					
33	2657012203	079308043247	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	20/02/2008					
34	2657012216	080308003973	NGUYỄN HUỲNH ANH	THY	09/10/2008					
35	2657012233	034308005702	LÊ BẢO	TRÂN	16/02/2008					
36	2657012240	089208017980	CAO NGỌC	TRÍ	22/09/2008					
37	2657012256	075308003299	NGUYỄN HOÀNG THẢO	VÂN	01/01/2008					
38	2657012261	091308006638	ÂU NGỌC	VY	08/09/2008					
39	2657012262	082308013778	LÊ HOÀNG KHÁNH	VY	27/03/2008					
40	2657012272	080308004202	BÙI THỊ THANH	XUÂN	21/09/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2607C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2608C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2354060088	052205008522	PHAN ANH	KHÔI	29/12/2005					
2	2454022100	058306000039	TRÌNH NHÃ	LINH	16/06/2006					
3	2454032369	077306002005	NGÔ THỊ LOAN	TRINH	13/04/2006					
4	2454032443	068306014167	NGUYỄN HUỲNH PHI	YẾN	28/02/2006					
5	2454040058	087303000887	LÊ THỊ HỒNG	YẾN	26/08/2003					
6	2457010070	079306012292	NGUYỄN THANH	TÚ	22/02/2006					
7	2457012022	066306011109	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	28/10/2006					
8	2457012157	049305014407	TRỊNH DU	NA	17/02/2005					
9	2657012005	082308012833	NGUYỄN THỊ TẤN	AN	09/10/2008					
10	2657012015	040308014291	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	12/06/2008					
11	2657012027	096308000672	DƯƠNG KHẢ	ÁI	18/04/2008					
12	2657012034	070308004363	TRẦN Y	BÌNH	15/12/2008					
13	2657012047	079208023340	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	03/07/2008					
14	2657012062	079308029788	TRẦN NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	21/08/2008					
15	2657012069	079208030832	HUỲNH ĐỖ MINH	HOÀNG	18/09/2008					
16	2657012078	067308007324	ĐÀM THỊ THANH	HUYỀN	18/07/2008					
17	2657012081	052308004863	PHẠM MAI	HUỲNH	18/04/2008					
18	2657012097	089208017682	NGUYỄN ANH	KHOA	09/12/2008					
19	2657012099	060208002928	NGUYỄN XUÂN ĐĂNG	KHOA	19/12/2008					
20	2657012105	080208001352	VÕ TUẤN	KIỆT	29/01/2008					
21	2657012107	083308004477	VÕ NGỌC THIÊN	KIM	18/08/2008					
22	2657012137	080308014340	TÔ THỊ PHƯƠNG	NGÂN	19/03/2008					
23	2657012148	083308006020	TĂNG THỊ HỒNG	NGUYÊN	03/09/2008					
24	2657012151	075308020889	ĐẶNG THỊ NGỌC	NHI	15/11/2008					
25	2657012152	095308000660	LÝ QUỲNH	NHI	19/02/2008					
26	2657012155	082308010636	NGUYỄN HUỲNH	NHƯ	21/02/2008					
27	2657012158	066308007472	PHẠM THỊ TỐ	NHƯ	03/02/2008					
28	2657012161	060308010041	TRẦN KIM	PHÁP	03/06/2008					
29	2657012165	079208001583	NGŨ LÊ HOÀNG	PHI	03/10/2008					
30	2657012184	042308003694	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	25/11/2008					
31	2657012190	089308006860	ĐOÀN THANH	THANH	24/03/2008					
32	2657012204	083308005105	NGUYỄN TRẦN MINH	THƯ	02/11/2008					
33	2657012205	079308026011	PHAN THỊ ANH	THƯ	15/11/2008					
34	2657012210	089308003837	VŨ NGUYỄN ANH	THƯ	25/08/2008					
35	2657012213	084308003075	LÊ NGUYỄN ANH	THY	19/10/2008					
36	2657012232	094308008474	BÙI BẢO	TRÂN	21/10/2008					
37	2657012241	079208033125	NGUYỄN ĐỨC	TRỌNG	04/12/2008					
38	2657012255	060308001122	LÊ NGUYỄN YẾN	VÂN	27/07/2008					
39	2657012259	080308013080	TRẦN THỊ	VỐN	01/09/2008					
40	2657012260	045208001652	HOÀNG	VŨ	13/05/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2608C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - JL2600C** Số tín chỉ: 3

CBGD **()**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2657052008	075208022721	HOÀNG XUÂN	DUY	12/08/2008					
2	2657052019	095307002559	NGUYỄN THỊ DIỄM	KIỀU	19/01/2007					
3	2657052020	079208015694	TRẦN THANH	LIÊM	30/08/2008					
4	2657052027	075208011163	HOÀNG MINH	NHẬT	10/06/2008					
5	2657052036	058308004410	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THÙY	30/10/2008					
6	2657052041	051308003806	NGUYỄN HOÀNG ÁI	TRÂN	08/03/2008					
7	JL01C		JAPANESE LANGUAGE	CLC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG KHẢO THÍ

Mẫu In D1003.003

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Môn thi/ Nhóm: **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - JL2601C** Số tín chỉ: 3

CBGD: **Nguyễn Cao Tùng (GV418)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên		Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú
1	2354010085	058305006956	QUÃNG NỮ Y	ĐÌNH	15/11/2005					
2	2454030038	079306031573	LÊ BÁ PHƯƠNG	TƯỜNG	25/09/2006					
3	2454032044	072306007289	LÊ KIM	CHI	23/10/2006					
4	2657052001	079308045681		AMINAH	04/06/2008					
5	2657052002	077307010038	LÊ NGUYỄN QUỲNH	ANH	06/11/2007					
6	2657052003	079308021550	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	ANH	02/12/2008					
7	2657052004	079308028374	NGUYỄN PHẠM MAI	ANH	13/06/2008					
8	2657052005	096308003425	NGUYỄN KHÁNH	BĂNG	30/05/2008					
9	2657052006	083308000410	NGUYỄN THIÊN KIM NGỌC	DIỆP	25/07/2008					
10	2657052007	075307006264	NGUYỄN THỊ KIM	DIỆU	03/01/2007					
11	2657052009	079208009268	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	01/11/2008					
12	2657052010	087308002249	NGUYỄN TRẦN HƯƠNG	GIANG	01/08/2008					
13	2657052011	091308000678	LÊ VƯƠNG MỸ	HÀ	04/08/2008					
14	2657052012	036308014267	VŨ NGỌC	HÀ	25/12/2008					
15	2657052013	079307000966	ĐINH THỤY GIA	HÂN	29/01/2007					
16	2657052014	079308031875	HỒ THANH	HIỀN	11/08/2008					
17	2657052015	079308014957	CHƯƠNG NGỌC XUÂN	HIẾU	28/08/2008					
18	2657052016	077208001732	NGUYỄN TÍN	KHANG	11/04/2008					
19	2657052017	079208001966	NGÔ TRẦN VƯƠNG	KHÁNH	06/08/2008					
20	2657052018	001308014212	NGUYỄN THỊ KIM	KHÁNH	12/05/2008					
21	2657052022	086308001709	NGUYỄN TRUNG BAN	MAI	17/09/2008					
22	2657052023	001307014215	ĐỖ THỊ HƯƠNG	MAY	24/11/2007					
23	2657052024	087308012237	ĐÀO TOÀN	MỸ	05/05/2008					
24	2657052025	079308048057	PHẠM HUỲNH THANH	NGỌC	20/02/2008					
25	2657052026	079308044769	TRẦN BẢO PHƯƠNG	NGUYÊN	19/05/2008					
26	2657052028	079308025454	TRỊNH HÀ HỒNG	NHI	25/02/2008					
27	2657052029	094308009014	TRỊNH TUYẾT	NHI	06/01/2008					
28	2657052030	077308001364	NGUYỄN THỊ KIỀU	NHƯ	09/04/2008					
29	2657052031	079208026774	HOÀNG	PHÁT	01/04/2008					
30	2657052032	075208024464	TRẦN VĨNH HUY	QUANG	03/06/2008					
31	2657052033	075208018726	DƯƠNG MẠNH	QUÂN	17/01/2008					
32	2657052034	051308000013	NGUYỄN THẢO NHƯ	QUỲNH	25/07/2008					
33	2657052035	079308008482	DƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	15/12/2008					
34	2657052037	079308038023	NGUYỄN BẢO	THƯ	31/01/2008					
35	2657052038	079308010348	PHẠM NGUYỄN KIM	THƯ	06/01/2008					
36	2657052039	075308004791	NGUYỄN HOÀI THỦY	TIÊN	20/03/2008					
37	2657052040	079308041104	NGUYỄN HOÀNG	TINA	30/04/2008					
38	2657052042	079308031113	ĐẶNG THANH	TRÚC	21/04/2008					
39	2657052043	052308006334	HUỲNH THỊ ÁNH	TUYẾT	30/04/2008					
40	2657052044	087308003446	PHAN LÊ HẠNH	VY	21/05/2008					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Điểm Thi Học Kỳ

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - JL2601C** Số tín chỉ: 3

CBGD **Nguyễn Cao Tùng (GV418)**

Ngày thi: / / Phòng thi:

In Ngày 27/11/2026

STT	Mã SV	Số CCCD	Họ và tên	Ng/Sinh	Điểm số	Điểm Chữ	**Số Tờ**	**Chữ Ký**	Ghi Chú

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi:_____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20___

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)